

DOÃN QUỐC SỸ

CÁNH TAY NỔ DÀI



sáng tạo

CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Sợ lửa	(1956)	truyện cổ tích
U hoài	(1957)	truyện
Gánh xiếc	(1958)	truyện ngắn
Dòng sông Định mệnh	(1959)	truyện dài
Gìn vàng giữ ngọc	(1960)	truyện ngắn
Hồ thủy dương	(1960)	truyện cổ tích
Trái cây đau khổ	(1963)	kị h
Người Việt đáng yêu	(1965)	khảo luận
Đốt biên giới	(1966)	truyện dài
Cánh tay nối dài	(1966)	truyện ngắn

KHU RỪNG LAU

(gồm 13 quyển)

Ba sinh hương lửa	(1962)
Người đàn bà bên kia vĩ tuyến	(1964)
Tình yêu thánh hóa	(1965)
Hàm thoại độc thoại	(sẽ xuất bản)

DOÃN-QUỐC-SỸ

Cánh tay nối dài

Truyện ngắn

SÁNG TẠO

Cánh tay nổi dài tập truyện ngắn của
Doãn Quốc Sỹ do sáng tạo xuất bản
lần đầu tháng bảy 1966 Duy Thanh
Ngọc Dũng trình bày và minh họa

Tác giả giữ bản quyền

CẢNH TAY NỔI DÀI

MẤY năm dưới trung học tôi theo cùng lớp, ngồi cùng bàn với Tiến tại một tư thực lớn Hà nội. Đã có lần tôi về nhà anh chơi, nhà anh ở ngoại vi châu thành, phải đi quá Ô Cầu Rền để thường đến hai cây số nữa. Gia đình anh thanh bạch, có cối xay, cối giã và khung cửi. Trong khi bà mẹ góa dệt cửi dưới nhà ngang, anh đánh đàn thập lục cho tôi nghe. Đàn thập lục mà lại đánh những bài cổ điển Tây phương nghe chất phác ngô nghê đến tức cười, chất phác ngô nghê như chính Tiến vậy.

Rồi tôi xuống nhà ngang xem dệt cửi. Qua câu chuyện với bà cụ tôi được biết cụ chỉ ao ước anh qua được tú tài lên bậc sinh viên.

Tôi nhớ đạo đó âm hưởng hai chữ « Sinh viên » gọi lên một cái gì rất là... thần tượng. Tôi biết chính

CÁNH TAY NỔI DÀI

Tiến cũng tha thiết ưng đạt tới đích đó lắm. Có lần tôi cùng anh đạp xe xuống Bạch Mai rồi theo anh rẽ vào khu Đông Dương Học Xá. Anh ngẩng nhìn những dãy nhà bốn tầng mái cong kiểu Đông phương bằng con mắt thèm muốn đến như ngáy như dại. Anh nói cho tôi biết mỗi sinh viên được ở một phòng tầng dưới có phòng tiếp khách chung.

Vừa lúc đó từ một phòng khách có tiếng dương cầm vẳng ra, đúng bản hôm nọ Tiến chơi trên đàn thập lục. Anh nói thêm cho tôi biết tại mỗi phòng tiếp khách ở tầng dưới của mỗi căn nhà có một chiếc dương cầm như vậy.

Một thiếu nữ đẹp, còn cặp tóc, tay cầm nón e lệ bước lên bậc đi vào phòng khách. Tiếng dương cầm bên trong bỗng thánh thót như diêm theo nhịp « gót sen vàng ».

Tiến ghé vào tai tôi nói thầm : « Chắc lại một nữ sinh Đồng Khánh đến thăm người yêu ».

Khi tôi quay lại nhìn Tiến, tôi thấy khuôn mặt anh thờ thẩn hẳn đi. Tôi biết không phải chỉ riêng thờ thẩn vì sắc đẹp dịu dàng kia, mà thờ thẩn vì cả hình ảnh thần tượng của cuộc đời sinh viên. Tôi hiểu ý nghĩ anh lắm. Là sinh viên là cả một khối hy vọng mát như gió sớm mùa hè, lãng mạn như trăng vàng nước biếc mùa thu. Các nữ sinh Đồng Khánh đẹp dài các, đẹp « thâm nghiêm kín cổng cao tường », nữ sinh Đồng Khánh là mộng của đời, mà sinh viên lại là mộng của nữ sinh Đồng Khánh. Sinh viên là một kho tàng lộng lẫy, l cả một kết vàng kết bạc chưa tiêu vào việc gì nên mua gì

CÁNH TAY NỒI DÀI

cũng được và vì vậy người ta có cảm tưởng như có khả năng mua được cả thế giới.

Khi Tiến đạp xe tới đầu một căn học xá anh bỗng « phanh » xe lại. Tôi nhìn theo anh. Qua cửa sổ phòng ăn, chúng tôi thấy những người hầu bàn dọn đồ trắng sạch sẽ đương sửa soạn bàn ăn. Từng bàn có khăn trải trắng tinh, những bát mẫu men xứ Giang Tây đề các sinh viên dùng cơm được úp một cách trịnh trọng trên một chiếc đĩa cũng thuộc loại xứ Giang Tây.

Lúc đó trong trí tôi có thoáng ớn lại mâm cơm thường nhật của gia đình tôi. Nồi cơm được bắc lên cạnh mâm cơm bằng gỗ hình chữ nhật và có bốn chân ở bốn góc, thức ăn trên mâm thường là một đĩa đậu kho tương, một đĩa rau muống luộc, một đĩa cà, một đĩa muối vừng, một bát chiết yêu nước canh rau luộc. Gia đình tôi đông anh em nên thầy tôi thường nói « nhà đông con của không ngon cũng hết ». Quả có thế!

Gia đình Tiến chỉ có anh và bà mẹ, tuy ít người nhưng mâm cơm chắc cũng chẳng hơn gì mâm cơm nhà tôi. Đầu có quý phái, trịnh trọng ngồi ăn bàn, khăn trải trắng tinh, bát mẫu, đĩa sứ, dưa mun và kẻ hầu người hạ lưng bưng như kia (những người bồi bàn đó lộ vẻ kiêu hãnh được hầu hạ sinh viên).

Tiền đường về tôi nhớ Tiến còn thảo luận về sinh viên và anh kết luận : « Ấy cái anh sinh viên trường Thuộc khi đã ra bác sĩ, cái anh sinh viên trường Luật khi vợ con đề huề rồi lại mất thú. Thú

CÁNH TAY NỖI DÀI

nhất chỉ là cái đời sinh viên độc thân ở Đông Dương Học Xá có ngày đi học, có ngày đợi người yêu (nữ sinh Đồng khánh hoặc các thiếu nữ con nhà triệu phú ở Hàng ngang, Hàng Bạc, Hàng Đào).

Cuối năm đó, cay đắng chưa, anh bị mẹ cưỡng quyết bắt lấy vợ. Cụ vẫn một lòng cầu Trời khấn Phật cho anh sau này học lên đến sinh viên nhưng vì chỉ có một mẹ góa một con cô, cụ muốn con độc cháu đàn... Cụ cưỡng quyết, cụ dẫn dắt, cụ khóc ... Tiến đành phải nhượng bộ. Ah buồn đến suốt một năm học về chuyện đó. Sau này—hắn anh nghĩ — lên sinh viên, đến ở Đông Dương Học Xá, vợ sờ sờ ra đó ở nhà quê, rồi còn có con nữa chứ, hỏi nữ sinh Đồng khánh nào thêm mộng đến anh, làm sao mà có được hình ảnh khép nép của người đẹp tay cầm nón rón rén bước lên bậc vào phòng khách chờ được gặp mặt người yêu là anh ?

Còn ba năm nữa mới thi tú tài phần một mà anh luôn luôn tưởng như mình đã là sinh viên đến nơi rồi. Tuy nhiên không phải là anh không yêu vợ, chứng cứ chừng hơn mười tháng sau anh đã có đứa con giai đầu lòng, đúng như lời chúc ngày cưới « chưa đầy năm mẹ đã đầy tháng con ». Là bạn học thân, tôi có đi phù rể nên được biết mặt chị. Chị là một cô gái quê vào hạng hoa khôi ở làng mà lại nổi tiếng là đảm đang nữa. Khuôn mặt chị tròn phúc hậu, nước da trắng hồng, miệng cười tươi, rất tươi, răng đen hạt huyền.

Và cũng vào dịp đi phù rể này tôi có may mắn được quan sát lễ nghi cưới xin cổ truyền. Ở làng tôi cũng thời ấy sao mà những lễ nghi đó chỉ còn là

CÁNH TAY NỒI DAI

một thứ vang bóng một thời ? Nguyên do có lẽ là làng tôi đã ở sát Hà Nội lại lắm công chức, học sinh, nhà buôn, nên chi làn sóng tân thời tràn tới xóa mờ mọi tập tục cũ ; trong đám cưới chú rể nhiều khi mặc *smoking*. Trái lại làng Tiến xa Hà Nội, xa đường cái lớn, như chiếc đảo nhỏ bỏ quên giữa khoảng mênh mông của cánh đồng chiêm nên nếp sống còn giữ nguyên sắc thái cổ của dân tộc.

Khi nhà gái tới đón dâu, chú rể Tiến trước hết phải tới nhà thờ đại tòn (trưởng họ) lễ lễ, tiếp đó đến lễ trước bàn thờ nhà ông trưởng chi sau cùng mới về lễ trước bàn thờ nhà cô dâu. Trong khi đó các cô phù dâu trong buồng đã tề tựu giúp cô dâu đủ trăm miếng trầu — gọi là trầu trăm. Trầu này mang về nhà trai đặt lên bàn thờ tế tợ hồng rồi không phải đề mời họ hàng mà danh riêng cho cô dâu chú rể ăn dần cho thắm nhân duyên. Trước khi ở nhà gái đi bố mẹ gọi cô dâu chú rể lại cho tiền lót rương. Ở cô dâu cái gì cũng mới, khăn nhiễu mới, áo tứ thân mới, thắt lưng lượt mới, váy sồi mới và đôi dép cong mới. Đặc biệt áo *tứ thân* ngày cưới không phải là áo *đón thân* ngày thường. Áo *đón thân* là áo mà hai thân phía lưng đều can ngang, phần trên thường cũ và rách trước, khi đó người ta chỉ việc tháo chỉ mà thay vải mới. Áo *tứ thân* ngày cưới, hai thân sau là hai mảnh vải liền không cắt ngang.

Cuộc rước dâu khởi hành vào đúng giờ hoàng đạo (ngày hôm đó vào khoảng mười một giờ). Họ nhà trai đi trước một quãng đến họ nhà gái. (Cha mẹ không bao giờ đưa con gái về nhà chồng). Tôi quay lại nhìn cô dâu đằng xa, nón thúng quai thao,

CẢNH TAY NỔI DÀI

đi khép nép giữa mấy cô phù dâu, hai bên đường làng nam phụ lão ấu đồ ra xem, nói nói cười cười chế riếu một cách thân mật...Cảnh đó cho đến nay vẫn còn hiện hiện trong trí tôi đẹp như một giấc mơ đẹp hiền hòa.

Khi cô dâu bước qua hỏa lò vào nhà, bà mẹ chồng phải trốn đi — để gia đình giữ mãi hòa khí sau này tránh được cảnh mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu.

Bàn thờ tơ hồng ở giữa trời hướng về Đông Nam lúc tế tơ hồng chú rề lẽ ở chiếu trên, cô dâu lẽ ở chiếu dưới. Khi Tiến lùi xuống để đi sóng vai với cô dâu tôi thấy anh có đưa mắt nhìn cái váy sồi của chị rồi khẽ lắc đầu nhường như thừ đó làm anh thất vọng hơn cả. Riêng bà cụ tỏ vẻ hài lòng hoàn toàn (lúc đó đã tế tơ hồng xong cụ không phải tránh mặt con dâu nữa). Cách cưới theo đúng lễ nghi cổ, cách cô dâu ăn mặc thuần thực theo lối cổ khiến cụ có cảm tưởng đám cưới của thằng con giai độc nhất của cụ đáng làm gương cho hàng tông noi theo. Trước mặt đông đủ hai họ, cụ gọi con dâu đến và cho một số tiền gọi là tiền ra vốn (để cộng thêm với số tiền lót rương).

Trưa mừng một tết năm đó tôi cao hứng đạp xe đến làng Tiến rồi ở lại đến chiều tối mới về. Cung vào dịp này tôi được dịp ghi nhận thêm nhiều mỹ tục cổ kính tại làng Tiến mà tại làng tôi có lẽ vì gần Hà nội quá nên đã bị mai một đi từ lâu rồi. Tôi có theo anh đến lễ tết tại nhà ông bác họ anh, một bậc danh nho đỗ phó bảng đời Thành Thái; năm đó cụ có vẻ hỉ hả lắm vì đã sang

CẢNH TAY NỒI DÀI

tận què ngoại làng bèn xin được cây tre dài
tới hai chục đốt làm cây nê cao nhất làng ;
đêm hôm trước — đêm ba mươi tết — cụ tắm nước
rau mùi rồi dich thân rắc với bột bính cùng tên
đề bắn trừ ma quỷ, dich thân dán hai tờ giấy hồng
điều lấp lánh kim nhũ với hai dòng chữ đối nhau
« Tam dương khai thái — Ngũ phúc lâm môn ». Chị
Tiến cô dâu mới được mẹ chồng quý lắm, dich thân
may thêm cho chiếc áo vóc mới, cắt rất khéo đối hoa
cần thận, và đêm giao thừa năm đó — như lời Tiến
thuật lại với tôi — chị mặc chiếc áo vóc đó cùng
Tiến mang đồ lễ gà, oản ra đình lễ thành hoàng rồi
hài lộc như nhiều người làng khác.

Công, dung, ngôn, hạnh vẹn tuyền, chị Tiến chính
là người đàn bà lý tưởng của những thế hệ trước
đây còn sót lại và chị vẫn còn là người đàn
bà lý tưởng đương thời nếu Tiến đừng quá nệ
vào cách ăn mặc cổ của chị, đừng quá mê
mẩn nghĩ đến cuộc đời sinh viên hào nhoáng đầy
quyển rũ mai hậu mà anh quyết tâm đạt tới. Nhưng
rồi tôi thấy Tiến cứ đều đặn sản xuất.. « tí nhau »
Ba năm đôi. Đúng thế, vì năm tôi đậu tú tài phần
thứ nhất (anh trượt) thì anh vừa có hai con (đúng
vào năm có cuộc cách mạng tháng tám 1945). Năm
sau—1946—tôi đỗ tú tài phần hai, anh vẫn trượt tú tài
một, thì chị đã có mang cháu thứ ba. Tôi khỏi phải
nói ra đây sự thêm thường của Tiến đối với địa vị
tôi khi đó đã bước vào ngưỡng cửa đời sống sinh
viên, đời sống lý tưởng mà anh hằng ấp ủ mơ ước
bao năm nay. Nhưng tôi phải nói rõ là tính tình Tiến
vốn thật thà trung hậu nên sự thêm thường của anh

CÁNH TAY NỖI DÀI

cũng chỉ tác động với riêng anh thôi và không hề biểu lộ thành thái độ ghen ghét.

Thấy tôi đã ghi ên học Thuốc mà vẫn chưa làm đơn xin buồng ở Đồng-Dương Học-Xá anh cau mày trợn tròn mắt ngạc nhiên hỏi như gắt :

— Trời ơi, sao cậu lại chưa xin vào ở Đồng-Dương Học-Xá là thế nì o ?

Tôi đáp :

— Thôi, nhà tôi cũng ở gần Hà Nội, sau buổi học về gặp mẹ gặp các em, vui không khí gia đình cũng có cái thú đặc biệt

Tiến chặc lưỡi phản đối :

— Thí dụ cậu không ở thường xuyên tại đó, cậu vẫn nên chiếm một phòng, buổi trưa cậu có thể về đây nghỉ và học cho tỉnh.

Tôi mỉm cười :

— Và nhờ có muốn hò hẹn với một cô Đồng Khánh nào...

Tiến cười thông cảm. Mấy hôm sau anh thúc tôi đi chụp ảnh, thúc tôi làm mọi giấy tờ cần thiết để xin buồng ở Đồng-Dương Học-Xá. Nhưng tôi không được ở Đồng-Dương Học-Xá một ngày nào để anh hả lòng vì sau đó kháng chiến bùng nổ.

Năm 1951 tôi về thành. Trường Đại Học Văn Khoa mới lập được một năm, tôi ghi tên, và vui chưa, lại được gặp Tiến cùng theo lớp dự bị ! Tiến về thành trước tôi một năm. Sau sáu năm xa cách, ngày nay trông Tiến già đi nhiều. Da anh đen sạm, má có hóp đi nhưng anh cổ lắm dáng đề chống với thời gian.

CÁNH TAY NỒI DAI

Mái tóc đen, dày và cứng của anh được chải mượt *brillantine*, phía trước anh lại có ý chải hơi hổng một chút khiến trán anh vốn đã thấp lại càng thấp. Khi nói chuyện với tôi, cử chỉ và lời nói của anh rất là trịnh trọng, xen vào rất nhiều chữ Pháp. Ở anh toát ra một cuộc đấu tranh khá gay gắt của một người nông dân tuy không hề rề rúng giai cấp mình, nhưng luôn luôn cố gắng muốn thoát ly khỏi đó để lên gặp giai cấp thượng lưu trí thức. Vì anh còn giữ được cái bản sắc thực thà trung hậu nên cuộc đấu tranh tuy gay gắt mà ngộ nghĩnh đáng yêu.

Khi chia tay lần thứ nhất cùng tôi anh khẽ nhún vai nói :

— Minh bây giờ đi học chỉ cần chú trọng đến *culture* (văn hóa), chữ văn bằng mà làm gì.

Mấy lần sau gặp nhau nữa tôi mới hiểu rõ ý câu học cốt lấy văn hóa chứ không cần văn bằng : thì ra Tiến vẫn chưa đỗ tú tài. Đạo đó Đại Học Văn Khoa mới mở, điều kiện văn bằng không rào riết chỉ khuyến khích mọi người vào học. Những người chưa có tú tài có thể cứ học hết năm dự bị rồi tiếp tục học lên các chứng chỉ cho đến khi đỗ xong tú tài thì chỉ việc hợp thức hóa những chứng chỉ trên và có thể được cấp bằng cử nhân văn khoa nếu đương sự đã đỗ xong bốn chứng chỉ.

Trong câu chuyện với tôi Tiến luôn luôn dùng len chữ Pháp tựa như đề tự giải tỏa mọi mặc cảm về trí thức (lẽ cố nhiên theo quan niệm của anh ở vào hoàn cảnh ngày đó trình độ trí thức nhất định phải đo bằng năng lực Pháp ngữ). Nhưng có một

CÁNH TAY NỖI DẠI

hôm anh không dùng xen từng chữ Pháp nữa mà nói cả câu tiếng Pháp để diễn đạt một tư tưởng triết lý theo ý anh. Nghe xong câu nói ngắn đó tôi cũng sờ gáy lâu và tôi hiểu tại sao anh thì trượt hoải tú tại trong khi bài thi Pháp vẫn còn giữ hệ số ba

Một buổi sáng chủ nhật tôi lại theo đường về phía Ô Cầu Rền đạp xe tiến sâu vào con đường đất thít xa...thật xa cửa ô để đến thăm Tiến tại quê anh.

Chị Tiến vẫn xinh xắn với dáng điệu đầm đàng thuần thực đặc biệt của người dân bà vùng quê. Nước da chị vẫn trắng mát, dáng người nhỏ nhắn, chị thuộc vào loại các cụ ngày xưa gọi là «nhỏ xương hom» vì vậy t ử rất lâu. Trái lại Tiến thuộc loại lớn xương lại thêm nước da đen xạm nên anh già rất chóng. Điều đặc biệt nữa là chị Tiến vẫn mặc váy. Ba cụ thân sinh ra anh Tiến còn sống, chính cụ chủ trương giữ nguyên lễ lối ăn mặc cổ như vậy. Có vài lần Tiến đề nghị với mẹ cho vợ mặc quần gọi là thay đổi y phục chút ít, cụ cương quyết chối từ. Thì ra trước đây cụ mong cho con học chóng lên đến sinh viên là cụ chỉ chú trọng đến nội dung sự học chứ không chú trọng đến hình thức ăn mặc mà nội dung kia đòi hỏi đến cả người thân của kẻ cầm sách. Lần sau cùng cụ bảo Tiến : «cách ăn mặc này là của cha mẹ tao, của ông bà ông vải tao và cũng là tiền bối của mày, chúng tao noi theo lễ lối của các người, không việc gì đến mày.» Tiến giờ tay lên gãi tai toan nói rồi lại thôi. Anh nghĩ y phục cũng biến đổi với thời gian, giờ đây các cô ăn mặc quần trắng áo màu vẫn đẹp và đâu có mất tính cách Việt Nam ? Nhưng anh không cãi mẹ vì anh giữ đạo hiếu cũng có, mà sự

CÁNH TAY NỒI DẠI

thực trong thâm tâm anh cũng có phần nào đồng ý với mẹ ở điểm cách ăn mặc cổ đó hợp với nếp sống, với tâm hồn của vợ anh. Anh cứ nghĩ giá người vợ xinh hiền thực của anh kia mà giờ đây ăn mặc quần trắng, áo màu, cổ quần «san» lụa, nó cũng... thế nào ấy và hình thức tân thời đó có làm mất mát đi rất nhiều cái gì mà anh cảm thấy là quý giá.

Lần đó về quê thăm anh tôi mới hỏi thêm về tin tức con anh. Thằng bé đầu lòng lên mười rồi, chóng thế ! Khi ra đi chạy loạn anh đã có ba cháu: hai trai đầu lòng và một gái. Suốt thời gian sáu năm chạy loạn anh giữ nguyên số lượng cũ và chỉ chú trọng đến chất lượng nghĩa là chăm nom cho những đứa trẻ được ăn học sao cho đến nơi đến chốn. Anh nói khẽ với tôi là anh theo phương pháp Ogino. Khi chạy loạn về anh vẫn quyết tâm theo phương pháp Ogino, vì dầu sao như thế cũng là «*nếp tử có tử rồi*» (lời anh nói với tôi), vả bây giờ cuộc sinh sống khó khăn, có nhiều con lo mệt lắm. Nhưng chẳng hiểu vì một sự tính toán sai lầm nào đó nên hiện giờ chị đã lại có mang được ba tháng. Anh vẫn tiếp tục đi học và sự giao thiệp của anh ngày một rộng, toàn là trong giới sinh viên thôi. Mỗi lần gặp tôi anh lại khoe hoặc vừa đi chơi cùng thằng N, năm thứ năm Y Khoa, hoặc vừa đến thăm chị H, năm thứ ba Dược Khoa bị ốm, hoặc vừa đến thăm chị Kh. đang theo chứng chỉ Sử Địa Văn Khoa... để hỏi thêm về tin tức thi cử kỳ tới.

Tôi biết Tiến có đến thăm các chị H. và Kh. Ngày nay nền đại học đã được bình dân hóa nên số sinh viên nhiều gấp bội và rồi cả sinh viên lẫn những

người chưa là sinh viên cùng thấy học tới sinh viên không phải là một cái gì ghê gớm như xưa Nam nữ giao thiệp rộng rãi, có chị mời hẳn các bạn trai cùng lớp đến nhà dự tiệc trà, hoặc các anh tự ý đến thăm các chị không phải nghi ngại điều gì. Việc Tiến nằng đến thăm các chị, ngoài việc để anh cảm thấy thoải mái không khí sinh viên (mà than ôi, anh chưa phải là thực thụ) còn giúp anh giải quyết một mặc cảm: thêm muốn gần gũi những người tân thời áo màu, quần lụa, khăn san (tuy anh vẫn một lòng yêu vợ quý con). Mớ tóc đen, dày và cứng của anh được chải cẩn thận bằng brillantine lý do cũng là thế. Vì là sinh viên năm dự bị Văn Khoa nên tuy không có tú tài anh vẫn được một hiệu trưởng tư thục kia mời phụ trách cho mấy giờ Việt văn lớp đệ tứ. Việc dạy tư chắc chắn có giúp anh khá nhiều trong việc giải quyết vấn đề sinh kế đạo đức. Bằng đi một dạo tôi không gặp anh vì tôi cũng mãi về sinh kế mà bỏ dở Văn Khoa. Hai năm sau — 1953 — có một lần gặp anh ở Hưng Bình, anh nói : « Minh vừa đến thăm thẳng Hạ nam thứ hai trường Luật. » Sang năm sau — 1954, năm di cư — tôi trở lại Văn Khoa để di cư với các sinh viên khác cùng một chuyến may bay và được gặp lại Tiến ngày đó. Anh cho tôi hay bà cụ đã mất. Chị và bốn cháu (sau đứa thứ tư là gái, anh lại theo đúng Ogino) anh cho xuống Hải Phòng di cư bằng đường thủy. Kề ra trên chuyến phi cơ đó cũng có mấy tiểu gia đình sinh viên (kể cả tiểu gia đình tôi) nhưng tôi biết anh tránh đem vợ con cùng đi vì chị là người quê mùa. Tôi lại hỏi khéo anh về y phục của chị, thì anh cho hay đã có một sự thay đổi nhỏ để

thích ứng với thời thế : chị đã dùng quần thay váy và chính anh cũng chủ trương ngừng lại ở đó không thay đổi gì hơn nữa. Việc anh quay trở về bảo thủ dĩ vãng như vậy khiến tôi sau này có ý kiến ngộ nghĩnh vì anh với một phi đạn có ba tầng. Hai tầng dưới tôi một cao độ nào thì kế tiếp nhau rớt xuống chỉ còn tầng thứ ba, chủ não của phi đạn, là vượt lên thượng tầng không khí ngoe du quanh trái đất, tầng thứ ba đó là ý nguyện dài dằng của anh những mong được sống cuộc đời sinh viên thực sự.

Vào đến Saigon, anh sang được căn nhà gỗ lợp tôn ở xóm Oọc (E. des Vergues—Trương Minh Giảng bây giờ) cho vợ con ở, còn chính anh vẫn sống với đoàn sinh viên Đại-Học Hà-Nội di cư, thoát ở trường Gia-Long, rồi ở khu Thăng-Long (khu lều vải trên nền khám lớn cũ, ngày nay xây giảng đường Đại Học Văn Khoa). Khi ở trường Gia Long cũng như khi ở lều có mấy lần anh nói với tôi : «Đông Dương Học-Xá của chúng mình đây ! »

Thì ra được ở Đông-Dương Học-Xá vẫn là cái ám ảnh lớn của anh.

Tuy phải ở lều thực mà sinh viên vẫn cảm thấy được dân tộc nâng niu chiều chuộng vì là thành phần ưu tú của đất nước. Chúng tôi có một lều riêng để tiếp khách, tại lều này có điện thoại, lại có một lều riêng khác để hội họp. Ống nước được dẫn vào nhà bếp, nhà tắm, nhà giặt, cầu tiêu máy.. Chúng tôi từng bừng hoạt động ở mọi ngành, chúng tôi gặp ông tổng trưởng này, ông đồng lý văn

GANH TAY NỖI DÀI

phòng nọ để điều đình các công việc kia khác có lợi cho sự thâu hồi trọn vẹn chủ quyền đất nước tự tay người Pháp. Sự xưng hô giữa các người cao cấp chính quyền với chúng tôi rất gần gũi thân thiết, nghĩa là «anh anh, tôi tôi». Bầu không khí bình dân cởi mở, thành thật vì chung niềm đau sót của dân tộc đó đến nay còn xúc động tôi mỗi khi tôi gục đầu trên bàn viết ôn lại thuở ban đầu cách mạng này. Tại lều có sinh viên đủ các ngành nên chúng tôi vẫn thường nói đùa sinh viên có thừa sức đứng ra thành lập một chính phủ. Chúng tôi tiễn một số anh em đi du học nước ngoài, chúng tôi đón tiếp ủy hội quốc tế, đón tiếp phái đoàn thanh niên quốc tế, phái đoàn sinh viên quốc tế. Các anh, các chị sinh viên Tây Phương đến dự cơ.n thân mật với chúng tôi ở dưới lều. Chính nghĩa quốc gia vươn mình trong khát vọng độc lập hoàn toàn, lớn mạnh trong một ý chí thống nhất, vô tư, trong sạch làm tôi có cảm tưởng tất cả anh chị em sinh viên cũng như toàn thể đồng bào ai nấy ròn ròn đẹp như thiên thần.

Trở lại chuyện tiễn Trừ những giờ đi dạy học, những buổi về thăm qua vợ con ở xóm Oọc và một đôi giờ đi lấy *cours* (bây giờ anh ghi tên theo «khả năng luật học» đề đổi môn) anh trở về lều hoàn toàn hòa với đời sống sinh viên. Trong khi một số chúng tôi xúm nhau lại điều khiển tờ bản nguyệt san Lửa Việt cơ quan ngôn luận của Đoàn Sinh Viên Đại Học Hà Nội — thì anh tham gia tổ chức các cuộc biểu tình

CÁNH TAY NỖI DÀI

phản đối điều này, ủng hộ điều nọ... đúng với chủ trương của ban chấp hành.

Đêm giao thừa năm di cư đầu tiên này, tại khu lều Thăng Long có tổ chức một buổi lửa trại. Tôi dự có đông đủ anh em sinh viên, một số lớn giáo sư đại học, và một số nhân sĩ tại đô thành. Trong buổi lửa trại đó Tiến đã biến khán giả một trò vui «tủ» của anh mà tôi đã được thưởng thức từ ngày cùng anh ở trung học, đó là một bài hát hài hước theo thể «tap pi lù» gồm nhiều đoạn trích ở nhiều bài khác nhau, lời ca lai căng Việt có, Pháp có, Anh có. Anh đã thành công rực rỡ, anh em và quan khách nhiệt liệt vỗ tay hoan hô. Tôi biết điều làm anh cảm động hơn cả là lời giới thiệu của anh chủ tịch trước khi anh ra làm trò: «Thưa quý vị giáo sư, thưa quý vị quan khách, thưa toàn thể các anh chị em, tôi xin giới thiệu đây là một *numéro* vui nhộn và phong phú của một anh bạn chúng tôi đại diện cho toàn thể anh chị em *sinh viên Luật học*.»

Đạo đó việc học bắt đầu phồn thịnh, các trường tư đua nhau mọc lên như nấm, giáo sư Việt văn rất khan hiếm, và đặc biệt về môn này các giáo sư người Bắc rất được tin nhiệm. Anh Tiến đã được mời dạy đến hơn ba mươi giờ một tuần, tiền của kiếm vào như nước, chả thế mà căn nhà sang ở xóm Oọc nay anh đã mua hẳn. Và các con của anh đều có gia sư tối tối đến kèm.

Khu Đại Học Xá đường Minh Mạng Chợ lớn đã hoàn thành gồm tám dãy cho sinh viên ở mà hai dãy ngoài cùng dành cho hai mươi tiểu gia đình sinh viên (sinh viên có vợ và có một hoặc hai con).

CẢNH TAY NỖI DÀI

Trước hôm dọn đến Đại Học Xá mấy ngày tôi có bá vai Tiến và nói tung hứng :

— Thôi chuyển này chúng ta từ giã lều vải về nhà mới, tường gạch, mái ngói, có nhà ăn, nhà đọc sách câu lạc bộ, buồng tắm riêng, cầu tiêu riêng... tha hồ thích nhé.

Khuôn mặt Tiến vẫn buồn thiu, anh nói :

— Minh phải về ở với tiểu gia đình ở xóm Oọc chẳng có... không tiện.

Tôi vừa toan nói : « có gì là không tiện, cũng như từ trước cậu vẫn ở lều chứ sao » thì may thay lòi nhớ ra ngay, nhớ ra ngay nội quy Đại Học Xá chỉ chấp nhận sự cư trú cho những sinh viên thực thụ.

Tuy nhiên ngày chúng tôi « giốn nhà » Tiến có tiễn chúng tôi xuống tận Đại Học Xá và ở lại phòng tiểu gia đình tôi suốt ngày hôm đó.

Tiến cùng tôi đi thăm anh em suốt tám dãy nhà, thăm phòng tập thể dục có *parallèles*, có ngựa gỗ có bục vải để học judo, có tạ đủ các cỡ... và ở cuối phòng có treo tấm gương lớn để các lực sĩ soi vào đấy mà tập cho đúng. Chúng tôi thăm phòng thuốc sinh viên do một bác sĩ đứng đầu với ba nữ y tá giúp việc. Chúng tôi thăm thư viện trong đó sách y khoa nhiều nhất, còn báo chí thì có đủ các loại với đủ các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Đức. Chúng tôi thăm câu lạc bộ sinh viên ở ngay sát phòng ăn, câu lạc bộ này do hảo tâm của báo Figaro xây tặng sinh viên Việt Nam. Trong câu lạc bộ có một khoảng xây cao có thể dùng làm sân khấu,

CÁNH TAY NÔI DÀI

góc đối diện với sân khấu là quầy hàng bán các đồ giải khát. Khoảng giữa rộng thênh thang là ba bộ sa lông kiểu tối tân kê bên dưới ba chiếc quạt trần Marelli. Máy phóng thanh mắc bốn góc tường. Sinh viên có thể ngồi trên chiếc ghế cao lênh khênh mà dùng đồ giải khát ở ngay quầy, hoặc nếu có bạn thì « com mung » những thứ đó ra sa lông. Phòng ăn công cộng lớn gấp hai câu lạc bộ với ba hàng bàn ghế dài như bất tận. Nhà bếp ở ngay sát bên với màu gạch trắng men trắng tinh, với những chảo gang lớn và những soong lớn nhỏ bóng loáng. Một anh bạn sinh viên Luật khoa được cử làm quản lý, một anh bạn sinh viên Y khoa được cử làm cố vấn đề thực đơn hàng ngày cung cấp đủ chất bổ chất tươi. Cả hai bữa trưa chiều tiễn cùng dùng cơm với uêu gia đình tôi tại phòng ăn công cộng nhưng sự buồn nản hiện rõ trên nét mặt anh. Tôi biết anh tự coi anh là người ngoại cuộc giữa cuộc đời đầy đủ tiện nghi đó. Đã có những bóng người đẹp đến thăm sinh viên « xe li bat », Tôi những muốn nói đùa với anh là « người đẹp đến thăm sinh viên ngày nay không chỉ riêng có nữ sinh Trưng Vương (Đông Khánh) mà thành phần phức tạp hơn nhiều, nhưng tôi không dám nói, vì nhắc lại kỷ niệm xưa trong khi anh đương tránh buồn vì niềm mong ước không thành tựu có khác chi một lời riếu cợt vô ý thức ? Chập tối, khi ánh đèn Đại Học Xá bật sáng, anh từ biệt chúng tôi trở về xóm Oec của anh. Tôi cố giữ anh lại vì tối hôm đó có buổi chiếu bóng riêng cho sinh viên xem tại câu lạc bộ, nhưng anh một mực khước từ. Tôi tiễn anh ra cửa Đại Học Xá rồi nhìn bóng anh trên chiếc mô-bay lét, mất

GÁNH TAY NỖI DÀI

hút dưới rặng cây sao cao vút mà có cảm tưởng anh như một tông đồ ngoan đạo bị phóng trục oan ra khỏi giáo hội khiến anh phải sượng sùng lần trốn cho sớm khuất mắt các đạo hữu. Từ hôm đó tới hai năm sau tôi không được gặp anh. Số sinh viên tốt nghiệp ra khỏi trường khá nhiều. Lẽ cố nhiên các trường tư chuộng những người này hơn. Không dạy ở Saigon, anh phải nhận dạy ở các tư thục tỉnh nhỏ. Anh như một ngôi sao già bị quên lãng đương vắng dần ra biên giới xa xăm của vũ trụ. Lần gặp lại anh, cách đó hai năm sau ở giữa chợ Bến Thành. Anh già đi rất nhiều, quầng mắt sâu, má hóp, râu mép râu cằm đâm ra tua tủa mà anh trẻ nãi chẳng buồn cạo, mái tóc đen dày và cứng của anh được chải lật một cách sơ sài và không có brillantine. Anh cho tôi biết anh hiện dạy ở một trung học tư thục tận Long Xuyên. Ở đó người ta xếp giờ cho anh dạy ba ngày liền rồi anh lại về Sài-gòn trông nom giúp đỡ gia đình. Chị hiện buôn hàng lặt vặt bán ở chợ Trương Minh Giảng gần đấy và kiếm cũng đủ tiền. Anh có hỏi tôi về Đại Học Xá về các anh em còn ở đấy, về câu lạc bộ, về phòng ăn v.v... nhưng tia nhìn của anh dường như gửi vào một cái gì... một kỷ vọng gì trong tâm tưởng. Tôi biết khuôn mặt anh già đi nhiều, y phục của anh cầu thả đi nhiều như kia không phải vì anh túng (đành rằng cách làm ăn có vất vả), mà là vì anh đã hoàn toàn từ bỏ giấc mộng sinh viên, chẳng còn gì kích thích anh làm dáng! Nhưng khi chia tay anh nắm tay tôi rất chặt, anh nhìn thẳng vào tôi như muốn trao đổi tâm hồn, hai hàm răng ngiến lại, khuôn

CÁNH TAY NỖI DÀI

mặt có đỏ lên vì một tình cảm xấu hổ nào bên trong và anh nói : « Mình chỉ cần chịu khó vất vả hai năm nữa thôi cậu ạ ! » Sau câu nói, anh cười, nụ cười nửa xao xuyến, nửa gay gắt.

Sao lại hai năm nữa thôi ? Tôi tự hỏi khi đã chia tay Tiến. Rồi tôi tắc mắc, thường cứ hai ba tháng lại sức nhớ đến câu nói của Tiến. Nhiều khi đi trên các ngã đường Sài-gòn tôi muốn được gặp Tiến để hỏi xem tại sao anh chỉ cần chịu khó vất vả hai năm nữa. Nhưng Saigon rộng gấp năm gấp sáu Hà-Nội dân Saigon đông gấp bảy gấp tám Hà-Nội thì niềm hy vọng được bất chợt gặp nhau cũng loãng đi đến bảy tám mươi lần... Chẳng sao gặp được Tiến, tôi tự trách đã không hỏi rõ địa chỉ để đến thăm tiểu gia đình anh. Nói là xem Oec thôi thì đi đến đấy cũng như đi vào Bùn Cờ biết đâu mà tìm.

Thế rồi, có lẽ đúng hai năm qua đi, một buổi sáng chủ nhật kia vào hồi mười giờ, tôi thoáng thấy một bóng người bước qua cửa Đại Học Xá. Mắt tôi sáng lên vui mừng nhận ra người đó chính là Tiến. Tiến cũng đã trông thấy tôi và rảo cẳng bước lại. Anh không tiểu tụy như ngày nào gặp nhau giữa chợ Bến thành nhưng anh cũng không có vẻ chú ý đến việc chải chuốt bề ngoài, trông anh bây giờ đạo mạo ra.

Anh bắt tay tôi lắc lắc mạnh :

— Đạo này cậu viết văn nhiều lắm hả ? Thế mà chẳng tặng sách anh em.

Tôi đáp :

— Muốn tặng sách anh nhưng nào có gặp anh đâu !

CÁNH TAY NỖI DÀI

Anh cười :

— Còn nghỉ hè chắc cậu viết đủ ? Thời được, bây giờ cậu tặng tôi đi, phải đủ bộ đấy.

Tôi mời anh vào, khi đó chỉ có mình tôi ở nhà. Vợ tôi đã mang các con sang Khánh Hội thăm thẳng em họ tôi từ sớm. Tôi nói với anh :

— Đủ bộ thì quả thực không có, hiện trong nhà chỉ còn tác phẩm cuối cùng biểu anh.

Tôi phải thanh minh ngay rằng không phải sách tôi bán chạy đến thế mà vì *stock* ở nhà xuất bản đã cho bán cân hết cả, hiện giờ nếu qua đường Lê Lợi anh sẽ thấy tên tôi nhan nhản bày ở vỉa hè.

Đúng lúc đó anh K. sinh viên sư phạm ở buồng bên cạnh sang thăm tôi. Tôi giới thiệu. K. và Tiến bắt tay nhau.

K. nói với tôi :

— Này cậu, bà đầm tôi hôm qua đi khắp đường Lê Lợi để xem cô nào là được sĩ.

Tôi biết là K. nói đến một nhân vật trong tác phẩm mới của tôi. Chị K. bên kia tường cười khanh khách, chị nói với sang :

— Em biết là chuyện ấy có thực. em phải tìm cho ra cô được sĩ đó.

Anh K. cười riếu vợ :

— Bu nó kém quá, tiểu thuyết là gì ? Là cuộc đời cộng với nghệ thuật. Đã dành cũng có một phần sự thực nhưng phần sự thực đó cũng đã thêm mắm thêm muối để biến dạng đi rồi còn đâu.

CÁNH TAY NÒI DÀI

Chị K cương quyết :

— Đấy rồi anh xem em sẽ tìm ra bằng được cô được sĩ đó.

Tôi chỉ biết cười và ký tặng Tiến một cuốn.

Khi K. về, Tiến hỏi tôi :

— Cậu đã có đủ số chứng chỉ ?

Tôi gật đầu, Tiến lại hỏi :

— Thế cậu còn ở đây làm gì ?

Tôi cười và đáp anh thẳng thắn :

— Vì một lẽ giản dị là lương giáo sư của tôi tháng nào vừa soạn tháng ấy, tiền đâu mà mua nhà !

— Thế còn tiểu thuyết của cậu ?

Tôi cười càng lớn :

— Mời anh lên đường Lê Lợi, Bonard cũ !

Tiến kéo tôi ra khỏi phòng. Tôi vừa theo anh (mà cũng chẳng biết là anh sẽ đưa tôi đi đâu) vừa giải thích thêm :

— Anh em lớp cũ ở lều với chúng mình ngày xưa chẳng còn mấy nữa. Anh thì tậu được nhà, anh thì đồ xong bị đòi đi xa... Hiện nay một mình tôi ở ba phòng.

Tiến tròn mắt :

— Ba phòng ?

— Thì các bạn cũ tuy đòi đi nhưng vẫn gửi phòng để thỉnh thoảng về Sài-Gòn có chỗ trú chân. Tôi giữ hộ. Hàng năm tôi ghi một chứng chỉ Văn khoa, ghi đề đấy không học mà cũng không thi, tuy nhiên mỗi

CÁNH TAY NỖI DÀI

năm ghi một chứng chỉ, tôi cũng còn được ở Đại Học Xã chừng hai mươi năm nữa.

Tiến cười :

— Cậu nhất định sẽ mọc rễ ở đây thành một thứ cỏ thụ sinh viên ?

Tôi gật đầu cười theo anh và nhận thấy khuôn anh có một cái gì trang trọng hẳn như một trái cây rầu rĩ dưới nắng hè vừa gặp lúc chín tới ! Tôi nhắc vội lại vài nét kỷ niệm thuở ở lâu cũng là gián tiếp nhắc lại lâu không khi bình dân, cởi mở, thành thực thuở cả một phần dân tộc miền tự do tập trung ý lực vào niềm đau xót.

Anh quả là một trái chín, anh hiểu ý nghĩ của tôi, cả khuôn mặt anh như thoáng rộp một lần, mây suy tư, rồi bỗng anh ngẩng lên nhìn tôi vắn đi sát bên anh và hỏi :

— Các anh em sinh viên vẫn xứng đáng là... sinh viên ?

— Nói về tâm hồn — tôi đáp — nói về nguyện vọng thì bao giờ các anh em cũng xứng đáng. Nhưng ngày nay mỗi người chúng tôi sống gặp vào mình như một thứ cây trính nữ tinh thần khép lại vì thoáng có hơi tay. Hầu hết các anh em cảm thấy thua xót, những đặc quyền vật chất ở Đại Học Xã vẫn còn, nhưng nhiều anh tự thú không muốn hưởng vì những thứ đó không còn lý do tồn tại nữa. Tôi nói là các anh em sinh viên vẫn xứng đáng, anh hiểu chứ ?

Tiến gật đầu và kéo tôi rẽ ngang vào dãy cuối

CÁNH TAY NỖI DÀI

cùng — chúng tôi đã đến đây cuối cùng. Ời được mấy bước tôi giật mình nghe có tiếng reo :

— A ba đến !

Một sinh viên trẻ chỉ chừng mười tám hay mười chín ở phòng bốn nhô ra reo vui như vậy.

Tiến cười, chỉ vào anh sinh viên giới thiệu :

— Minh, đứa cháu lớn của tôi đấy anh ạ.

Minh khẽ cúi đầu chào tôi kính cẩn.

Vừa lúc đó có tiếng một anh bạn gọi, tôi tạm để Tiến lại với con và hẹn với anh : «Tôi chờ anh ở phòng tôi nhé». Người gọi tôi là T, anh bạn cùng dãy. T. học năm thứ tư Y Khoa Anh có cái đặc biệt là trong ba năm y khoa vừa qua năm nào anh cũng học «đúp» và thi đủ bốn khóa. Kể cả năm thứ ba là lần từ xưa đến nay chưa có ai phải «đúp» mà anh vẫn «đúp» như thường và cũng thi đủ bốn khóa như thường. Lần nào thi thoát khóa thứ tư anh cũng suýt xoa kêu «hú vía» và cười khanh khách rồi làm một bữa tiệc mừng mời anh em cùng dãy.

Có lần T. nói với tôi :

— Ở Y khoa chúng tôi không như ở Văn khoa các anh Ở Văn khoa anh muốn ghi chứng chỉ nào thì ghi và năm năm vẫn gặp, vẫn chung sống, vẫn cảm thông với các bạn cũ theo học chứng chỉ khác. Ở Y khoa chúng tôi, chậm một năm là lớp bạn cũ như biến mất đi đằng nào và mình cảm thấy cô độc bơ vơ trước làn sóng mới ủa tới (đến đây anh cười, vỗ tay vô cớ), nhưng rồi mấy năm sau tôi cũng quen đi. Đấy rồi anh xem, năm năm *médecine* tôi sẽ học đủ tuấn mười năm !

CÁNH TAY NỎI DÀI

Tôi cười vui vẻ đáp lời anh lần đó :

— Học *médecine* càng nhiều năm càng dày kinh nghiệm chứ sao..

Tôi biết không phải anh không có khiếu về Y khoa, trái lại nữa, nhưng vì anh bận nhiều thứ quá. Anh bận dạy học tư ngoài để chu cấp cho tiêu gia đình anh. Chị T, chiếm kỷ lục ở Đại Học Xá về phương diện sồn sồn năm một. Lần thứ hai lên bàn đề chị đau ngất đi. Một ngày hôm đó T đi đi lại lại băn khoăn và tuyên bố với chúng tôi là nhất định «tốt» ! Nhưng chỉ chừng ba tháng sau đã thấy các chị cùng dãy khúc khích cười loan báo tin : «Bà T. đã lại có bầu rồi !» T. là người thứ hai chiếm ba buồng Đại Học Xá như tôi. Ngoài việc dạy học kiếm tiền lo chu cấp cho gia đình, T. còn phụ trách tổ chức mấy trường kỹ thuật cho người bình dân tới học. Vì vậy năm Y khoa nào anh cũng bị «đúp» và thi đủ bốn khóa. Chúng tôi vẫn gọi đùa anh là : «T. bốn khóa !»

T. là bạn nối khố với tôi về xi-nê. Tôi thường ngồi sau chiếc Lambretta xanh của anh để cùng đi thưởng thức những phim hay. Gặp buổi chủ rạp mời nhà báo xem trước một phim nào đặc biệt để quảng cáo, tôi cũng kéo T. đi theo. Lần này T. gọi tôi cũng không ngoài mục đích kéo tôi đi xi-nê. Tôi xin lỗi anh nói là có Tiến đến chơi. Tôi nhắc đến Tiến hồi ở lều. T. gật gật đầu :

— A Tiến, tôi có nhớ !

Nhưng Tiến không phải là chỗ quen thân với T. nên anh chào tôi rồi đi xi-nê ngay.

CẢNH TAY NỒI DÀI

Tôi về phòng, nửa giờ sau Tiến trở lại.

— Mới ngày nào anh Tiến nhỉ — tôi nói — tôi đi phù rê anh, chưa đầy năm sau anh có cháu giai đầu lòng, rồi năm 1951 gặp nhau, thằng cháu đó lên mười mà bây giờ nó đã học xong tú tài, lên sinh viên. Minh vừa được xin vào đây ?

— Phải cháu nó vừa xin được vào đây — Tiến đáp — Cháu nó ghi tên học ban Toán.

— Minh năm nay mười chín đấy anh nhỉ ?

— Vâng cháu mười chín tuổi ta.

— Trời, mười chín tuổi ta mà đã đỗ xong tú tài, lên sinh viên.

— Thi anh bảo chúng nó bây giờ học tiếng mẹ đẻ được nửa đoạn trường, đầu như bọn mình ngày xưa. Nhiều gia đình có con mười tám đã đỗ tú tài.

— Thấy tôi mỉm cười, anh hỏi :

— Cậu cười gì ?

— Trong gia đình văn nghệ — tôi đáp — tôi cũng gặp hoàn cảnh này. Ông bạn già của tôi chừng năm mươi tuổi là một nhà văn lão thành thời tiền chiến, con anh năm nay chừng hai mươi nhăm tuổi cũng có mặt trong làng văn nghệ trẻ, đều là chỗ quen biết với tôi cả. Mỗi khi tôi đến thăm ông bạn già nói chuyện với bố cũng « anh anh tôi tôi » quay sang đàm thoại với ông con cũng « anh anh tôi tôi ». Thượng hạ bằng đẳng ! Bây giờ gặp anh cũng vậy, Minh đã là sinh viên rồi.

CANH TAY NỒI DAI

Tiến «ồ» một tiếng lớn đề phản kháng và anh nói :

— Cậu cứ gọi thằng Minh là cháu chứ sao ? Thị cậu đã từng đi phù rề bố nó kia mà.

Tôi đó Tiến đừng dây từ biệt tôi ra về, ăn cần dặn tôi chiều thứ bảy lại xóm Oọc thăm vợ chồng anh. Anh đã ghi lại trên bàn viết của tôi cả một bức họa đồ đề tôi để tìm nhà. Tôi nhận lời. Ngay hôm sau tôi đến thăm Minh tại buồng. Minh ở cùng mấy sinh viên trẻ chỉ hơn Minh chừng hai, ba tuổi, trong số có mấy anh quen tôi. Thấy tôi đến một anh reo :

— A anh Sơn đến chơi ! Thế nào số báo sau anh có sáng tác nào thế ?

Tôi vừa cười vừa trả lời anh bạn vừa đưa mắt nhìn Minh. Anh chàng khẽ cúi đầu chào tôi nhưng úng túng chưa biết kêu tôi là gì. Tôi vỗ vai hắn nói:

— Thôi, cậu cứ gọi tôi là anh cho tiện. Anh em với nhau cả mà.

Thế là hắn gọi tôi bằng anh và xưng em. Người lùn nhỏ nhắn da trắng giống mẹ, trông đúng là sinh viên... sữa !

Đúng chiều thứ bảy tôi y ước đến xóm Oọc thăm gia đình Tiến. Tôi đến vừa lúc chị Tiến ở chợ Trương Minh Giảng về, chị ngồi trên chiếc xích lô máy, phía trước là hàng vải của chị chất lên khá cao. Chị nhận ra tôi ngay.

— Giới ơi — chị nói — từ năm nào còn ở Hà nội đến giờ mới gặp anh.

Tôi vừa đáp là nhiều lần cô ý muốn đến thăm

CÁNH TAY NỒI DÀI

anh chị mà không có địa chỉ rõ ràng, vừa đề ý quan sát sự thay đổi ý phục của chị. Chị mặc quần hàng Mỹ A, một thứ lụa đặc biệt của Cao Mên dệt bằng tơ tằm mà bóng như lĩnh và rất bền. Áo trong chị mặc là thứ áo cánh dài tay cổ tròn bằng phin nỡn, ngoài cùng chị mặc chiếc áo dài cài khuy dệt bằng tơ ta màu mỡ gà. Kể ra ở vào một thời đại đô thành chịu ảnh hưởng quá đậm đà màn ảnh Âu Mỹ mà còn một người đàn bà trẻ ăn mặc nhũn nhặn thế cũng là hiếm lắm rồi. Tuy nhiên khi đã vào trong nhà, có một mình tôi và Tiến, tôi còn nói đùa :

— Gớm, anh đề chị ấy ăn mặc tàn thời đến thế kia à ? Thay đổi hẳn đi so với ngày nào.

— Cậu tính — anh đáp với nụ cười thân thiết, tay phải vung lên — nhà tôi đi bán hàng tằm như xưa, thành phố Saigon lại là thành phố quốc tế đâu có như chợ Quang, chợ Tó ở Hà Đông, chợ Noi, chợ Bưởi ở gần Hà Nội mà bảo ăn mặc như xưa được.

Anh nói tiếp, sẽ hơn một chút vì thấp thoáng bóng chị ở buồng sắp ra :

— Lắm khi nghĩ lại cách phục sức của nhà tôi; xưa, mình vẫn thấy nhớ... nhớ một thời dĩ vãng êm đềm hơn, hiền lành hơn.

Chị đã ra, chỉ còn mặc áo cánh, Tiến cười lớn tiếp nối câu chuyện một cách ồn ào vì điểm chính cần dấu đã dấu xong :

— Không hiểu có phải mình bây giờ đã đến tuổi hướng về dĩ vãng hay không. Tôi chỉ hơn cậu chừng bốn, năm tuổi mà sao tôi có cảm tưởng già hơn cậu đến gấp bốn lần số tuổi hơn đó.

CÁNH TAY NÔI DÀI

— Có lẽ tại tôi sống giữa cuộc đời sinh viên.

Chị Tiến lên tiếng :

— Nhà tôi bây giờ già thật kia, tỉnh tỉnh như ông cụ. Những ngày nghỉ là họp liền với mấy ông bạn rung đùi đánh chẵn.

— Chứ sao — anh Tiến nói.

— Ông ấy ham chẵn — chị tiếp tục kể tội anh — đến nỗi ông ấy nói giả có quyền sẽ cho lập một tỉnh chuyên đánh chẵn.

Cả ba chúng tôi cùng cười. Tôi hỏi Tiến :

— Giờ anh dạy ở đâu ?

— Tôi nhận dạy mấy lớp Việt văn ở Thủ Đức gần đây thôi. Già rồi, chả tội gì lặn lội đi đâu xa nữa.

Tôi gật đầu hưởng ứng :

— Vả lại chị đi buôn vải thế kiếm cũng đủ,

— Đùng thế — anh đón lấy lời tôi — sở dĩ tôi dạy cũng là để cho đỡ buồn. Thằng Minh nhà tôi đã biết họp với mấy anh em mở lớp Toán Lý Hóa luyện thi Trung Học Phổ Thông.

Anh gật đầu hử hử :

— Cuối tháng nó vẫn biếu tôi một số tiền nhỏ để dùng làm vốn chẵn. Em thằng Minh là thằng Mẫn cuối niên học sang năm đã thi tú tài một rồi; con Khanh, đứa thứ ba nữ sinh Trung Vương, thi cũng cuối niên học sang năm thi Trung Học Phổ Thông : con Liễu, con bé út, còn ở dưới tiểu học. Ấy chiều hôm nay chúng nó đi xi-nê cả. Tôi giao cho thằng Minh là con chim

CÁNH TAY NỖI DÀI

dầu-dầu phải trông nom việc học cho các em, giờ đây tôi nữa ni che tai...

—... Để đánh chán — chị tiếp lời anh, giọng riều cọt — tôi lạy giờ có hôm cánh bình bắt được...

— Cánh bình nào mà vào cái xóm khỉ này, sâu thăm thẳm như giếng — Anh cau mày một cách vui vẻ ngắt lời chị như vậy.

Tôi nói với anh :

— Bây giờ thì tôi hiểu câu anh nói với tôi lúc chia tay hai năm trước đây ở chợ Bến Thành : «Minh chỉ cần chịu khó vất vả hai năm nữa thôi cậu ạ».

Anh giờ tay như để đánh dấu câu tôi nói, vẻ mặt thoáng buồn và đáp :

— À đúng, cái đạo ấy tôi đang «bi» (anh chắc lười) cũng không phải là bi lắm đến sợ đói, trong này thì đói thế nào được... Đạo đó tôi đương cần kiếm tiền để thằng Minh ăn học đến nơi đến chốn. Một năm trước đó nhà tôi đã quyết định trở lại nghề hàng tám. Cũng may nhờ được mấy thằng bạn sinh viên quen giới thiệu cho biết chỗ buôn, thuê giúp quầy hàng ở chợ Trương Minh Giảng... Chúng tôi quyết định thằng Minh phải học đến nơi đến chốn, phải học xong tú tài !

Tôi mỉm cười hiểu ý nhưng vội quay đi.

Vừa lúc đó Mẫn, Khanh, Liễu đi xi nê về. Chúng chào tôi «Lạy bác ạ» miệng dẻo như kẹo. Riêng với Mẫn tôi nói :

CÁNH TÂY NỖI DÀI

— Ừ hai năm nữa cháu vào Đại Học Xã sẽ gặp bác !

Tôi nghĩ thầm tiếp ngày đó bác sẽ lại bảo cháu :
«Thôi cứ gọi tôi bằng anh cho tiện, anh em cả mà !»

Tôi nhận lời ở lại ăn cơm chiều với gia đình Tiến. Trong bữa ăn Tiến tự nhiên nói về ý kiến sáng tạo. Khuôn mặt anh suốt trong câu chuyện trở lại trang trọng hẳn.

Anh nói :

— Tôi đã từng lặn lội đi tận Long Xuyên, Rachel Già «làm ăn», cố cho thằng lớn học hành đến nơi đến chốn. Tôi không sáng tạo gì cho chính bản thân tôi nhưng tôi đã sáng tạo tương lai cho con tôi. Thằng lớn nay đã thành đạt, nó sẽ vào đời, đau khổ với đời, tranh đấu với đời, uốn nắn sửa chữa phản ứng lại đời... Nó thắng lợi là tôi thắng lợi phải không cậu ? Tôi đã đọc tập sách cậu tặng hôm nọ. Hãy là xếp những câu khen chê sáo ngữ đi, nhưng không ai phủ nhận rằng trong hoàn cảnh này kẻ cầm bút như cậu không thể không mang nặng niềm ước vọng chân thành sáng tạo để nói lên cái gì u uất trong lòng, trong khi quanh chúng ta biết bao cảnh nửa người nửa ngợm, lửa tham vọng đốt cháy tình cảm chỉ còn khói khét bốc lên và lũ hầu hạ ôm đàn lên ca ngợi hình ảnh strong khói thơ mộng mùa thu.

Xong bữa cơm dễ thường đến mười giờ khuya, tôi rủ Tiến xuống Đại Học xá thăm «cháu Minh». Anh bằng lòng. Tôi từ biệt chị Tiến cùng anh lên gác xi-

Tiến ngồi bên tôi im lặng không nói gì nữa. Tôi đưa mắt ngắm nét mặt thoải mái của anh trong bóng

CÁNH TAY NỔI DÀI

tối lơ mơ. Con anh quả đã là cánh tay nổi dài của anh để hái một trái mộng, mộng sinh viên.

Mới hơn mười giờ khuya mà Đại Học Xá đã khá im lặng. Những sinh viên đỗ khóa đầu thì đi nghỉ mát xa, những sinh viên phải thi khóa hai thì bắt đầu «cày». Đi qua phòng 1 (phòng anh ở ngay đầu dãy) tôi nghe tiếng anh vỗ đùi kêu : «Thôi chết rồi, còn chưa đầy một tháng nữa thi mà bồ ấy chưa giả cuốn Pathologie có chết không».

Tới phòng Minh ở Tiến rón rén bước rồi dừng lại, để một ngón tay lên miệng ra hiệu cho tôi đừng theo. Bên trong, dưới ánh đèn nê ông sáng xanh, Minh đang chăm chú cúi đầu xuống trang sách. Tóc hần đen, da hần trắng, cầng trắng dưới ánh đèn nê ông.

Tiến ghé vào tai tôi nói khẽ :

— Thôi chúng ta rút lui để cho cháu nó học.

Khi đã ra xa, Tiến nêu một nhận xét rõ ra là một cựu sinh viên Văn khoa

Cậu có thấy không—nhận xét của anh—nhìn một sinh viên chăm chú đọc sách dưới vũng ánh sáng xanh, bên ngoài bóng tối vầy bực, tôi nghĩ đến ánh đèn của những thư sinh trong Liêu Trai.

Tôi cổng Đại Học xá tôi muốn kéo Tiến về phòng tôi, anh nói (khuôn mặt, ánh mắt của anh dưới ánh đèn khi đó vui như trẻ thơ) :

— Thôi lần này chúng ta hết chuyện rồi, cậu cho tôi về.

Tôi tiễn anh ra ngoài cổng, đường Minh Mạng

CÁNH TAY NỖI DÀI

glờ này vắng tanh, thỉnh thoảng một chiếc tắc xi có khách vụt qua. Bóng ngôi nhà thờ gần đấy được vẽ trâm mặc với gác chuông cao vút ngang với hai hàng cây sao. Chiếc xích lô máy bè bè, bóng anh xích lô lực l ững ngồi cao lênh khênh che lấp bóng Tiến mà tôi biết cũng vào hạng lực lưỡng, chiếc xe rồ máy rồi tiến vun vút dưới hai hàng cây sao đổ bóng xuống con đường vắng lặng lổm đổm ánh điện. Chiếc xe khuất sau đầu đường Ngã Sáu như mang đi một thế hệ cũ với những ước vọng thắc mắc cũ đã một phần nào được giải quyết. Thế hệ đó ra đi để lại đằng sau một thế hệ mới với những ước vọng thắc mắc mới trong một hoàn cảnh mới. Tôi là cái gạch nối. Bầu không khí u uất—Cơn giông—Một trận mưa đổ xuống cho trời rạng dần — Tôi vẫn có ý nghĩ lạc quan thế để cười vào mặt mọi điều bạc, hèn hạ, ngu xuẩn của đời.

CON CHUỘT CHỦ

MỘT tiếng động làm Kha sức tỉnh. Chàng đã ngủ được một giấc dài rồi thì phải. Tiếng động đó kèm theo với tiếng kêu — nói là tiếng thở thì đúng hơn — « hức hức » rất đều.

Lại con chuột chủ quanh quẩn dưới gầm giường

Căn nhà xin xắn của Kha, Miên mới mua đều được các bạn bè khen là ngăn nắp và thoáng, thoáng vì có ba bề cửa. Hai phòng và một gác xép để ở (con bé ở ngủ trên gác xép), bếp nước phòng tắm riêng biệt, Miên ngủ phòng trong, Kha làm việc phòng ngoài. Viết xong, hoặc khảo cứu xong hoặc đọc xong, Kha trở vào phòng trong ngủ. Nhưng cũng nhiều khi Kha ngủ luôn ở chiếc sập gỗ phòng ngoài (chàng vẫn gọi đùa là chiếc *divan local*). Những buổi tối có bạn ngồi nói chuyện lâu, khi bạn ra về bao giờ Miên

CÁNH TAY NỒI DÀI

cũng mắc màn trước trên chiếc *divan local* ấy. Miên biết những hôm đó Kha phải làm việc khuya để đuổi kịp thì giờ.

Từ lúc sức dậy Kha lắng nghe...

Con chuột vẫn lượn quanh dưới gầm giường, tiếng thở nhẹ hơn nghe như tiếng thút thít.

Hàng tuần Miên cho rửa nhà vào sáng thứ bảy. Những viên gạch trắng sạch bóng và đồ ửng làm Kha nhớ đến màu nước sông Hồng miền Bắc và những lò gạch Bát Tràng ngay sát bờ sông. Kha không khỏi không khó chịu khi nghĩ đến cái khối nhỏ hôi ẩm là thân hình con chuột chủ đương lê sát trên những phiến gạch thơm mát đó.

Kha ôn lại mấy tháng trước, khi Kha Miên vừa dọn đến căn nhà mới mùa này. Thoạt là một con chuột nhỏ dẹt, lúc nó bò lượn vào gầm tủ trông như một con sâu lớn biết chạy, thực ghê tởm! Kha Miên cho quét vôi, sơn cửa lại. Trong khi khiêng tủ ra người thợ quét vôi đã nhanh tay dùng cán chổi kẹp được đầu con chuột vào chân tủ.

Nhà cửa sơn quét lại phong quang hẳn trông như rộng rãi ra, con chuột chủ thanh toán xong, Kha thấy nhẹ người. Chúng hai tuần lễ sau, đương đêm ngủ Kha nghe tiếng chít chít bên dưới gầm giường: lạ một con chuột chủ khác không biết từ đâu xuất hiện. Kha nghe tiếng nó tha giấy về phía cầu thang. Chiếc thang lên gác xép này được đặt trên cái hộp gỗ như hình cái bục nhỏ. Kha đoán là con chuột chủ mới định làm tổ bên trong khoảng hộp kín đó. Trời ơi, chỉ một con thì thọt trong nhà đủ làm

CƠN CHUỘT CHỦ

Kha bứt rứt khó chịu như bị rằm tay mà chưa nhẽ ra được, nay nó lại định thiết lập cả một tổ chuột chủ trong nhà ! May sao chừng ba, bốn hôm sau, con bé ở đương ngồi giặt quần áo ở khoảng sân nhỏ gần bếp thì con chuột chủ tự phòng nhà trên lao xuống. Mặc dầu không có ai đuổi, nó cũng kêu « chít chít » rồi cuống quít chúi đầu lần sau thùng dầu. Con bé ở bỏ giặt, tay cầm chiếc guốc tới kéo mạnh thùng dầu sang bên. « Con sâu » dài ngoằng, đen chúi và có đuôi đỏ lần này thì cuống cuống thật sự, nó chạy bỏ trở lại đường cũ, con bé dùng chiếc guốc đập chặn nhưng không trúng, con chó lớn nhà hàng xóm từ cửa bên hông xô tới húc đầu vào con chuột. Thế là con chuột quay đơ, rầy đành đập mấy cái rồi chết. Cung cách cuống quít của nó khi chạy tựa hồ như cách nói lắp bắp của một người thiếu thông minh không biết ứng đối ra sao với người khác riều mình, rồi khi bị mồm chó vừa đụng vào đã chết thực y hết cái chết của bạng người đàn độn, đàn độn thương thay đến mức sống và chết hầu như không còn ranh giới nữa. Con chó ngẩng đầu lên rồi lẳng lặng quay ra cửa bên hông (nó cũng biết khinh giống chuột chủ), con bé ở chỉ việc xách đuôi con vật nhỏ, nạt nhẽo vứt vào chùng rác.

Miên nói với Kha :

— Còn cống rãnh khó lòng mà thoát được chuột chủ vào như vậy anh ạ.

Nghĩ một lát Miền tiếp :

— Hình như giống chuột chủ chỉ từ cống ngoi lên đến mặt đất là tối cao độ của chúng.

CÁNH TAY NỒI DÀI

Dù sao thì Kha cũng thoát cái ám ảnh chuột chù trong một thời gian và chưa biết tìm cách đối phó với những con sâu ra sao. Đêm ngủ Kha lắng nghe tiếng chuột rúc trên trần nhà bên hàng xóm. (Thành thử Kha bây giờ lại hay đề ý đến chuột !)

Nhà bên là cửa hàng tạp hóa của một người Tàu đã nhập Việt tịch. Một cửa hàng tạp hóa có lẽ phải do người Tàu chủ trương mới lột được hết tinh thần của hai chữ « tạp hóa », Ngoài hiên dưới mái vẩy bằng tôn là chiếc tủ đóng đơn giản, chia ra từng kệ, trên đề từng chồng chậu sành, bát sứ loại rẻ tiền. Dưới gầm tủ ngồn ngang những bình nước mắm Phú Quốc, Phan Thiết. Trên nóc tủ là những thùng tôn lớn nhỏ đủ các cỡ, lớn là những thùng gánh nước, nhỏ là những thùng vục nước. Sát tủ dựng chổi đót, chổi cọ. Treo lủng lẳng bên trên là những chổi nhỏ bằng rễ tre, những bàn chải lớn cũng bằng rễ tre. Góc hiên đối diện với tủ là chiếc xe ba gác dùng để đi lấy hàng. Phía trong, ba bề tường là ba chiếc tủ cao sát trần nhà bày những lọ trà, những chai la de, nước cam, nước suối Vĩnh Hảo... ngăn thấp bày rau, củ cải, cà rốt... Ấy là chưa kể một quầy bằng gỗ tạp kê khoảng gần giữa nhà làm nơi thu tiền và để sổ sách... Ấy là chưa kể còn mảng tường trống bên trong, đóng nhỏ ra một bàn thờ cũng bằng gỗ, thờ Quan Công. Mười một giờ khuya, giờ đóng cửa, chiếc xe ba gác được đẩy vào, rồi những thùng tôn, những bình nước mắm, những chậu sành bát sứ, chổi đót, chổi cọ... được chất đống dưới sàn trên xe. Như thế thì quả thực

CON CHUỘT CHÙ

chuột cũng không còn chỗ chen nữa. Phải chăng vì vậy mà chúng kéo nhau lên trần.

Và đêm nào chú ý phân tích tiếng kêu của chúng Kha thấy cũng thú. Có lúc hai con cắn nhau rồi chĩ choé cả lũ y như một gia đình vợ chồng đánh nhau, dần con khóc bù lu bù loa bên ngoài. Có khi đó là tiếng kêu của con chuột trườn mình ra cửa sổ, các con khác vừa né mình nhường lối vừa như cầu nhau. Cứ nghe cái điệu trườn mình Kha cũng hình dung được thân hình chắc nịch của con chuột. Có lúc tiếng kêu thêm thiếp như con nọ làm nũng con kia, đó là lúc cả gia đình nhà chuột đã yên tề yên tất con nào chỗ nấy.

Những con chuột ở trên cao này — lẽ dĩ nhiên không phải là chuột chủ — chúng bạo và khôn, đã có lần qua hiệu tạp hóa vào lúc vắng khách Kha chứng kiến cảnh một con từ trên trần tuột theo chiếc giầy thừng xuống ăn cắp một củ cà rốt lớn rồi lại leo ngược lên. Kha liền tưởng lại hồi nhỏ chàng bầy chuột nhắt ở bếp bằng cách chống cái rá lên bằng một chiếc que có giầy buộc ngang, dưới rá rắc gạo. Khi chuột nhắt vào ăn gạo Kha giật giầy cho rá ụp xuống. Thường thì chỉ lừa được một con đầu, con thứ hai đã biết ra phía sau ẩn cho rá ụp lệch xuống, rồi đàng hoàng bò quanh lại nhắt những hột gạo. Trông con chuột nhắt lúc đó sao mà hóm hỉnh. Về sau này Kha vẫn thường có ý vì những con chuột nhắt đó với người dân quê nghèo nhưng linh khôn trong việc sinh nhai độ nhật. Như, còn giống chuột chủ biết vì với gì bây giờ. Cả một vùng hơi hám nó tỏa ra để tự vây bọc như

CÁNH TAY NỖI DÀI

thế thì làm sao nó chẳng yếu đuối về thể chất và ngu độn về tinh thần ? Kha nhớ lại lời các cụ xưa và ví thằm trong ý n hĩ: những nhà ăn ở bất đức, giàu sang bất nghĩa thường hay sinh ra lũ hậu duệ dần độn, dở hơi như vậy.

Mới tối hôm qua đây và có lẽ cũng vào giờ này, con chuột chù mới — con thứ ba — xuất hiện. Con này lần thân hơn hai con trước, đã dám leo lên đầu giường Kha khiến chàng phải vùng dậy rồi vớ lấy chiếc then cửa định đập chết, nhưng nó nhanh chân chạy vào buồng trong — buồng Miên — buồng này nhiều đồ đạc nên Kha đành chịu. Mùi hôi của con chuột đó còn vương vất mãi ở khoảng màn chiếu nó vừa bỏ qua. Cho nên đêm nay nghe con chuột lẩn quẩn bên dưới, Kha e rằng nó sẽ lại leo lên đầu giường như đêm qua, chàng cương quyết vùng dậy bật đèn sáng trưng, đóng cánh cửa thông vào buồng trong. Căn phòng kín, chỉ còn hai cửa sổ mở. Một tay lăm lăm cầm chiếc then cửa dài, một tay cầm chiếc guốc. Biết thế nguy con chuột chạy luồn dưới tủ sách, qua gầm bàn định vào buồng trong. Thấy cửa đóng nó lùi ẩn dưới gầm tủ đựng ly, chén và không quên kêu lên mấy tiếng chụt chụt mà Kha cho là tiếng kêu ngạc nhiên. Kha khua chiếc then gỗ xuống gầm tủ đựng ly chén, con chuột kêu lên một tiếng lấy đà chạy ngược trở lại tủ sách và chui vào gầm sập. Kha kéo chiếc sập ra một chút rồi ấn mạnh vào, những móng chân sập sẽ kẹp chết, con chuột vào tường. Lại một tiếng kêu và bóng đen chũi của nó chạy chéo qua gầm bàn. Trong khi nó quanh quẩn

CON CHUỘT CHÙ

trước cánh cửa đóng chưa biết tìm lối thoát bằng cách nào Kha đã chạy tới đập chiếc then cửa xuống. Con chuột không bị trúng vào đầu gây chỉ bị kẹp một chút. Nó kêu «choé» quẫy mạnh rồi vung ra được đề chui vào gầm tủ đựng ly chén, mầu bánh mì ngậm ở miệng rơi ra. Nó đã kiếm được một mầu bánh mì !

Con này khá mạnh — Kha nghĩ thầm — chắc là «chuột thanh niên» đây, cứ nát nhẽo như hai con trước thì một cái đập vừa rồi đủ quay đơ.

Có tiếng động, Kha quay nhìn đã thấy nó lúi lúi luồn qua tủ sách đề trở về «an toàn khu» là gầm sập. Kha cúi xuống không nhìn thấy nó đâu. Nó đã kiếm được chỗ ẩn riêng biệt nào đó phía trong cùng.

Vẫn lăm lăm tay then tay guốc, Kha đứng rình ở góc cửa ra vào ngoi cùng. Nếu được nhìn hình mình trong gương lúc đó Kha hẳn phải buồn cười và ngạc nhiên. Sát khí đằng đằng ! Có tiếng cựa mình phòng trong. Miền đã dậy và biết chàng đang rình đánh chuột. Nàng không hỏi gì. Có tới ba phút qua, con chuột không nhúc nhích. Sự yên lặng trong căn phòng xúc động từ tâm của Kha, sự yên lặng của Tử thần mà chàng là đại diện ! Kha nghĩ vậy rồi chui vào màn nằm xuống, vẫn đề đèn bèn ngoài. Chàng lắng nghe. Bèn dưới không cả tiếng thở của con chuột. «Con chuột thanh niên» này không những mạnh lại còn thông minh nữa, thực là vào hạng ưu tú của giống chuột chù. Kha nhắm mắt. Chàng có thể chợp ngủ và thầm mong con chuột nên biết lợi

CÁNH TAY NỒI DÀI

dụng lúc đó mà leo lên chiếc ghế dựa vào tường kia thoát ra ngoài bằng cửa sổ. Chàng đã chột ngủ thật ! Khi chàng mở mắt ra, con chuột chủ đương tìm lối thoát qua khe cửa vào phòng trong và khe cửa bên hông ngay gần đấy (hai cửa này hợp thành hình thước thợ). Nó cố bỏ dẹp người những muốn mống như tấm «cát» để có thể chui qua nhưng không được nó bèn nhảy cao mấy cái chạm vào cửa rồi rơi xuống. Bắn năng giết chóe thức dậy trong Kha và chàng vùng dậy tay then tay guốc tiến lại, chàng đập khá mạnh chiếc then, tiếng kêu khô khan vang trong đêm khuya (chắc Miên bên trong đương mỉm cười). Thanh gỗ thì cứng quá, tay chàng thì vụng—xưa nay chàng vẫn vụng—chàng đập trượt, con chuột chui kịp vào gầm tủ ly chén. Mẩu bánh mì vẫn còn lẩn lóc đó, nó chỉ nghĩ đến cách thoát thân không buồn nhặt lại nữa.

Kha vừa luồn then xuống gầm con chuột đã kêu lên một tiếng rồi như một con chó cùng đường liêu nhảy xô ra định cắn người đánh mình, Kha luống cuống tránh sang một bên, Sự thực nó cũng chỉ cuống quít chạy liêu như vậy. Giờ đây nó đã trở về «an toàn khu». Kha kéo cái sập ra một chút và trông thấy bóng nó ở góc trong cùng chân sập. Rón rén trèo lên sập, gạt màn chiếu sang một bên, Kha lao chiếc then xuống, chiếc then bị mắc lưng chừng vì khoảng trống giữa tường và sập quá hẹp, con chuột chạy lại phía cửa cũ nhảy lên cao mấy cái, đáng thật tuyệt vọng, Kha đã chạy tới và tay then lần này có đập trúng nhưng không được mạnh lắm, con chuột rúc lên một tiếng oằn mình lại và vẫn chui thoát

CON CHUỘT CHÙ

vào gầm tủ ly chén như thường, lần này vì sợ quá nó «bĩnh» ra một cục xinh ngay gần mẩu bánh mì. Kha khẽ lắc đầu thương hại, nhưng bản năng phá hoại, bản năng giết chóc, những bản năng thô bạo thuần túy đã vùng dậy kêu gào Vĩnh Cửu, cả tình cảm lý trí của «con người văn hóa tích lũy» ở chàng tuy vẫn hiện diện vừa xao xuyến vừa thê thiết đấy, mà đành cam chịu cảnh bất lực «không thể đem voi bỏ rọ». Chàng hăm hở tiếp tục khua then xuống gầm tủ. Không thấy động tĩnh chàng đứng dậy nhìn xuống góc, đuôi con chuột thò ra ngoài quả nữa. Với những người bạo tay thì chỉ việc chop đuôi đó nhấc bổng lên quật mạnh xuống là xong, nhưng Kha vốn ghê những cái gì nát nhẽo động dấy như đĩa và chuột, nhất đây lại là chuột chù, chàng chỉ khẽ đập chiếc then... Như lần trước con chuột kêu lên một tiếng rồi nhảy sồ ra tiến về phía cửa ra vào, dẹp mình xuống nhưng không chui nổi đành rẽ vào «an toàn khu». Thế là con chuột khám phá thêm một cửa lớn nữa, nhưng cửa đó cũng kín như hai cửa kia chẳng giúp ích gì cho nó. Bị đập trúng hai lần bộ lông nó có xơ xác và đáng chạy hoảng hốt nhiều tựa như vừa chạy vừa run lập cập.

Kha chống then, đứng nguyên chỗ cũ thần người suy nghĩ. Nghĩ lại mười năm trước đây hồi còn kháng chiến chàng được cử đến mấy trại tù binh người da trắng để hỏi khẩu cung, khai thác tài liệu. Phần nhiều họ thuộc đoàn Lê dương nên gồm gần đủ quốc tịch Âu châu: Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hung, Đức, Áo... (không có Anh). Mấy người lính Tây Ban Nha có vẻ cần cù, thật thà đôi khi thô lỗ, họ là đàn

CÁNH TAY NỒI DÀI

những miền núi hẻo lánh phía Bắc : Andorre, Pampelune, Cantabres... và đã từng tham gia cách mạng chống Franco, bị truy tìm riết đành phải bán sới quê hương đăng vào đội Lê dương. Mấy tù binh Pháp, Ý, có vẻ tinh quái lém lỉnh riêng của họ, tựa như gặp cảnh nào họ thích ứng để vui với cảnh đó. Mấy người Đức trầm lặng hơn, bình như trước họ thuộc đoàn thanh niên Quốc xã của Hitler. Mấy người Hung luôn luôn khoe kinh thành Budapest của họ thơ mộng hơn Paris ; họ đã từng theo phe Tiểu-tư-sản Địa-chủ chống nhau với Cộng sản cho đến khi Cộng sản hoàn toàn thắng thế, họ phải chạy ra nước ngoài rồi gia nhập đoàn Lê dương Pháp.

Một Số bạn Kha khỉ hỏi cung tù binh da trắng thường cố tình hỏi mĩa ý muốn thực sự làm nhục họ. Một số khác đông hơn đồng ý với Kha là nhục mạ tù binh không làm đẹp thêm chiến thắng của mình, trái lại nữa. Riêng với Kha từ ngày ấy chàng đã có quan niệm: làm nhục người khác là làm nhục chính mình, nhìn người khác quy lụy—nhất là vì miếng ăn, việc thường hay xảy ra ở trại tù binh—chàng có cảm tưởng như chính nhân phẩm mình bị sa sút. Bất cứ một cá nhân nào, theo ý Kha đều mang trọn vẹn hình ảnh của nhân loại nói chung. Tước đoạt nhân phẩm của một cá nhân là làm thương tổn đến nhân phẩm của cả nhân loại. Mặc dầu cán bộ kháng chiến trong quân đội không hề đeo phù hiệu nhưng tù binh thường thưa với người hỏi cung mình bằng câu: Mon Lieutenant (Thưa Thiếu Úy) Thoạt cách xưng hô đó có chủ tâm tăng bốc, nhưng nói chuyện với Kha được một lúc thì chủ tâm tăng bốc đó không còn,

CON CHUỘT CHÙ

chỉ còn một linh cảm gần gũi, thân mật rất nhân đạo giữa hai người đối thoại. Kha vẫn ôm mộng giang hồ bốn bề, đặt chân khắp năm châu, nên hẳn đọc được tài liệu nào về danh lam thắng cảnh quốc tế, danh nhân quốc tế chàng nhớ rất kỹ và rất lâu. Nói chuyện với tù binh Hung chàng nói về thành phố Budapest, bên Buda có gì đặc biệt, bên Pest có gì đặc biệt, quãng nào con Sông Danube có đảo nhỏ, nơi nào có xưởng đúc kim loại, nơi nào có xưởng dệt, nơi nào có nhà máy giấy, da, nơi nào là trung tâm sản xuất đồ hộp... Xen vào những câu chuyện thân mật đó chàng hỏi về quân số, về tên người chỉ huy, tổng số súng lớn nhỏ có trong đồn và số đã bị phá hủy. Tài liệu khẩu cung tù binh của chàng vì vậy bao giờ cũng rời rạc đầy đủ và chính xác. Đó là tự nhiên như vậy, chàng không hề cố tâm dùng phương pháp đó làm thủ đoạn. Một tù binh Đức có cùng Kha đem vấn đề phong trào lãng mạn Đức ra thảo luận. Đôi bên cùng đồng ý phái lãng mạn Đức có một điều khác căn bản với phái lãng mạn Pháp, phái lãng mạn Pháp phản đối phái cổ điển và lý tưởng thơ của họ, ở Đức trái lại lãng mạn và cổ điển sát cánh nhau đề phỉ báng cái ngạo mạn của thứ duy lý ngỗ minh là vạn năng. Lãng mạn không phủ nhận những thành công của duy lý, họ chỉ có tham vọng tiếp tục công việc của duy lý với một phương pháp hoàn bị hơn.

Câu chuyện với người tù binh Áo nhẹ nhàng hơn, Kha nói Kha mến tâm hồn nghệ sĩ của người Áo. Kha nhắc đến bữa ăn đêm tâm ở Vienne với chiếc bánh sữa tròn như trái cam lớn, tách cà phê sữa

CÁNH TAY NỖI DÀI

cũng tròn bằng sứ trắng và dày, một đĩa nhỏ mạ kền trên có miếng bơ xinh, và một ly pha lê nước lạnh trong veo...

Kha nói bằng một giọng say mê lấp dấp, chính những người đã từng qua thăm Vienne chưa chắc đã hiểu Vienne bằng Kha. Có lẽ chính anh tù binh người Áo tới lúc đó càng cảm thấy yêu quê hương xứ sở, anh thần người già lâu rồi mới nói: «Thiếu úy đi nhiều lắm nhỉ?» Sự thực Kha chỉ tả theo những bức ảnh, nhưng chàng không cải chính. Bên những chiến công của người Việt, chàng muốn hoàn toàn chinh phục tù binh bằng tinh thần hiểu biết cởi mở của mình. Chàng không cho là mình đã nói dối bởi chàng yêu Vienne như thế thật. Chàng yêu Vienne ở chỗ mỗi một đường phố — như lời chỉ dẫn bên dưới tấm ảnh — là một công trình nghệ thuật, nhưng chàng yêu Vienne nhất ở chỗ cứ nhìn vào tấm hình thì người bồi bàn cũng có vẻ tẻ nhạt và giữ được nhân phẩm riêng của họ. Lúc đó — lúc nói chuyện với người tù binh Áo — chàng mong sao kháng chiến sớm thành công để mọi người nỗ lực gây dựng kiến thức cho nhau, gây dựng nhân phẩm cho nhau, tôn trọng nhân phẩm của nhau. Nhân phẩm theo Kha là một cái gì tự trong tỏa ra chứ không phải tự ngoài đắp vào. Kha lại nghĩ chàng bắt đầu xây dựng nhân phẩm của chàng bằng cách tôn trọng nhân phẩm của kẻ khác (của tù binh chẳng hạn). Sau này chàng còn nghĩ rộng: mọi chính thể chỉ có một con đường duy nhất là mình chứng sự hiện diện của mình bằng hành động gây dựng và tôn trọng nhân phẩm của toàn dân. Hành động ngược lại thì

CON CHUỘT CHỦ

dù lời hoa ý gấm đắp vào thân thể cũng không che nổi sự nghèo nàn của tâm hồn, nghèo nàn vì đối mình đối người. Đã tự dối mình, tự phủ nhận mình như vậy làm sao tìm nổi chân lý?

Tay chống then cửa, dưới căn phòng sáng trưng, bên ngoài có lẽ trời đã sắp sáng, con chuột chủ vẫn nín thin thít dưới gầm «an toàn khu», cả một khối dĩ vãng ủa về với những kỷ niệm tù binh, như vậy có liên lạc gì với hiện tại? Kha hiểu liên lạc ở chỗ chàng không sung sướng gì trước cảnh những người hay những vật gặp bروع đường cùng. Chàng chạy lại kéo chiếc sập ra một chút nữa: tấn bi kịch giữa người và vật cần kết liễu sớm, nhẹ cho con chuột, nhẹ cho chàng. Bóng con chuột thỏ hồn-hồn ở góc trong cùng kia bây giờ trông khá rõ. Kha trèo lên tường phóng đầu gậy xuống. Tuy không trúng nhưng con chuột cũng kêu lên một tiếng thất thanh và chạy ra phía cửa ra vào, Lông nó xơ xác lắm rồi, đáng bỏ khật khuống lật đật, nó quay đi quay lại trước cửa ra vào nhảy lên mấy cái vò cùng tuyệt vọng. Kha đã nhảy xuống đập được một gậy và đè trúng ngang lưng, con vật khốn nạn cổ vùng vẩy thành nằm lật ngửa. Kha ép mạnh chiếc gậy, nó cửi kêu được một tiếng nhỏ nữa rồi mồm há và ọc ra một ngụm máu, hai chân trước bị chặn dưới gậy hai chân sau tiếp tục rẩy, nó nằm tênh hênh, Kha nhận ra đó là con chuột đực. Nhịp rẩy của hai chân thưa dần, nó ngáp, miệng tiếp tục rỏ thêm mấy giọt máu đen quánh : sự sống đang tan rã trong nó. Sau cùng nó thôi rẩy, hai chân buông ngật ra, đồng thời từ hạ bộ ứa ra một chút nước lấp lánh dưới ánh

CÁNH TAY NỖI DÀI

đen. Người ta thường bảo những người bất đắc kỳ tử trọng khí cổ rầy rụa với cái chết, sau cũng thường xuất tinh khí, con chuột này cùng một trường hợp đó chẳng? Thế là sau một tiếng đồng hồ săn đuổi, Kha đã đoạt được sự sống của con vật Hồi chuông nhất vang lên từ nhà thờ gần đấy (vào lúc bốn giờ rưỡi sáng) nghe như báo khúc tang ai.

Kha dùng chiếc kim cạp đuôi con vật mang ra bỏ vào thùng rác trước cửa, dùng guốc xoa khoảng máu nhỏ để lại, rồi chẳng buồn kê lại giường, chàng chỉ mở cánh cửa thông với buồng trong rồi tắt đèn chui vào màn ngủ.

Khi chuông đồng hồ hàng xóm gõ năm giờ, chàng sức dậy tưởng như có nghe tiếng động dưới giường. Chàng nghĩ thầm nếu quả có con chuột khác xuất hiện thì lần này với kinh nghiệm sỏi rêu chàng có thể thanh toán nó xong ngay. Nhưng không phải.

Sáng dậy Miên tự phòng trong ra hỏi : « Anh đánh chết được con chuột rồi ? » Kha gật đầu đáp : « Anh đã vất vào thùng rác ! » Vết máu đen trước cửa ra vào, mẩu bánh mì và cục phân nhỏ trước cửa vào buồng trong là những di tích. Hôm đó là thứ bảy, Miên cho rửa nhà. Con bé ở xối nước vào chân thang gác, ba con chuột nhỏ tự bên trong hộp gỗ trôi qua ra lỗ hồng và bị con bé đập chết tức khắc. Kha hiểu tại sao con chuột bố định tha mẩu bánh vào và tại sao mấy lần nó nhảy chồm lên cao một cách tuyệt vọng trước cửa đó.

Buổi chiều hôm ấy, Kha mở cửa tủ lấy chiếc sơ mi thoáng thấy dưới chân một bóng đen : một

CƠN CHUỘT CHỦ

con chuột chủ khác vừa từ gầm tủ nhô ra hò quờ quạng như mù dờ, khẽ ngo nguậy cái đầu... Đúng như con chuột mất hồn, nó không nhìn thấy chân người đứng gần đấy sao? Nó bò cứng nhắc và uể oải như con chuột giả, như con chuột chạy bằng lò so và vào lúc lò so đã ruỗi ra gần hết. Kha cúi đầu rút guốc ra và ném đúng vào con chuột. Nó chết ngay. Đó là con chuột cái cô độc ngo ngác đi tìm chồng, tìm con. Nó chết như ngủ, bay đúng hơn như tỉnh khỏi một ác mộng.

Lý trí nói: Kha đã thanh toán được cả ổ chuột chủ trong nhà; bệnh dịch hạch chớm phát ở một tỉnh duyên hải, sự thanh toán đó càng đúng lúc.

Nhưng nhiều ngày sau đó, mỗi lần nhìn đũa tre con hàng xóm ngáp, Kha lại liên tưởng ngay đến con chuột ngáp và ứa máu dưới thanh gỗ chặn ngang ngực, với ít nhiều thắc mắc ngậm ngùi.

TỰ DO LINH HỒN

I

SÁNG chủ nhật, trời sà xuống thấp hoài và mưa rơi rào rào... Trận mưa sáng này tiếp tục trận mưa đêm hôm qua. Những trận mưa trái mùa! Ít khi tháng Giêng âm lịch mà miền Nam có mưa lớn như vậy. Nhưng chỉ trái mùa theo quan niệm thủ cựu của người, trái lại với cây cỏ thì những giọt mưa rải rích vào giữa mùa nắng này mới quý làm sao. Vào lúc mưa thưa hạt hay tạm dứt, cây phượng ngoài sân rũ cành xuống la đà như vừa thưởng thức dư vị trận mưa qua vừa thanh thoi chờ đợi trận mưa tới. Không biết là lần thứ mấy trời lại âm u thấp xuống. Và mưa rơi. Thanh vẫn ngồi nguyên chỗ cũ nhưng đưa mắt nhìn quanh gian nhà và dừng mắt lại nơi treo áo mưa.

— Phải đến thăm Tú vào đúng lúc mưa này —
Thanh nghĩ — chỉ còn một tuần nữa là tới ngày cưới.

CÁNH TAY NÔI DÀI

Vẫn từ chỗ ngồi nhìn qua cánh cửa hé mở, Thanh thoảng thấy dáng cô nữ y tà lướt qua đường, khuôn mặt trái soan, nước da rám hồng, đôi môi màu đậm đà hơn. Thanh thấy cô ngược nhìn trời đón những hạt mưa lất phất, vô cớ nhoẻn miệng cười, hàm răng trắng đều, rồi khuất. Từ ngày Thanh sắp lấy vợ, cô không «xung phong» giúp Thanh việc bếp núc như xưa nữa ; hơn thế mỗi khi qua cửa cô cũng chẳng buồn đưa mắt nhìn vào nhà. Cửa nhà Thanh hôm nay tuy hé mở, nhưng vì cô cánh cửa đó đã vĩnh viễn đóng, Thanh giữ lấy hình dáng cuối cùng của cô trong trí nhớ — (lúc cô ngửa mặt nhìn trời đón những hạt mưa lất phất) — để tiếp tục nghĩ thầm : «Minh chỉ phải cùi xuống một chút và hai khuôn mặt giáp nhau theo một góc độ nào đó là gặp được đôi môi ấy như đêm hôm nào lần đầu tiên hôn Tú».

Thanh chưa kịp đứng dậy khoác áo mưa thì mưa đã tạnh. Mưa tạnh hẳn chẳng vì trời hết âm u và sáng dần... Chợt một tia nắng vàng lọt khỏi kẽ mây chiều xuống, phủ chiếu vạn vật chan hòa trong nắng vàng như một nụ cười bất ngát. Cả nắng cả mưa đều hữu lý ! Nhưng giờ đây nắng, việc khoác áo ra đi trở thành vô lý và cả việc đến thăm Tú cũng không còn động cơ quyền rồi. Sự vắng lặng của căn nhà lúc này thật hợp với lòng ước muốn của Thanh.

II

THỜ I còn ở Hà Nội Thanh đã ưa đọc sách Phật vì luôn luôn được nghe cha — Khóa — giảng về đạo

TỰ DO LINH HỒN

Phật Thanh thuộc các mẫu chuyện đạo, các dụ trong kinh Phật, và thuộc lòng những điểm chính đời đức Thế Tôn để kể lại cho người khác nghe, Thanh kể thuộc lòng :

— « Gần 3.000 năm về trước, thái tử Tất Đạt Đa sau khi đạo khắp bốn cửa thành mục kích những thảm cảnh già, đau, ốm, chết, ngài bỏ cung điện quốc thành đến rừng Khô hạnh nơi Núi Tuyết quyết chí tu hành những mong tìm đường giải thoát cho chúng sinh. Mỗi ngày chỉ ăn một hột vừng, thân thể gầy ốm xiêu đổ mà Đạo chẳng tìm ra, ngài thấy rằng tu Khô hạnh đầy dọa xức thân không phải là con đường tìm ra Đạo. Một lần xuống sông Ni Liên Thuyền tắm gội gặp người đáng sợ ngài uống sức khỏe hồi phục ngài lần đi đến cội Bồ đề mỏi mệt ngồi xuống phát thệ rằng nếu không thành đạo sẽ không rời khỏi chỗ đó ».

Câu chuyện về tiền sử đức Phật Thích Ca trên, Thanh nói được một năm sang năm thứ hai Thanh thuộc thêm chi tiết đoạn cuối :

« Đêm đó ngài ái được tất cả các ma quái. Quỷ vương Mara chúa tể của ái tình và tử thần — đã vận dụng hết sức lực mà cũng không làm loạn tâm Bồ tát. Canh hai ngài chứng quả Túc Mệnh Minh thấu được quá khứ; canh ba ngài chứng quả Thiện Nhân Minh thấu lẽ sanh, trụ, dị, diệt của vạn pháp; canh tư ngài chứng quả Lậu Tận Minh biết rõ nguồn gốc đau khổ của chúng sinh là vô minh. Vì chúng sinh ngài không nhập Niết bàn tịch mịch mà còn ở lại bốn mươi chín năm truyền đạo gieo hạt từ bi bác ái làm cầu nối giữa Mê và Ngộ giữa phủ hoa của thế sự với an lạc của chân tâm ».

CÁNH TAY, NỖI DÀI

Thoạt đầu, cậu học trò Thanh kể sự tích của đức Phật cho bè bạn nghe như con vẹt nhưng rồi lâu dần có một cái gì siêu hình của đạo Phật thấm vào tâm hồn cậu như hương sen thấm vào cánh trà, như một hạt giống nảy mầm rồi bén rễ vào đất màu. Tính tình Thanh từ nhỏ vẫn trầm mặc, càng lớn Thanh càng tra suy nghĩ. Vô tình thái độ tra ngó vào trong đó đã hợp với thái độ nhà Phật đặt con người đối diện với chính mình để vừa nhìn vào điểm nguồn cội ở chính mình vừa vì thế mà quán thấu cả vũ trụ vô biên.

Ngày đó Khóa có lần nhập cảnh một chuyến phim ảnh Kodak, được hãng sản xuất biếu những bức hình đẹp để quảng cáo. Khóa chọn treo trên tường hình một thiếu nữ mặc áo voan ngồi trong phòng trang điểm, đùi và ngực có đôi chút hở hên. Đi học về thấy thế Thanh lên tiếng thống trách bố mẹ : cậu mợ theo bức hình đó người ta cười cho không đúng đắn !

Khi Thanh đã lên gác Khóa đưa mắt nhìn vợ mỉm cười nói :

—Cái thằng nó lại bảo hoàng hơn vua, muốn vượt cả bố nó về phương diện diệt dục trong đạo Phật !

Rút cuộc Khóa phải nhượng bộ mà cất bức hình đó đi, treo thay vào bức hình khác chụp lũ cá vàng đương bơi trong bể kính.

Thanh tiếp tục đọc những sách khảo luận về đạo Phật, những kinh phật, những nguyệt san truyền bá Phật giáo. Bước vào rừng Thiền như chim trích lạc vào khu rừng già nhưng Thanh quyết tâm gỡ mối bằng cách ghi chép những nét chính. Chân lý vốn đơn giản nhưng khi đã chuyển mình thì thiên sinh

TỰ DO LINH HỒN

vạn biệt, ghi chép chính là để giữ vững những giường mỗi hoặc lần theo một khía cạnh thiên sinh vạn biệt đó mà tiến tới chân lý. Thành thử nếu vui vui nhận xét kỹ ta thấy có sự tiến triển từ Khóa (đời cha) đến Thanh (đời con); đạo Phật tràn bờ và hỗn mang ở Khóa thì bắt đầu được gỡ mỗi cổ sắp xếp cho thành hệ thống ở Thanh.

Đọc những ghi chú của mình, nói và giải thích về những ghi chú của mình, suy nghĩ về những ghi chú của mình, Thanh lắng lòng lại và muốn thể hiện chưa không trong trí mình. Ngày lên trường học đệ nhị cấp cũng là ngày Thanh bắt đầu vào ngành hội họa. Ngày đó tại Hà Nội có hai giáo sư hội họa dạy lớp riêng: họa sĩ C; và họa sĩ N. Thanh đã theo học họa sĩ C. chẳng phải họa sĩ này đã trang trí cho đêm kịch kỷ niệm ngày Phật đản tại nhà Hát Lớn mà vì họa sĩ C. giữ được phong độ bất khuất của người nghệ sĩ trong khi N. mở phòng triển lãm dành khoảng trọng vọng nhất tại giữa phòng để treo bức hình lớn nhất của viên thủ tướng! Sau đó N. còn đi cầu cạnh viên thủ tướng cử đại diện đến khai mạc. N. biết làm như vậy sẽ được giới chính quyền xu nịnh đương thời mua nhiều tranh. Quả thực N. đã không nhầm. Nhưng cũng vào hôm khai mạc một nhà văn quen biết cùng thể hệ với N. đứng lại khá lâu trước bức họa chân dung viên thủ tướng. N. don đả tiến lại, nhà văn vẫn ra chiều ngấm nghĩa bức chân dung gât gù nói rất ngọt : « Cả phòng hội họa có bức này *toi* vẽ đẹp hơn cả ! »

Thanh theo học hội họa được ba năm thì hiệp định Genève.

CÁNH TAY NỖI DÀI

Cũng là năm Khóa cam chịu khánh tận, di cư vào Nam với hai bàn tay trắng. Chân ướt chân ráo tới Saigon, Khóa đã cùng vợ đi Nha-Trang giúp một người bạn thầu khoán. Thanh ở lại Saigon, thuê túp lều tranh gần đường Chi Hòa, một mặt giúp việc trình bày và minh họa cho tờ Văn Hóa của Khiết một mặt tự trau dồi nghệ thuật bằng những tác phẩm vẽ bột màu hoặc sơn dầu

Khám phá ra Thanh là họa sĩ, Khiết — Ông chủ báo Văn Hóa — mừng như tìm được một đồng chí trung kiên trên con đường cách mạng. Khiết gọi Thanh là «họa sĩ nhà».

III

HÀ - NỘI yên tĩnh với mặt hồ gợn phẳng in bóng tháp rùa, với chùa Trấn Võ uy nghi, với hồ Tây rộng càng rộng mênh mông mỗi buổi chiều mặt trời ngả bóng về phía núi Ba-Vi xa. Cánh đồng trung châu miền Bắc yên tĩnh với những lũy tre làng, với những cánh đồng bát ngát, với tiếng chuông thu không. Ở cảnh trí miền Bắc như vậy Thanh mới có thể lắng lòng lại mà suy nghiệm về lý chân không của nhà Phật. Vào trong Nam ở giữa Saigon với ánh nắng chói chang với nhà cao, đường lớn, phố bụi, xe cộ đủ loại đi lại như mắc cửi, đạo tâm của Thanh gặp dịp cọ sát với thực tế và Thanh được dịp thể hiện cá tính.

TỰ DO LINH HỒN

Đi vào không khí chan hòa ánh nắng miền Nam, thuê nhà một mình ở Chí Hòa, thoát tiên là sự thức giấc của tình trai. Năm 1954 — năm vào Nam — Thanh đã hai mươi bốn. Sự «thức giấc» như vậy xem ra là muộn

Căn nhà tranh Thanh thuê lụp xụp nhưng rất thơ mộng ở chỗ trước căn nhà có một khoảng sân nhỏ giải cuội, giữa sân có cây phượng vĩ khá cao vào mùa nắng tháng giêng, tháng hai, tháng ba dương lịch hoa nở đỏ ối và những lá nhỏ rụng xuống màu vàng óng. Bên trong căn nhà ngồn ngang giá vẽ, *palette*, ống bút, sơn, hộp màu, khung, trauh cũ, tranh mới, trauh vẽ dở, trên tường dán ghim những bản vẽ phác lớn nhỏ đủ cỡ. Bàn làm việc bằng gỗ tạp, trên mặt bàn có tấm kính lớn đôi chỗ mẻ vỡ, dưới tấm kính cũng ngồn ngang những *croquis* nhỏ. Thứ đồ sộ nhất và cũng trang trọng nhất trong căn nhà là cái giường gỗ lớn, thấp trên có nệm và phủ một tấm nhung đỏ thẫm màu tiết dề. Thứ khăn giải giường nhung này là di ảnh thời gia đình Khóa còn phong lưu ở Hà Nội. Phải nhìn cái giường gỗ thấp, rộng thành thang đã rất hợp thời trang đó lại còn phủ một lần nhung vương giả mới thấy hết cái khôi hài của căn nhà tranh lụp xụp làm bối cảnh cho nó.

Một hôm họ ba Tân, Kha, Luận trong gia đình Văn Hóa bắt chọt xuống đường Chí Hòa tìm tới thăm Thanh. Tân đã trở mắt hết nhìn cái giường lại quay nhìn Thanh mấy lần rồi mới phát biểu một câu :

— Thế này thì thế gian này *tout est possible!*

CÁNH TAY NỖI DÀI

Kha không dấu được thêm muốn, nằm lăn lên giường quay mặt vào tường tưởng có thể lập tức làm một giấc ngon lành, trong khi đó Luận vỗ vai Thanh khẽ nháy mắt hỏi :

— Cậu đã ngủ với người đàn bà nào trên giường này chưa ?

Nghe cái điệu Thanh cười hềnh hếch Luận biết là...«thằng bé chưa dám» càng lắc đầu ngao ngán hơn :

— Rõ hoài ! Rõ hoài !

Ngay sát nhà Thanh là căn nhà hai tầng đồ sộ nhưng không có lấy một màu sơn và để trang trí cho cái khối gạch, gỗ, sắt khô khan ấy một ít màu xanh thiên nhiên, chủ nhà cho treo lủng lẳng trước tiền đình mấy giò phong lan. Thành thử căn nhà tranh nhỏ xiu của Thanh với sân rải cuội, với cây phượng, với hoa phượng, với lá phượng, với bóng Phượng đồ xuống ngã-ngón đã như một nụ cười xinh xắn đơn giản nhưng bất tuyệt của thiên nhiên.

Các trẻ em quanh xóm (rất nhiều) khoái «chú Thanh» (chúng gọi thế) vô cùng vì chú Thanh hiền hay vẽ chúng nó, vì khi chú Thanh đi vắng chỉ khóa cửa trong nhà, chúng vẫn có thể tự tiện vào sân chơi dưới bóng phượng.

Mỗi khi Thanh đi vắng khóa cửa lại người ta đọc thấy hàng chữ viết bằng sơn trắng lớn thoát trông tượng là hàng khẩu hiệu : « Thù từ sách báo xin ném vào trong nhà ! »

TỰ DO LINH HỒN

Mấy cô gái quanh xóm : cô chủ hiệu may, nữ y tá, nữ thư ký cũng ra chiều mến Thanh. Những khi giữa tháng tiền gần hết không thể đi ăn hiệu được, các cô xung phong thổi cơm, làm thức ăn giúp Thanh. Các cô cũng có chú ý đến cái giường «thật bảo» của Thanh, trong thâm tâm chắc các cô nghĩ rằng mình đương giúp đỡ một hoàng tử trá hình. Giúp đỡ Thanh như vậy các cô vừa thỏa được lòng vị tha vừa thỏa được lòng vị kỷ một cách trong sạch : gần đàn ông mà vẫn giữ tròn danh tiết (Thanh hiền lắm ! Thanh có biết nói đùa cho sự hiện diện của các cô thêm duyên nhưng không bao giờ Thanh đi xa hơn. Nói theo danh từ nhà Phật, có nhân mà chưa gặp duyên chăng ?)

Trên đường Chí Hòa có một khu cư xá công chức thiết lập từ hồi Pháp thuộc, đó là những căn biệt thự xinh xắn và những biệt thự nào cũng có triệt để lợi dụng khoảng sân trống để trồng cây, những cây đều đã lớn. Chính giữa khu cư xá là một ngôi chùa cồ, sáng chủ nhật nào các em đồng nam đồng nữ của gia đình Phật tử khu này cũng đến họp bạn và theo học Phật pháp dưới sự hướng dẫn của mấy anh chị đoàn trưởng. Một buổi sáng chủ nhật «chú Thanh» đã theo mấy cháu Phật tử đến chùa được ban huynh trưởng hết sức quý mến giới thiệu với hai vị cổ vấn giáo lý và cổ vấn gia đình cùng các bác gia trưởng nam và nữ, các bác bảo trợ trưởng và phó.

Thanh vẽ *caricature* hai chị trưởng của gia đình Phật giáo và cũng là hai chị em ruột : Sâm và Tình. Khi ra về Sâm, Tình có vào thăm túp lều tranh của

GÁNH TAY NỖI DẠI

Thanh và cùng cười rất nhiều về chỗ ở đó. Mỗi cảm tình của hai nàng biểu lộ với Thanh khá rõ rệt vì thứ vui tính hiền lành và căn nhà ngộ nghĩnh của Thanh cũng có, vì Thanh đã vẽ *caricature* cho hai nàng cũng có. Tuy là hý họa nhưng Thanh vẫn làm nổi bật những nét đẹp của hai nàng. Sâm — cô chị — hơi đầy người, nước da trắng, màu trắng mịn như mỡ đông (nói theo cách ca ngợi trong kinh Thi), đôi mắt tròn, thật tròn, từ xa nhìn lại càng thấy rõ đôi mắt nhưng đó mở lớn với một chút ngơ ngác đáng yêu trên khuôn mặt tròn hậu. Về khuôn gờ ở thân hình hơi đầy của Sâm có mâu thuẫn với đôi mắt và khuôn mặt thơ ngây của nàng. Nét hý họa của Thanh đã khéo ghi được một cách thông minh cái lý thú của hai vẻ mâu thuẫn đó. Nhìn gần trên mép Sâm xanh phớt một hàng lông tơ. Điểm đó làm nhan sắc của nàng đuối đi đôi chút.

Tinh có nét mặt rất thanh tú, nhìn thẳng khuôn mặt trái soan đó đã đẹp, nhìn nghiêng những nét thanh tú càng nổi bật, nhất là khi nàng chỉ mỉm cười. Vùng trán hơi thấp một cách âu yếm, mái tóc đen dày của nàng rủ xuống ngang vai và đóng khung lấy khuôn mặt đẹp đó. Thanh nghĩ đến một trái đào chín nặng từ một cành non nằm nũng nịu trên một mớ bông hồng mười mà. Thân hình Tinh không đầy như Sâm mà thon và chắc lẳn khi đi, đôi cẳng cao của Tinh hơi đầy cho thân hình đổ về phía trước như sẵn sàng muốn ngã vào đôi cánh tay người yêu. Thanh chỉ không bằng lòng có nụ cười của nàng, nụ cười hơi dần với hai chiếc răng cửa phẳng... quá phẳng.

TỰ DO LINH HỒN

Nụ cười kềm duyên đó đã làm bất lợi lây cho giọng nói của nàng mà Thanh nghe như một người đầy lưỡi.

Lần đầu tiên Thanh đã phân tích quá soi mói mọi hai vẻ đẹp đó. Nắng miền Nam đã thấm vào hồn Thanh ? Vả chăng Thanh đã hai mươi bốn tuổi rồi còn gì ! Thanh có đến nhà thăm hai nàng, và chủ nhật nào cũng đến chùa họp vui, chỉ tránh giờ lễ.

Tại sao Thanh tránh giờ lễ ?

Ngày đầu dự khóa lễ chánh thức, thoát tiếng niệm Phật của các em đồng nam đồng nữ Thanh nghe thấy ngộ nghĩnh như những nét vẽ bằng âm thanh một dãy đồi lên xuống rất đều. Rồi Thanh cũng theo mọi người khi đứng thẳng đọc, khi quỳ đọc, khi xá rồi đọc tiếp, khi cùng đứng chờ vị đại đức chủ lễ cắm hương lên lư rồi mới đọc tiếp (cuốn sách nhỏ «*Nghi thức tụng niệm*» Thanh cầm trên tay) Thanh thấy các em đồng nam đồng nữ đã thuộc lòng các bài niệm, giọng các em đều đều làm chàng thẳng thốt khỏi sự tự đặt vấn đề.

Đọc sách Phật, nghiên cứu đạo Phật lâu nhưng mãi tới hôm đó Thanh mới trực tiếp chứng kiến cuộc hành lễ. Đạo Phật ở nước nhà đã bắt đầu chú trọng đến hình thức, điều đó không phải là dở nhưng rồi liệu có sa vào khuyết điểm vì quá chú trọng vào hình thức mà lời tụng niệm sẽ thành máy móc, hoặc làm dần người đi ? Đó là một sự ám sát linh hồn không thể dung thứ được.

Hôm sau cũng đúng lúc Thanh còn đương loay hoay với những ý nghĩ trên thì Sầm, Tỉnh đến.

CÁNH TAY NỖI DÀI

— Anh Thanh đi chứ ?— Tiếng Sâm nói kèm theo tiếng cười của Tinh.

— Mời các chị vào đây, tôi sửa soạn xong rồi.

Nói là sửa soạn xong rồi nhưng Thanh đã sửa soạn gì đâu. Khi Sâm, Tinh bước vào Thanh đứng dậy nhường giường cho hai nàng ngồi. Tinh rón ngồi xuống chăm chú nhìn Thanh lồng bít tất vào chân, Sâm thì cúi nhìn nệm giường tay vịn-về mép nhưng. Chiều thứ bảy đó, hai nàng đã đứng bên đến rủ Thanh để cả ba cùng tới nhà Tú xem Tú duyệt cho mấy em Phật tử vũ khúc *Quay tơ* mà các em sẽ trình diễn vào dịp kỷ niệm đức Phật thành đạo tuần tới.

Tú là cô gái Nam, quê ở Trà Vinh cùng học với Sâm, Tinh ở trường Gia Long.

Thoạt Tú e lệ khi thấy có thêm Thanh là người đàn ông lạ. Nàng mời Thanh ngồi giọng lí nhí. Nàng lấy phấn đánh dấu vị trí của từng em, sáu em chia thành ba cặp. Khi bắt đầu duyệt cho các em nàng hoàn toàn quên hết người xung quanh. Nàng khen em này, sửa lại bước đi cho em nọ, nàng vỗ mạnh tay làm nhịp, đôi mắt chăm chú theo rồi... Vũ khúc *Quay tơ* các em vừa ca vừa múa đã gần thuộc hết, chỉ còn bỏ ngỡ đôi chút ở phần điệp khúc.

Điệp khúc, Tú hát :

Nhẹ bàn tay

Nhẹ bàn tay

Mình duyên thầm

Má hồng say

TỰ DO LINH HỒN

*Gió Lay Cánh Trúc
Gió giục vầng đông
Hương tơ quện với hương đồng
Guồng quay quay tít nỗi lòng vui vui.*

Các em nghe chị nè — «*Nhẹ bàn tay*» — Ngồi xuống luôn. Nặng chữ «*Mình*» quay sang bên phải Trật rồi cứng ! Bữa hôm em đi trật bị rầy hoài nhớ không ?

«*Mình duyên thắm*» — (Thanh lắng nghe giọng Tú cao vút) — Đồi chân này — Đó được rồi đó.

«*Má hồng say*» . . . — Đây cứng dòn chị đây...

(Thanh ngừng nhìn thẳng về phía Tú tưởng như lời vừa rồi là Tú nói với mình. Hai tai Tú có đeo vòng khuyên lớn, lông mày có tô đậm đôi chút).

Gió lay cánh trúc . . . thì cứng đi lên nghe không hai tay cầm đũa vẫn vậy, em bên tay mặt vẫn tiến vô mà vô chính giữa...

Gió giục vầng đông...Chỗ này các em phải giờ tay lên như đỡ bình trên vai vậy.

Hương tơ quện với hương đồng... *Quện với hương đồng*...

(Thanh lắng nghe Tú nhắc lại, tiếng nàng nhẹ nhàng như lời kêu gọi thiết tha của chính nàng thốt ra để tự kiểm soát tinh duyên.)

Guồng quay quay tít...Hồng được, xây mặt lại đi thực lùi nghe. Bây giờ cứng trở lại chỗ cũ đặt đi thực lùi nghe.

Hương tơ quện với hương đồng... *Guồng quay*

CÁNH TAY NỖI DÀI

quay lại...em nghe câu thứ nhứt qua câu thứ nhì thì bước trở lên !

... Nỗi lòng vui vui...Em bước xéo lên một bước ở đó coi được rồi đó.

(Giọng nói hồn hậu miền Nam của Tú khi vừa cất lên đã bám chặt lấy hồn Thanh rồi thấm dần... thấm dần...xuống chiều sâu, giọng nói càng về sau càng quyến rũ nghe vui vui, đầm ấm thân mật dịu dàng).

— Em bước xéo lên một bước, ở đó coi được rồi đó. Coi chừng chừng em nè, chừng dứt không trảng thành ra coi lộn xộn. Một hai ba... ba hơi dứt lại. Trật rồi cưng ! Đừng bước dài quá nghe cưng, bước vừa vừa thôi, dứt lại chút xíu nữa nghe cưng. Khi nghe chị hát lại «Nỗi lòng vui vui...» tay trái em phải qua bên này, tay mặt để vỗ bên hông này.

Thôi các em nghỉ nghe. Mấy lần trước về nhà chắc rớt dữ lắm hả ? Lần này cũng vậy nghe, mai rớt một buổi chút nữa là rồi đó.

Về hoạt động ở Tú ngừng khi buổi tập dứt, về e dè phút đầu không còn vì thế nét thù mị của Tú càng thêm trong sáng. Thanh không ngừng kín đáo theo dõi cử chỉ của Tú khi trở lại tiếp chuyện Sâm, Tinh và Thanh. Khi thì Tú đặt tay lên ngang ngực chớp chớp mắt, khi thì Tú để một ngón tay trở lên má rồi ngược nhìn người đối thoại cười mỉm, vành môi như vành trăng thượng tuần mọng ánh sáng hy vọng.

TỰ DO LINH HỒN

— Chiều mai anh Thanh có đến xem rượt lại nữa không ? — Tinh hỏi Thanh khi ba người đã ra ngoài đường.

— Có chứ — Thanh đáp.

— Mai đến lượt anh phải đến đón chúng tôi ở chùa — Sâm nói.

Thanh cười thay cho lời đáp ưng ý.

Tinh tiếp :

— Tú tốt đấy chứ chị Sâm ? Chị Tú theo công giáo đấy anh Thanh ạ.

Thanh đưa ngon tay trở lên miệng như để giữ câu hỏi chực buột ra : «Chị Tú là người công giáo à ?»

— Chị Tú — vẫn lời Tinh — thích vũ và yêu trẻ lắm.

Chia tay cùng Sâm, Tinh rồi Thanh dừng lại ở đầu ngõ xóm trước cửa nhà ông y tá trưởng bệnh viện Bình-dân. Ông này đương từ chối không nhận tiền của cụ Đông Y cùng xóm — cụ bị áp lực máu cao được ông tiêm giúp. Bên đòi giả cũng nhiệt tình, bên từ chối cũng cương quyết một cách thần ai.

— Ông không nhận tôi không bằng lòng chút nào !

— Cụ ơi, sao cụ lẫn thần thế, tinh hàng xóm với nhau, đây chính là bổn phận của tôi.

Cũng có thể — Thanh nghĩ — bên đòi giả đã biết chắc rằng bên kia nhất định chẳng chịu lấy

CÁNH TAY NỖI DÀI

nào, và bên được giả cũng cần được bên kia đòi giả thật sự để cương quyết từ chối mà biểu lộ lòng thân ái của mình, rút cục khi đôi bên chia tay cả hai cùng không mất gì mà cùng được rất nhiều ở chỗ cùng cảm thấy tâm hồn nở rộng.

— Kia sao anh lại mua chiếc mũ mới? — anh công nhân 1 hỏi anh công nhân 2 (cả hai anh cùng ở trong cuối hẻm).

— Ừi chao, đáng là bao — anh công nhân 2 đáp:

— Nhưng mà cái cũ của anh là tội mược.

— Thì anh cứ giữ mà dùng!

— Cha chả là tức — anh công nhân 1 nói bằng giọng hài hước thông minh — thù này biết bao giờ ta giả được đây?

Rồi anh công nhân 1 kéo anh công nhân 2 ra đường lớn:

— Thì hãy ra đây kiểm một chai «la de» lai rai dấm ba sợi chứ!

Tú ơi, chúng ta có thể yêu nhau trong tình yêu cởi mở của hai anh công nhân và thay vào chai «la de» kia sẽ là thứ rượu nồng đậm hợp cần?

Tú đã nhập thể vào hiện hữu của Thanh?

TỰ DO LINH HỒN

IV

BA giờ rười gà gáy sáng, 4 giờ gà gáy sáng, bốn giờ rười gà gáy sáng. Thanh mở cửa ra sân, đỉnh trời mây có nhiều vệt màu xám từ chân trời có dâng lên màu ánh sáng vàng nhạt hồi hộp. Thấp thoáng ánh đèn dây đỏ lọt qua khe cửa như tương tự nhau vậy nhau thăm lặng. Sáng chủ nhật này Thanh đến tìm Luận, Kha từ sớm tại tòa soạn Văn Hóa lại được gặp luôn cả Khiết ông chủ báo nữa. Bốn người cùng đi ăn sáng.

Trong câu chuyện Khiết nêu một nhận xét về tuổi tác.

— Có thể tạm lấy năm 1910 phân mốc tuổi — Khiết nói — Những người sinh từ 1910 trở về trước là thế hệ cũ, hoàn toàn bờ ngõ trước văn hóa Tây phương; sinh vào khoảng từ 1910 đến 1930 là thế hệ lý tưởng của giai đoạn lịch sử này, họ hiểu văn hóa cũ, họ tiếp nhận văn hóa mới, họ là hiện thân của đau khổ vì từng trải ngoại xâm, chứng kiến cách mạng đổ vỡ, là nạn nhân của bao xảo quyết lưu manh đầu cơ chính trị. Những người sinh từ sau 1930 thuộc một thế hệ mới hẳn, những người đại diện cho nền văn hóa cũ như những ngôi sao vừa chìm xuống chân trời Tây khi chính họ là những ngôi sao mới vừa xuất hiện ở chân trời Đông. Trên văn đàn có biết bao nhiêu tác giả thuộc thế hệ sau 1930. Tác phẩm đầu tay của họ chói lọi như 1 nhát gươm thần nhưng hãy coi chừng để đừng ngấn ngủ như loáng gươm, sau khi đã dốc hết bầu tâm sự ở tác phẩm đầu chớ để những tác phẩm sau trở thành tầm thường

CÁNH TAY NỖI DÀI

nghèo nàn hoặc lầm cẩm lấp lại những ý đã nói ở tác phẩm đầu : Minh lại ăn cắp chính mình. Nếu những thiên tài thế hệ sau 1930 mà mai một, trách nhiệm chính là thế hệ 1910 — 1930 chúng ta phải gánh. Chúng ta chưa đặt được chút nền móng vững chãi gì cho thế hệ sau, chúng ta chưa phản ảnh được hết nếp sống của dân tộc trong cái thế dung hòa hai nền văn hóa Đông và Tây, thế hệ chúng ta sống phong phú trong đau khổ mà chúng ta chưa hoàn thành được... một bức bích họa ghi chủ lấy muôn một vẻ hùng vĩ của bước thăng trầm đó.

«Anh thuộc thế hệ sau 1930—Thanh hướng ý nghĩ về Tú đề tự nhủ thầm—gặp Tú anh bị tiếng sét ái tình tâm sự anh cần trải lên giấy trắng, anh chỉ viết một tác phẩm duy nhất để tránh về sau mình khỏi ăn cắp của chính mình như lời bác Khiết nói, anh sẽ viết về đôi ta, viết về anh và em, Iú ạ.»

Câu chuyện của Khiết tận cùng bằng thuật tin một số chính khách bù nhìn cho thực dân Pháp trước đây hiện sống sung túc ở Pháp với số tiền chuyển ngân của họ. Đời khỏi đất mẹ để lại một gia tài nghiêng ngả cho dân tộc, họ ra đi như một người ngoại quốc biết lo xa và họ có thể sống cha truyền con nối trên đất nước người và đọc tin tức bên đất nước nhà bằng tâm trạng bàng quan nếu không phải là tâm trạng tự phụ của kẻ cao kiêu «Nguy bang bất nhập loạn bang bất cư.»

Ba giờ chiều, y hẹn, Thanh tới chùa để đón Sâm, Tỉnh đúng lúc chùa đương làm lễ cầu hồn tử sĩ. Mỗi người cầm một bản ronéo đồng thanh tụng bài *Truyện niệm chiến sĩ trận vong* của thầy SA DI THI CH

TỰ DO LINH HỒN

THIỆN AN. Những nét đôi âm thanh lên xuống đều đều :

*Đến... nọ... nước... càng..., nung... gan... mật...
Chí... nam... nhi... còn... mắt không... màng...
Đầu... cho... thịt... nát... xương... tan...
Máu... gương... hùng... dũng... nghênh... ngang...
giữa... trời...*

Tình quý lấp sau cái cột gạch lớn ngăn giữa hai
giàn chùa, Thanh chỉ thấy rõ Sâm. Nhìn xa một chút
màu da trắng mịn như mỡ đông của Sâm càng đẹp.
Nàng chấp hai tay, ngón giữa tay phải có đeo chiếc
nhân mặt đá màu đỏ xẫm. Nàng lăm nhăm... Thoạt
Thanh tưởng nàng đọc theo bài truy niệm mà nàng
thuộc :

*Thiên... ôi... cao... cả... hy... sinh...
Thần... ôi... trí... dũng... anh... linh... hùng...
cường...*

Nhưng không, vào từng đợt ngân dài của lời
tụng, Thanh vẫn thấy đôi môi nhỏ như cánh hồng
xinh của nàng mấp máy. Thi ra Sâm đọc bài kinh
nhật tụng riêng của nàng, thỉnh thoảng nàng cúi
đầu vái vái như để chấm câu. Đôi tay thon búp ấy
vái vái như vậy trông sao mà hiền, sao mà ngoan !

Vẫn chăm chú quan sát Sâm, đôi khi lời đồng
ca tụng niệm lọt vào ý thức hững - hờ của Thanh:

*Hồn... tử... sĩ... bồi... hồi... phảng... phất...
Phách... âm... linh... dờ... dật..., bên... dài...*

Thanh thấy nhiều khi cặp môi xinh của nàng
lăm nhăm mà đôi mắt chim khuyên của nàng vẫn

CÁNH TAY NỒI DAI

ra chiều lơ-đăng và ngạc-ngác. Nàng qui kia, thân hình thẳng thật thẳng, bộ ngực đẹp thật đẹp, bộ ngực như hai ngọn đồi mộng chào đón tình người muôn thuở.

*Nơi... nước,.. Phật... sen... vàng... dõm... nở...
Cánh.. Tây...phương... rực... rỡ... hào... quang...*

Ôi, nàng sẽ hieu quạnh biết bao nếu suốt đời nàng chỉ tụng niệm như vậy mà không có bóng một người đàn ông quỳ xuống ngay bên nàng và gục đầu trên bộ ngực rờn rờn sức sống đó.

*Cầu... xin... dức... Phật... doái... thương
Rước... hồn... chiển.. sĩ... lên... đường... siêu... thăng*

Bài tụng niệm chấm dứt, mọi người đứng dậy, nàng cũng đứng dậy theo. Nhận ra chàng, nàng tươi cười tiến lại gần. Hàng lông tơ xanh phớt trên mép làm chàng bất vọng. Trong một lúc Thanh đã tưởng yêu Sâm. Không, chàng chỉ nhìn Sâm qua hình bóng của Tú.

Tình đã tới, tiếng nàng trong và vui :

— Thế nào anh Thanh, đến xem chị Tú vượt cho các em lần chót nữa chứ ?

Thanh, Sâm cùng bưng tỉnh khỏi vùng không khí hư hư ảo ảo với hai nụ cười mỉm che dấu tâm tư.

— Đi chứ anh Thanh ? — Tình hỏi thêm một lần nữa.

Thanh muốn giữ trọn vẹn hình ảnh Tú qua Sâm lúc quỳ trước bàn thờ Phật, nước da trắng mịn,

TỰ DO LINH HỒN

đôi bàn tay hiền ngoan chấp lại trước ngực, nét đôi
mộng của sinh thành... Thanh đã muốn quyết định
jắc đầu trả lời : «Tôi đến nói với hai chị chiều nay
tôi bận không đến xem đượt đượt» nhưng không
hiều vì sao chàng lại gật đầu đáp :

— Vâng thì đi.

Thế là cả ba cùng đến nhà Tú để dự buổi tập
đượt cuối cùng cho sáu em. Tú mặc chiếc áo dài hoa
tím nhị hồng, đầy mình nàng ngọc màu hoa. Ba nàng
chống nạng từ nhà trong ra phòng khách. Cụ đã sáu
mười tuổi mà chưa có một sợi tóc bạc, vùng trán cao
khuôn mặt vuông, đôi mắt cũng như nụ cười rất
hiền nhưng vẫn thấp thoáng vẻ hóm hỉnh của thời
trẻ. Cụ có vẽ thêm chuyện, lúc đó có một mình
Thanh ở phòng khách. Sâm, Tinh và Tú sang
phòng bên. Cụ nói :

— Bác từ Trà Vinh lên Saigon năm 1912, ngày đó,
kể từ sau nhà thờ Đức Bà, dân còn thấp đèn dầu
chưa có đèn khí (điện). Hồi bác còn trẻ, cha ! nghị h
lắm, dân đao búa mà ! Bác lên Saigon ba tháng mà
không có việc đi mần. Cha ! bác xoay xở cực thiệt
cực. Rồi bác vô lính đi Pháp, khi trở về nước bác
đi khắp Trung Nam Bắc. Mần hạn lính bác vô
Gendarmerie. Bác bỏ Gendarmerie đi thầu, đi buôn,
cha ! bác mần ăn khá từ đấy, bác đi hoài... đi hoài,
bác sang Lào gặp đặng một người bạn buôn người
Bắc tên Khóa buôn một chuyến cau khô.

Thanh nhớ ngay đến thành tích chuyến buôn
này mà ông bố mình vẫn thường thao thao nhắc lại

CÁNH TAY NỖI DAI

với các chú các bác bên tòa soạn Văn Hoa và cả với mẹ mình ở nhà nữa, bên vội vã ngắt lời :

— Dạ thưa bác cậu cháu có buôn ở Lào, chính cậu cháu tên là Khóa.

Tuy nói vậy mà Thanh cũng chẳng hề ngạc nhiên nhiều về sự gặp gỡ bất ngờ đó vì còn mãi đưa mắt ngắm tà áo hoa của Tú ở buồng bên.

— Cha... cháu là con anh Khóa ? Thế ảnh đâu ?

— Dạ cậu cháu... ba cháu hiện giúp một người bạn thân ở Nha trang.

— Chứng nào ảnh ở ngoài vô nhớ đưa lại thăm bác nghe. Cha... cháu là con anh Khóa ? Ba cháu xem từ vì giỏi thiệt giỏi. Gặp bác ở Lào nghe bác thuật chuyện ba cháu biết ngay là cùng thân của bác có sao Thiên Mã. Cha... ba cháu đoán giỏi thiệt là giỏi. Chuyển buôn cau khô của bác với ba cháu ngộ thiệt là ngộ. Hai anh em gặp nhau ở Vạn Tượng cùng hùn vốn buôn một chuyến cau khô, lúng mua hết cau ở Vạn Tượng rồi lần sang các vùng kế cận tất cả lãi hai trăm năm chục ngàn, cha... mần ăn như vậy sướng thiệt sướng. Ba cháu người giỏi thiệt giỏi.

Dốc bầu tâm sự xem chừng đã vơi, cụ buồng tha Thanh sau khi căn dặn thêm một lần nữa : « Bao giờ ba cháu tự ngoài vô nhớ đưa lại thăm bác nghe ».

Các em học vũ hôm nay đã thuộc điệu, Tú chỉ phải vừa hát vừa vỗ tay làm nhịp cho các em nhảy. Thanh không dấu diếm, chăm chú nhìn, Tú mỗi khi tia nhìn của Tú vô tình gặp tia nhìn của Thanh, Tú

TỰ DO LINH HỒN

chớp mắt. Tú đứng gần cửa sổ, chiếc màn cửa bằng sa tanh trắng theo gió lùa vào phấp phới nhiều khi như cánh tay người đàn ông nào mặc áo trắng âu yếm quàng vai áo hoa của Tú và Thanh muốn ghen. Thanh nhìn Tú như người khát ở sa mạc uống nước.

Khuôn mặt Tú trái xoan, mái tóc rẽ giữa, uốn khoảng rưỡi xuống ngang vai, còn khoảng trên đầu thì chải mượt, đôi mắt với đôi mi thường khép hờ rất thích hợp với đường cong khum khum của đôi lông mày ở trên, Thanh nhìn nàng thờ, bộ ngực lộ ra phồng căng ... nhưng chiếc áo nịt chặt giữ khoảng đó xẹp xuống chút ít, điều này làm Thanh càng mến nàng. Với bộ mặt xinh và hiền như vậy mà có thêm đường cong rõ rệt thì quên rồi biết mấy việc nàng cố tình bó ngực, Thanh cho là một cử chỉ biểu lộ đạo đức. Nàng hé miệng cười, nụ cười e ấp như bông hoa dưới áp lực của nắng gió nở mà không biết là mình nở. Làm sao cuộc sống còn ý nghĩa nếu Thanh để xổng mất nàng!

Tú đã cho các em nghỉ. Nàng lại nói chuyện với Sâm, Tinh và với Thanh rồi cả bốn người ra hiên xuống thềm đứng giữa vườn hoa. Hình như Tú biết, nên mỗi lần Thanh đứng gần thì lời nói của nàng không được tự nhiên, hai tay vung vẩy cùng một lúc, cùng một chiều, ngượng ngập và nàng chớp mắt, đôi mi mòng mòng, hơi thở hổn hển nhẹ.

Có điều lạ là Thanh không hề muốn ghi nàng bằng một vài nét. Thanh cho là nét bút của mình bất lực chăng? Sự thật hình ảnh Tú ăn nhập vào với một hình ảnh lý tưởng nào trong Thanh; không dám

CÁNH TAY NỖI DAI

về Tú vì Thanh sợ xúc phạm đến nàng và cũng xúc phạm đến hình ảnh lý tưởng.

Lúc sắp ra về, thoáng thấy ba Tú chống nạng ra hiên, Thanhodon dả lên hỏi chuyện. Lần này Thanh cảm thấy sự cần thiết phải làm thân với cụ. Cụ kể chuyện vì sao mà cụ bị tật ở chân. Năm 1950 cụ đương đi ở đường De Gaulle, thấy chiếc GMC của nhà binh Pháp từ xa lao lại chệnh choạng. Biết là thằng lính say cụ đã lên hè nép vào bờ tường, thế mà rủi thay cụ như nam châm hút chiếc xe lại. Rầm! Cụ ngã bất tỉnh. Xe vào nhà thương, phải cưa mất một chân.

— Vô phước mà thành ra có phước — cụ nói — bác không bị tật ở chân bác còn đi hoài. Bị tật ở chân bác ở nhà trông nom hai đứa chúng nó học hăng người cả. (Tú còn người anh giai mới được học bổng đi Pháp học về kỹ sư canh nông).

Thấy Thanh nói chuyện thân mật với ba, khi tiễn Thanh ra sau cùng, Tú nói khẽ :

— Khi nào không mắc chuyện chi mời anh lại chơi.

Thanh chỉ dợi có thể !

Đêm 24 tháng chạp âm lịch, trong buổi trình diễn văn nghệ kỷ niệm Phật Thích Ca thành đạo tại chùa Chí-hòa, không có Tú. Là người Công giáo nàng không nghĩ đến dự một buổi lễ bèn Phật giáo ? — Thanh tự hỏi : nàng không nghĩ đến dự mặc dầu nàng biết nếu tới sẽ gặp Thanh ở đây. Nàng chưa yêu Thanh ? Khoảng chín giờ tối Thanh đáp xe qua nhà nàng, cuối đường Champagne. Cửa đóng kín,

TỰ DO LINH HỒN

dèn tắt, ngôi nhà âm thầm như ngôi chùa. Thanh thấy thương người con gái dịu hiền đó, ngôi nhà âm thầm cảm lạnh bỗng như lãnh cung. Thanh mỉm cười ôn lại vang trong trí những lời đáng yêu của Tú.

— Hồng được, xây mặt lại, đi thực lùi nghe— Bây giờ cũng trở lại chỗ cũ dặng đi thực lùi nghe. Cái chun trật rồi cũng—Đừng bước dài quá, bước vừa vừa thôi, dực lại chút sít nữa nghe cũng...

V

THANH lại chợt thức giấc từ bốn giờ sáng để suy nghĩ liên miên và thêu dệt những lời đối thoại, đối thoại với Tú.

— Em muốn anh phải...

— Em ơi đất nước này đã có hàng ngàn năm lịch sử em nhỉ. Tiền nhân chúng ta đã từ biết bao nhiêu đời kế tiếp nhọc nhằn đau đớn...

— Em muốn anh...

— Không một đỉnh núi nào chỉ có một con đường để lên em thấy không, người đức hạnh chẳng bao giờ không kính trọng kẻ đối thoại của mình.

— Em muốn anh...

Lời nói của tình yêu luôn luôn phải bình tĩnh dễ dàng — Thanh tự nhủ thế và đã nêu thành một

CÁNH TAY NỖI DẠI

kỷ luật, một phương châm — nhất là trong vấn đề tế nhị, quá ư tế nhị này.

— Em nhỉ, linh hồn chỉ đẹp khi là một linh hồn tự do trong lựa chọn đường đi thích hợp, như vậy mới có thể đắm mình trong nguồn sống vô hạn mà giao cảm với siêu việt...

Lời mình phải luôn luôn bình tĩnh và dễ dàng — Thanh lại tự nhủ. Thanh bỗng nhớ đến bài ngụ ngôn «Em bé và cái gương» mà em bé hàng xóm mấy hôm nay học ra rả hàng ngày làm Thanh cũng thuộc. Bà mẹ răn con khi con giận bóng trong gương :

*Rằng con hơi cỡ làm sao
Con làm nên thế ai nào xui ru
Chính từ bóng chữ là ai đẩy
Giận giữ gì như vậy con ơi
Vì con nét mặt tươi cười
Bóng trong gương cũng tươi cười khác chi
.....
Tâm gương là mực công bình
Để ta soi bóng sửa mình mai sau*

Một hạt bụi mảnh lời cũng phải thổi cho bay khỏi linh hồn, linh hồn phải trắng tinh để mà bàn chuyện tự do linh hồn. Thái độ đó Thanh phải thực hiện cho bằng được để xứng đáng với niềm tin của Tú.

Tiếng gà gáy sáng làm trí Thanh hoàn toàn lãng đi trong một vài giây, khi trở lại suy nghĩ tiếp Thanh bỗng như biến thành một nhân vật khác. Thanh thấy muốn nổi giận với mọi hình thức tôn

TỰ DO LINH HỒN

giáo, chính những hình thức đó đã phản bội cứu cánh kia. Tôn giáo nào chẳng gặp nhau ở trên tột đỉnh? Nhưng rồi Thanh trở lại bình tĩnh ngay. Đó là một kỷ luật, đó là một phương châm! Sự ma quyn trong nội tâm mà động lực là tình yêu ấy làm cho Thanh khôn ngoan thêm, sáng suốt thêm, khôn ngoan mà không phải là dấn đo, sáng suốt mà không hề vị kỷ. Chỉ dễ vượt tới bao dung hòa đồng!

Sở dĩ Thanh đã thức giấc từ bốn giờ sáng để rồi cứ loay hoay suy nghĩ liên miên như vậy vì chiều thứ bảy hôm trước Thanh đã đến thăm Tú. Thanh gặp Tú ở nhà một mình. Thoạt Tú tiếp Thanh ở phòng khách, Tú bận bộ pyjama hồng, ống quần hơi ngắn và chề. Thanh hiểu lắm—(và cả Tú nữa)—nàng mặc bộ đồ đó đâu phải chỉ để che thân cho khỏi nắng gió mà còn để làm dỗi, để cho một người đàn ông nhìn nàng say mê, để nàng có thể ngồi lên lòng người đó. Trong câu chuyện : giọng Tú nhỏ nhẹ đáp lại mỗi khi Thanh hỏi ; ngược lại lời của Thanh khi hỏi cũng như khi đáp thường đứt quãng vì trong câu chuyện Thanh luôn luôn tự nghĩ tình yêu bộc phát giữa trai gái là một tôn giáo đại đồng hơn cả, các tôn giáo khác chỉ nên là những bờ đê hướng dòng sông ra biển theo đường thẳng, các tôn giáo khác không bao giờ nên và cũng không bao giờ có thể là một cái đập ngăn chặn dòng sông tình ái. Một trai một gái vợ ; mãnh lực yêu đương, với sức hút sinh thần của vũ trụ, hai người hòa hợp với sức hút đó mà thể hiện công cuộc sáng tạo nhân loại, tôn giáo nào mà ngăn chặn nổi !

CÁNH TAY NÓI DẠI

Khi hai người xuống thềm ra vườn, Thanh rút rề nắm lấy bàn tay thon nhỏ của Tú và cúi xuống nói khẽ :

— Tú đẹp và hiền như Đức Mẹ.

Tú hốt hoảng rút tay lại làm dấu trên ngực và thốt lên câu nghe đau thương ;

— Lạy chúa !

Thanh thấy đau lòng tưởng như chính mình vừa cầm dao tự chích vào đầu ngón tay, lúng lúng chào Tú rồi rút lui chẳng dám nhìn thẳng vào đôi mắt Tú xem Tú có giận mình không ?

Bên ngoài trời đã thật sáng, Thanh vuôn vai mắt nhìn vào một khe cửa theo dõi bóng đu đưa của một cảnh phượng bên ngoài. Bỗng có tiếng chân bước lao xao vào sân, Kha và Luận đã cất tiếng gọi Thanh. Đôi khi sớm chủ nhật Luận bắt chọt lái xe đến rủ mọi người cùng đi ăn phở như vậy. Câu chuyện mà có Luận đi thì tất nhiên vừa nhảm vừa vui rồi. Thanh rửa mặt mũi, đánh răng, thay đồ rồi theo chú Kha chú Luận ra xe. Khi xe qua nhà thờ ngã sáu, Luận phải cho bãm ga lại vì đông người đi lễ quá. Tự nhiên Thanh thấy nhớ tiếng chuông thu không miền Bắc, tiếng chuông làng làng nhẹ nhàng, cả vũ trụ cũng trầm lặng tịch mịch suy ngẫm theo tiếng chuông. Người dân Việt trước đây nhiễm tinh thần đạo Phật hẳn nhiên sâu sa bao nhiêu, mà hiểu đạo lý Phật thì hơi hợt. Nhưng điều đáng quý nhất theo Thanh là họ giữ được vẻ người toàn vẹn tinh anh, Có thể bỏ khuyết điều hơi hợt đó bằng cách cho in nhiều sách để phổ biến bằng cách

TỰ DO LINH HỒN

tổ chức thành đoàn Phật tử để nghiên cứu Phật pháp nhưng chớ bao giờ xâm phạm đến cá tính xâm phạm đến chất người của con người.

Thanh không ngờ rằng cảm tình biểu lộ của Thanh chiều hôm thứ bảy đã làm Tú xúc động vô ngần. Khi Thanh lúng túng chào Tú vội vã rút lui Tú bần thần đứng lại ngoài vườn giấy lâu, khi sự tỉnh thì trên tay nàng đã có bông hoa cỏ mẫu tím mà nàng cúi xuống ngắt tự lúc nào. Nàng đưa bông hoa lên mũi ngửi, mùi hoa thơm thoảng lẫn với mùi đất hăng hắc như niềm vui nhỏ của đời có pha chút chua cay. Nghĩ lại vừa rồi Thanh nắm tay mình, Tú nghĩ rằng nếu nàng cứ để vậy Thanh đã ôm nàng rồi. Nàng cũng là con người vô danh nhưng nàng muốn ghi được sự hiện hữu của mình trong thời gian, trong không gian bằng giây phút thực sự trong cánh tay người yêu.

VI

SANG buổi chiều chủ nhật, Thanh không dẫn nổi nhớ nhung, cháu Thanh lại đến thăm... hai bác (bây giờ Thanh xưng hô như vậy rất tự nhiên). Nhưng tuy là đến thăm hai bác mà Thanh luôn luôn quay về phía Tú hỏi chuyện. Thanh hứa với hai bác bao giờ ba mình ở ngoài vô thế nào cũng mời lại đây. Khi hai bác đã vui vẻ rút lui vào nhà trong, Thanh hỏi Tú về phép tắc bên đạo.

CÁNH TAY NỖI DÀI

Tú nói hết những điều cần thiết.

Thoạt Tú nói về tuần cấm phòng, mọi người đọc kinh nhiều, hãm mình, ăn chay, ép xác. Nếu xét mình có tội thì xưng tội để chịu phép giải tội rồi rước lễ (chịu phép mình Thánh Chúa).

Thanh nghe làm vẻ chăm chú ngấm đỏi môi chúm rối gật gù như thề hiều lắm, sự thực Thanh chẳng hiểu gì cả, Thanh chỉ thấy đôi môi Tú đẹp.

Thanh hít mạnh, ngực phồng căng rồi thở phào. Biết nàng đã nói hết chuyện tuần cấm phòng, Thanh hỏi Tú về chuyện giả thiết một người ngoại đạo muốn lấy một người Công giáo thì phải thế nào?— Tú đáp : Thì gia đình Công giáo cho cha Sở hay. Cha Sở hỏi người ngoại đạo có ưng theo Thiên Chúa giáo không. Rồi cha Sở định ngày làm phép rửa tội có sổ ghi người đó được cấp giấy rửa tội ngày nào tại đâu, do linh mục nào. Thế là người con trai được dự quyền Giáo hội, được chịu các phép bí tích; có bấy phép bí tích, ngày cưới được làm phép tại nhà thờ.

Thanh nhìn Tú ngập ngừng rồi hỏi :

— Trong trường hợp người đàn bà lấy người đàn ông ngoại đạo thì sao hở Tú ?

Tú chớp mắt có vẻ lo âu. Nàng đáp :

— Người đàn bà lấy chồng ngoại đạo bị coi như bỏ đạo, lúc sắp chết không được chịu phép xức dầu Thánh, lúc chết không được mang vào nhà Thờ để Cha làm phép xác. Cũng có Cha ưng làm cho nhưng phải để áo quan ở ngoài nhà Thờ...

TỰ DO LINH HỒN

Cách Tú nói rạch ròi trôi chảy, chứng tỏ Tú là người ngoan đạo biết chừng nào, Thanh càng quý mến và quý trọng nàng.

— Anh theo đạo Phật ?— Tú hỏi.

Thanh nhìn Tú giây lâu để chứng tỏ cho Tú hay là Thanh biết giờ đây đến lượt Thanh bị cật vấn.

— Theo đạo Phật như một tôn giáo—Thanh đáp nghĩa là đến Chùa dâng hương hoa và quỳ lễ dưới bệ Phật thì không, nhưng suy cứu đạo Phật như một đường sống dễ hiểu dễ hành động thì có.

— Hiểu phải chăng là hiểu về lý nhân quả của đạo Phật ?

— Còn vượt xa hơn nữa, hơn nhiều nữa đến căn nguyên thanh tịnh chân không của bản thể và tâm.

Thanh nhìn Tú ; Tú nhìn lại Thanh vẻ chú ý lắng nghe.

— Kinh Lăng Nghiêm nói—Thanh tiếp—lấy kính hứng ánh sáng mặt trời rọi vào mớ bụi nhụi thấy lửa. Lửa từ mặt nhật chẳng ? vậy sao cây rừng không bị thiêu trụi hết ? — Lửa từ bụi nhụi chẳng ? Vậy thì sao còn cần bàn tay và cái kính ? — Lửa từ cái kính chẳng ? — Vậy sao cái kính người cầm đó không cháy và cả bàn tay người cầm cũng không cháy ? Vật chất như tứ đại : đất, nước, gió, lửa. Tinh thần như ngũ uẩn : sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; những sắc đó tâm đó thấy đều biến hiện vô thường. Bản thể và tâm hồn thanh tịnh rồi tùy theo tâm của chúng sinh tạo nghiệp như thế nào thì hiện ra thế ấy.

CÁNH TAY NỖI DÀI

Tú khẽ gật đầu nhưng đôi mắt bỏ ngỏ. Thanh nghĩ thầm : «Nếu em là vợ anh, anh sẽ có thì giờ để nói rõ hơn, em có thì giờ để hiểu hơn».

Tình bạn một ngày thêm khăng khít mà tình yêu thì ngập ngừng, giới luật của Giáo hội là bức tường ngăn. Trong những phút gặp mặt khi dứt câu chuyện Thanh chỉ còn biết nhìn Tú chăm chăm và Tú thì lảng nhìn về phía khác vẻ rụt rè như buổi đầu. Thanh không dám nắm tay Tú một lần nữa vì kính trọng tín ngưỡng của nàng. Biết rằng có lấy được nhau không ? Và Thanh vẫn chưa hề một lần ghi hình ảnh Tú bằng đường nét. Mà với Tú thì mỗi lần Thanh ra về, nàng ngồi xuống khâu, đường khâu chệch choạc, xao xuyến.

Thanh được xem một phim ở Eden với tìm Tú ngõ ý mời Tú cùng đi. Tú kín đáo từ chối. Thanh ân cần khuyên Tú đi xem phim đó một mình. Tú gật đầu ưng thuận.

Có gì đâu, trong phim có hai câu đối thoại giữa một nữ bác sĩ ngoại đạo với một vị linh mục.

Nữ *Bác Sĩ* ; — (cười thân mật) Cha tốt lắm mặc dầu Cha là người Công giáo.

Linh mục ; — (cười hờn hậu) Bác sĩ tốt lắm mặc dầu Bác sĩ không là người Công giáo.

Lời đối thoại đơn giản mà thắm thúy của hai tâm hồn phóng khoáng bao dung nhau để chỉ công nhận có lẽ phải và ngầm kết tội bao thái độ cố chấp hẹp hòi.

TỰ DO LINH HỒN

—Tú ơi anh muốn quý xuống hôn lên tay em mà
rằng : Chúng ta hãy đối thoại với nhau theo tình thần
cởi mở quý giá ấy.

VII

NHUNG rồi Thanh cũng không cần đến những
tiêu xảo như vậy nữa. Có những sự kiện bất ngờ
bên ngoài thúc đẩy mối tình.

Về Tú, một buổi trưa, nàng đi xe đạp vừa tới
ngã tư Phan đình Phùng và Duy Tân thì nghe tiếng
phanh ô tô rùng rợn, chiếc xe chở xăng lớn của
hãng Shell sơn đỏ còn tiếp tục lết thêm một quãng
nhỏ...khiến Tú khi dừng xe lại thấy ngay hình một
người ngã xấp bất động bên lề đường nhựa. Quãng
đường này vốn đã vắng lại càng vắng vào quãng
một giờ trưa, hình người chết xấp — Tú biết là
người đó chết tức khắc — vì vậy trông càng hi
thảm. Chết tức khắc như vậy — Tú tự hỏi trong
bàng hoàng — hồn lìa khỏi xác ra sao và bay
về đâu. Người tài xế đã nhảy xuống xe, tiến tới
dừng bên người xấu số, mãi tới lúc đó Tú mới thấy
một dòng máu ứa ra chảy xuống mặt đường, dòng
máu lập tức chảy xiết theo triền dốc xuống đúng
một miệng cống ngầm sát vỉa hè gần đấy, dòng máu
thẫm màu, đôi chỗ lấp lánh dưới ánh nắng không
cưỡng quýt nhưng chảy mau, chảy xiết...Tú tưởng
tượng như khi người xấu số vừa ngã đập đầu xuống

CÁNH TAY NỖI DÀI

mặt nhựa, sọ bê ra, máu bị tù túng lâu ngày còn bở ngỡ vương chân trong những khớp xương thối thịt nhưng rồi một phút sau khi ứa được ra ngoài và rớt xuống mặt đường máu biết đã đạt được tự do và máu chảy xiết, chảy xiết mang theo sự sống ra khỏi cơ thể, tiếng reo siêu âm của dòng máu chảy xiết để rồi chui tụt xuống miệng cống đen ngòm đã lay động đến cõi rã tâm hồn Tú. Tú thấy sự sống kia mới thực đáng quý biết chừng nào !

Thanh thì theo rồi việc khắp Sài thành sừng sốt về tin cô M. một tuyệt thế giai nhân vừa uống thuốc ngủ tự vẫn, khi người nhà biết mang vào nhà thương không kịp. M. không những là tuyệt thế giai nhân mà còn là một thiếu nữ có học thức, nàng đã bắt đầu bước vào ngưỡng cửa Đại học. Năm ngoái, một ông chú họ xa từ Pháp về ở nhà nàng, vì thân thích ông không còn ai khác. Là vai chủ nhưng ông chỉ hơn M. chừng ba bốn tuổi. Hai người yêu nhau họ không dấu diếm gì, toàn thể gia đình này theo Tây học. Tuổi xấp xỉ họ xa, lấy nhau được. Có những chiều thứ bảy đôi trai gái đưa nhau đi nhảy đến quá mười hai giờ mới về. Về lịch lãm của người chủ từ Thủ đô ánh sáng bên kia trời Tây về đã làm cô gái thấy cuộc đời tràn ngập màu hồng hạnh phúc và tâm hồn rung lên thành bản trường ca tình ái, nồng nàn chờ đợi. Rồi ông chủ lên đường sang Pháp nói là tiếp tục học nốt cho đến tột đỉnh của tài năng, sẽ trở về trong một ngày rất gần. Hai tháng qua đi, cô gái không nhận được một lá thư, Cô có mang . . . Ôi ánh sáng hạnh phúc giả trá, âm thanh điệu ngoa... — Thanh nghĩ — Trong tình yêu

TỰ DO LINH HỒN

kia người con gái đã đem cả cái chủ quan say mê và đáng quý của mình dâng hiến người yêu, trong khi người đàn ông hưởng thụ một cách tỉnh táo và do đó bỏ ối làm sao.

Nếu Tú hiến dâng nàng cho Thanh, sự tin cần đó càng làm Tú cao quý lên muôn phần dưới mắt Thanh. Thế là Thanh đến tìm Tú đôi mắt sáng, hơi thở gấp. Lúc đó đã gần chín giờ. Căn nhà im lìm chìm trong bóng tối bên ngoài, quanh nhà là cây vườn xào xuyến nhẹ hòa với tiếng xào xạc lớn của hàng cây ngoài đường. Phóng nàng còn ánh sáng.

— Lời cầu nguyện phải làm cho đôi mắt sáng lên, đừng làm cho đôi mắt tắt đi em ơi — Thanh nghĩ vậy khi gõ khẽ cánh cửa.

VIII

— **B**A má ngủ rồi. Tú nói khẽ khi mở cửa nhận ra Thanh.

Lời nói thầm của nàng khiến sự gấp mặt đột nhiên nhuộm màu hồ hện tội lỗi. Thanh vào rồi, phòng khách mới được bật đèn. Kế với phòng khách là phòng học của nàng, cánh cửa mở tung Thanh thân mật dờn phòng khách bước vào phòng học. Bàn học của nàng kê ở phía góc trên bàn ngỗng ngang sách ia sách viết, một chiếc đèn có chụp xanh tỏa vùng ánh sáng vàng rất bàng khuàng xuống khoảng bàn đủ để nàng đọc hay chép bài. Thanh

CÁNH TAY NỖI DÀI

tường như nàng còn ngồi kia và chăm chú suy nghĩ về mái tóc của nàng cúi xuống từ khoảng tối bên trên. Ngay phía sau bàn học là chiếc giường sắt cá nhân phủ nệm trắng xóa, thang giường là thứ lò xo uốn cong ở giữa, khi có người nằm thì nhún xuống.

Tú đã rót nước mời Thanh uống. Tình Thanh yêu nàng nặng như núi Thái Sơn và bền bỉ như mạch suối của núi đó.

Tú thu gọn bàn học, Thanh đặt tách nước xuống. Thấy sẵn có thỏi phấn hồng Thanh cầm lấy vẽ. Thật là thần bút, chỉ sơ mấy nét đơn giản mà mái tóc ấy khuôn mặt ấy, khuôn mặt đầy đặn như trái hồng, hai mi mắt khum khum và miệng cười lơ đãng. Lần đầu tiên Thanh vẽ Tú. Tú đưa mắt nhìn nét vẽ. Nàng hỏi ;

— Khi các anh học vẽ chắc có vẽ đàn bà kiểu thần làm mẫu ?

Hỏi dứt câu Tú cúi xuống, hai mắt hơi dươn lên nhìn về phía khác rồi lại hạ xuống ngay khiến Thanh có cảm giác cả khuôn mặt nàng nhất là đôi môi nàng gọn sóng như hình ảnh trên một màn bạc cũng trúng khi có đợt gió lướt qua. Thanh cũng biết đó chỉ là ảo giác vì luôn luôn Thanh nghĩ về phía Tú tha thiết quá nên bất cứ ảo giác nào cũng chỉ có tác dụng làm Tú đẹp thêm lên ngay lúc có ảo giác và đẹp sau ảo giác.

Thanh cười hỏi lại ;

— Ai bảo Tú thế :

— Biết ! — Tú đáp gọn, nũng nịu, ánh mắt sáng lên rồi dịu ngay.

TỰ DO LINH HỒN

— Có thể, nhưng người đàn bà khỏa thân dưới mắt họa sĩ không ngượng vì lúc đó đường nét thân thể là hiện thân của nghệ thuật.

Thanh biết là mình nguy biến một cách hẹp hòi, vì nói như vậy thì cảm giác yêu đương khi mình ôm người đàn bà khỏa thân không là nghệ thuật sao ? Nhưng Thanh vẫn tiếp tục :

— Có một nàng công chúa Tây phương ý thức được nét cong tuyệt mỹ của mình, bèn khỏa thân cho họa sĩ vẽ để nhờ nghệ thuật vĩnh viễn hóa đường nét của mình.

Sự đụng chạm giữa hai làn môi đã là một sự kiện phổ thông quốc tế nên khi nói với Tú, Thanh luôn luôn có khuynh hướng cúi xuống tìm gặp môi nàng và sự ám ảnh — đã từ lâu — mãnh liệt đến nỗi ngay khi ấy Thanh vẽ hình Tú lần thứ hai đã vô tình dùng phấn vẽ làn môi trước rồi mới tới khuôn mặt sau. Thanh cố ý nói nhiều về khỏa thân về đường nét để Tú nghe quen và bạo với hình ảnh đó. Việc Tú dăm hồi trước về người kiêu khỏa thân khiến Thanh yên lòng không còn nghi ngờ gì về cảm tình của nàng đối với mình.

Thanh tiếp tục gian dối một cách đáng yêu :

— Đường nét của người đàn bà đẹp cần đi vào vĩnh viễn nhờ nghệ thuật Đường nét đó gần với hương thơm, thứ hương thơm thanh khiết đã được siêu hóa bởi nghệ thuật.

Một cơn gió mạnh từ ngoài lùa vào khuôn cửa.

CÁNH TAY NỖI DÀI

Tôi còn nhớ câu chuyện dọc đã lâu — Thanh tiếp — Có một điều khắc gia đắp tượng người đẹp bằng cát vàng trên bãi biển; bức tượng được đắp trong một lúc hứng khởi tuyệt vời, nhà điêu khắc vội cho nấu xáp đề đồ lên mà giữ lấy, nhưng thủy triều tiến quá nhanh, không kịp ! Biết rằng không bao giờ bắt lại được nguồn cảm hứng đó, qua một đêm không ngủ, buổi sớm mờ sương hôm sau, nhà điêu khắc đã như kẻ mất hồn tiến thẳng và đi xâu xuống biển đề... lần tìm những mảnh tượng.

Một cơn gió mạnh hơn lửa vào, cái đầu tròn rất xinh của Tú xù lên toi bời, Thanh mỉm cười nhìn khuôn mặt đẹp của Tú rồi lướt lên khắp thân thể nàng như muốn nói lớn trong im lặng : « Đường nét của Tú... cần được vĩnh viễn hóa, Tú nên khỏa thân... »

Tú nhìn Thanh như cầu cứu, nàng sợ cái im lặng lúc đó.

Nếu Tú đổ nước — Thanh tiếp — xóa bức vẽ này thì mặt bàn sẽ là mặt biển và tôi sẽ lặn xuống sâu để tìm lại những nét của khuôn mặt Tú.

Tú mỉm cười luống cuống, miệng như muốn nói điều gì mà không tìm được lời, một bàn chân xinh đặt vào vùng ánh sáng, nàng đi dép quai nylon, móng chân phớt màu cánh sen lợt. Áo lá hên trong nàng mặc hằn lên, cổ viền dentelle.

Tú — Thanh nói trong cơn sốt — em xem, tên đôi ta sinh ra đã là đề lấy nhau rồi, chẳng còn một trở lực nào cản nổi. Anh yêu Tú, chúng ta phải lấy nhau, điều đó mới là quan trọng. Anh không thể ở

TỰ DO LINH HÓN

đây nhìn em được nữa. Anh về. Mai anh sẽ lại đề em trả lời. Nếu không lấy nhau được đừng bao giờ gặp mặt nữa.

Thanh bước quanh chiếc giường sắt ra thêm bằng lối cửa ngách, tiến bằng ra đường, ngoài cõ lại. Một ngôi sao chói lọi trên sát vòm cây tím đen như muốn cười riêu bóng tối chập chờn bao phủ quanh nhà người đẹp.

Thanh đi đến tòa báo Văn-Hóa. Đã mười giờ khuya nhưng vào giờ này chắc hẳn Khiết còn làm việc ở đây. Không hiểu sao, vào lúc này Thanh chỉ nghĩ đến Khiết như nghĩ đến người anh cả, một cố vấn thân yêu. Nơi nơi Thanh thoáng thấy bóng Luận và Kha bên trong, Luận gật cổ ra cười, ý hẳn vừa nói câu gì nhằm nhĩ đắc ý. Còn Kha, Thanh thấy Kha sắc sảo quá, uy nghi quá trong yêu đương, chẳng hợp với tâm tính tha thiết và thơ đại của Thanh. Ngập ngừng một giây rồi Thanh đi thẳng, thất vọng.

Ra đường Thanh không tự chủ được nữa, bước miết mãi về phía nhà Tú. Có lẽ đã quá mười giờ khuya. Thanh rón rén bước lên thêm..

— Tú ơi !

Có tiếng gõ mình ngồi dậy, tiếng chân quờ quạng dưới đất tìm dép, rồi tiếng dép rón rén. Tiếng khóa mở khẽ, quả đấm khẽ xoay, cánh cửa từ từ hé mở. Khuôn mặt yêu kiều của Tú vừa xuất hiện giữa nền tối bên trong và khoảng ánh sáng bên ngoài. Thanh đã nắm lấy tay kéo nàng lại ôm riết trong vòng tay, thoát hồi hộp rồi dề mề :

CÁNH_TAY_NỜI_DÀI

— Anh không thể chờ được đến ngày mai, anh phải gặp em, anh đã gặp em !

Thanh cúi xuống hôn lên trán Tú rồi lên má, sau cùng ngừng lại trên môi, thoát là sự ngừng lại bờ ngõ, rồi qua đi mấy giây Thanh hiểu Tú đã bằng lòng, cái hôn mới thật có ý thức và ý thức đó lớn mạnh rất chóng để còn bạo dạn lay động ý thức của Tú nữa.

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LẠNG

DANG ngồi đọc lại bức thư, có tiếng chuông réo lên, Mẫn ngừng đầu nhìn ra gương mặt rạng rỡ hẳn, vội vàng đứng dậy chạy tới.

MÃN (vừa mở cửa vừa nói như reo).— A bác, thưa bác cháu có ý mong bác mấy hôm nay rồi !

TIẾNG NGƯỜI BÁC.— Lũ trẻ đâu cả ?

MÃN.— Thưa bác lũ chúng giờ này cháu bắt lên gác cả.

Một người trạc lục tuần bận quốc phục bước vào, tóc hoa râm, bộ râu mép cũng vậy, đôi mắt sáng, không đeo kính, khuôn mặt hồng hào phúc hậu. Mẫn khóa trái cửa lại rồi cả hai tiến vào trong.

MÃN (cùng ngồi xuống với người bác).— Thưa bác từ hôm lộn xộn, các trường được lệnh tạm đóng cửa

CÁNH TAY NỖI DÀI

nghe dạy học cháu mong bác hoài, già cháu không bận trông cho họ sửa nốt mấy chỗ giọt trên mái ngói trước khi mùa mưa tới thì cháu đã lại đăng bác rồi.

NGƯỜI BÁC.— Thì bác cũng thấy đường cái cứ về chiều là lộn xộn nên chán chẳng muốn đi đâu.

MẪN (đưa một tờ thư cho người bác).— Lần này có thư của mẹ cháu viết cho chúng cháu.

NGƯỜI BÁC (cắm lấy lá thư).—Ồ hay quá nhỉ. Cũng may gia đình mình có người nhà ở bên Pháp, thư từ tin tức vừa nói được nhiều vừa mau, chứ cứ như nhiều gia đình khác trông vào bưu thiệp thì chán chết.

MẪN (giọng buồn rầu).— Lần nào được đọc thư của mẹ cháu, cháu cũng chỉ muốn khóc !

Người bác cười gật đầu và cúi xuống chăm chú đọc. Tiếng bà mẹ miền Bắc rầu rầu vang lên từ những dòng thư.

« Các con của mẹ

Nghe tin ở bên này các con các cháu mạnh khỏe mẹ mừng, còn ở nhà thầy mẹ và các em các cháu đều mạnh khỏe cả. Các con cứ yên tâm giữ đạo đức tốt thì mẹ rất mừng. Khi nào đại gia đình xum họp mẹ sẽ nói chuyện nhiều. Các con nhớ giữ gìn sức khỏe kéo mẹ thấy các con lo bận công việc hình như có gầy đi nhiều.

« Anh Toàn, cháu của già...

NGƯỜI BÁC (ngẩng lên hỏi Mẫn) — Toàn thỉnh thoảng có về đây không cháu ?

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LĂNG

MÃN.— Dạ, chú ấy mới về đây hôm nọ rồi lại phải lên Tây Ninh ngay, chú ấy trông coi kho súng trên ấy.

Người bác cúi xuống đọc tiếp. Tiếng nói nhàn nại và tràn đầy yêu thương của người mẹ vang lên buồn buồn :

«Anh Toàn cháu của già... Già nói chuyện gia đình nhà dễ con biết, thầy con khỏe mạnh, vợ con và các con đều mạnh khỏe, con cứ yên tâm, vợ con ở nhà rất tốt, trông nom hai con của con rất đầy đủ, học hành năm nào cũng lên lớp, khi giỗ mẹ con có mời cả già, các cậu, các mợ tới ăn giỗ vui vẻ lắm. Nội ngoại rât thương vợ con, vì hai chữ đạo đức là vốn rất quý, con cố gắng giữ thư và ảnh về cho vợ con kéo ở nhà rất mong. Thôi già chả biết nói chuyện gì nữa, chúc các cháu đều mạnh khỏe cả, đợi ngày đoàn tụ

Mẹ của các con

MÃN.— Bao giờ đọc thư của mẹ, cháu cũng không cầm được nước mắt. Mà rõ ràng trong thư mẹ cháu không bao giờ than khổ than cực cả và đúng như trong thư điều căn dặn duy nhất suốt đời mẹ cháu bao giờ cũng là : «Các con cứ yên tâm giữ đạo đức tốt thì mẹ rất mừng!»

NGƯỜI BÁC.— Mẹ cháu cũng giống bà sinh ra bác, mẹ cháu còn thuộc thể hệ cũ mà, nếp sống cổ là một cái gì thuần phác, (cười để che cảm động cho cháu). — Mẹ cháu cũng biết đề nguy trang cho bức thư là «Pa-ri ngày...»

MÃN (cũng cười theo, qua một giây suy nghĩ bỗng sực nhớ ra điều gì).— À thưa bác cũng chuyển thư này cô em cháu ngoài đó cho hay tin bác. Cứu đã mất.

CẢNH TAY NÔI DÀI

NGƯỜI BÁC. — Bác Cửu mất rồi ?

MÃN. — Hình như bác Cửu hơn tuổi thầy cháu.

NGƯỜI BÁC. — Ông Cửu tuổi Canh Tí, bác nhớ lắm, hơn thầy cháu ba tuổi, thầy cháu tuổi Quý Mão (*cười*) bọn anh em chúng tôi nhớ tuổi nhau lắm chứ không như các cậu bây giờ đâu, (*khẽ vuốt chòm râu muối tiêu*) Thành thử ra xóm nhà giờ đây chỉ còn mình thầy cháu là già khom nhất (*lắc đầu chép miệng*) những anh em đồng cỡ tuổi với bác giờ còn lác đặc như sao về sáng, cứ rụng dần... rụng dần...

MÃN. — Thế bác kém thầy cháu mấy tuổi ?

NGƯỜI BÁC. — Một tuổi thôi, bác tuổi Giáp Thìn. Ấy cũng vì bác kém thầy cháu một tuổi mà đạo đó đại gia đình nhà ta bèn chấp nhận cho bác theo Tây học. (*có tiếng ồn ào dữ dội từ ngoài đường vọng vào*) Gì mà dữ vậy, lại biểu tình hả cháu ?

MÃN. — Vâng (*nhìn đồng hồ*) sáu giờ chiều rồi, giờ biểu tình đây, cho nên bác có thấy dọc theo hàng phố các cửa tiệm, cửa nhà đều đóng im ỉm?

Có tiếng đập cửa rộn ràng, cả hai bác cháu cùng giật mình ngồi thẳng người. Tiếng thét từ ngoài : « Chủ nhân đồng bào ra nhờ một tí » rồi lại tiếng đập cửa, rồi lại tiếng thét : « Chủ nhân đồng bào ra nhờ một tí ! »

NGƯỜI BÁC. — Cháu cứ lánh mặt vào trong này đi, để bác ra cho. (*Mẫn lánh vào chỗ khuất nhưng vẫn nhìn rõ phía ngoài cửa. Người bác vuốt mớ tóc muối tiêu đứng dậy thông thả đi ra phía cửa*). Các ông hỏi gì ? Chủ nhân đi vắng, tôi là bác chủ nhân đây.

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LẠNG

Bên ngoài cửa, hai thanh niên áo sơ mi phanh ngực, quần ống túm, mỗi tên cầm một cây mía gãy, miệng nhả mĩa ngòm ngòm. Ngoài mặt đường nhốn nháo khoảng một trăm người biểu tình khác sát khi dằng dằng.

THANH NIÊN I.— Ông cụ ủng hộ cho hai cây gãy để căng biểu ngữ.

THANH NIÊN II (nhổ bã mía, cắn một khẩu khác, vừa nhai vừa nói, thỉnh thoảng sặc nước mĩa một chút).— Chả biểu ngữ chúng tôi căng bằng hai cây mía này gãy mất rồi. Ủng hộ cho hai cây gãy đi, bọn tôi tranh đấu là tranh đấu cho cả đồng bào mà.

NGƯỜI BÁC.— Các cậu đợi tôi chút nhé (Ông trở vào tìm các xô cửa gài giường thầy có một chiếc gậy mang ra) Nhà chỉ còn một chiếc gậy này, các cậu dùng !

THANH NIÊN I.— Ông vào tìm cho cây nữa đi, có một là phải có hai, bọn tôi tranh đấu là tranh đấu cho tất cả đồng bào mà.

THANH NIÊN II (ngửa cổ nhìn lên ban công).— À có thêm chiếc gậy nữa đây rồi. Ờ này chú bé, vứt cho chiếc cán cờ trên đó xuống đây.

TIẾNG MỘT ĐUÔI TRẺ (từ trên gác nói xuống).— Sức mấy, cán cờ của nhà người ta !

NGƯỜI BÁC (nhận ra tiếng đứa trẻ).— Thằng Hiến đấy phải không ?

TIẾNG ĐUÔI TRẺ.— Thưa ông vắng ạ.

CÁNH TAY NỒI DAI

THANH NIÊN I.— Vứt cho goa chiếc cán cò xuống đây !

ĐỨA TRẺ.— Hôm nay ngày giỗ Quốc Tổ, cò treo ngày giỗ Quốc Tổ anh không biết sao ?

THANH NIÊN II.— Khỏi cần giỗ tổ, bọn goa tranh đấu thế này là đủ rồi. Vứt chiếc cán cò xuống đây mau.

NGƯỜI BÁC.— Cứ gấp cò lại đưa cho người ta cái cán, cháu !

Thằng bé tuân theo lời ông hi hục trên ban-công một phút rồi ném chiếc cán cò xuống. Một người xích bước tới và dừng lại, đó là một thanh niên sĩ quan, trên má bên phải một vết sẹo dài ăn sâu xuống, kỷ niệm một lần đạn sệt qua trong chiến dịch mùa mưa năm ngoái. Thanh niên I và Thanh niên II vừa lẳng biểu ngừ vào gậy vừa ngước lên, gặp tia nhìn lạnh lùng của viên sĩ quan trẻ tuổi, tia nhìn không những coi khinh sự chết mà coi khinh cả sự sống nữa. Hai thanh niên vội vã cầm biểu ngừ đi vào đám đông đã bắt đầu di chuyển. Người bác trở vào nhà, Mẫn ra, hai bác cháu tiếp tục câu chuyện.

MÃN.— Thưa bác nhà cháu ở trong bếp sắp ra chào bác,

Vợ Mẫn từ trong ra.

VỢ MAN.— Lay bác ạ, bác vẫn được mạnh ?

NGƯỜI BÁC.— Kia cháu, cảm ơn cháu, bác vẫn mạnh. Các cháu nhà này vẫn ngoan cả đấy chứ ?

VỢ MÃN.— Thưa bác chúng nó nghịch lắm ạ (cười) có lẽ chỉ sang năm là đã có đưa đi biểu tình

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

được rồi. Thưa bác hôm nay bác soi cơm với chúng cháu rồi nghỉ lại luôn đây, chín giờ đã giới nghiêm rồi.

NGƯỜI BÁC. — Tất nhiên thế rồi. Cháu cứ vào bếp đi, có món muối vừng thưởng lễ cho bác không?

VỢ MÃN (cười). — Thưa bác từ ngày nhà cháu bắt chước bác ăn cơm gạo lức muối mè mỗi tuần một lần, thì thường xuyên nhà có món muối vừng. Xin phép bác, cháu vào.

NGƯỜI BÁC — Ừ cháu vào.

Vợ mãn vào.

MÃN. — Thưa bác thế mà di cư vào đây đã mười hai năm rồi, thấm thoát chóng thế.

NGƯỜI BÁC. — Các cháu còn trẻ không sao, chứ như bác bây giờ gần đất xa trời rồi nên đêm nào không ngủ được nhớ làng đảo dễ.

MÃN. — Địa thế làng ta đẹp thật chứ bác nhỉ ngay sát bờ con sông nhỏ, vào làng phải qua một chiếc cầu đá, ngay đầu làng là một cây si cổ thụ với một tòa miếu cổ. Cháu còn nhớ mỗi lần đứng ở đầu làng nhìn sang con đường nhựa bên kia sông dẫn về Hà Nội cháu tưởng như nhìn sang một thế giới nào khác biệt hẳn với thế giới thanh bình của làng.

NGƯỜI BÁC. — Ấy thế mà trẻ con xóm Chợ ngay đầu làng còn chịu ảnh hưởng của con đường nhựa thường có thái độ ngộ-nghịch. Đi sâu vào giữa làng thì con đường nhựa, hình ảnh của nền văn minh mới, cũng mờ đi. Nếu lại rẽ vào xóm nhỏ hai bên

CÁNH TAY NỖI DÀI

với những hàng rào ô rô những hàng rào râm bụt với những ao bèo thì hoàn toàn là đi vào thế giới thuần phác của người dân Việt thuần túy.

MÃN.— Thưa bác chắc bác còn nhớ cô Ty cháu, cô cháu đã mất trong một ngộ xóm như vậy.

NGƯỜI BÁC.— Bác nhớ, cô cháu về nhà chồng được hơn một năm, sinh đứa con đầu lòng đầu được ba tháng thì thọ bệnh mất.

MÃN.— Cô cháu bị bệnh tả đấy bác nhỉ.

NGƯỜI BÁC (*gật đầu*).— Đạo đó mùa hè nào mà chẳng có bệnh tả hoành hành.

MÃN.— Đến ngày nay mà cháu còn như nghe rõ tiếng than khóc của bà cháu và còn như thấy rõ thằng em trai, con cô cháu, vào lúc gà lên chuồng khóc đòi mẹ và sà xuống theo bất kỳ bóng người đàn bà nào đến giờ tay bế nó. Bà cháu còn khóc cô cháu mấy ngày sau, người kể lể nào là ông cháu mất sớm, bây giờ lại đến lượt cô cháu, thành thử người chỉ còn một mình thầy cháu. Người than rằng người khổ từ trẻ đến già. Tiếng bà cháu khóc than thật là sầu thảm vang lên trong chiều què, ngày nay nhớ lại cháu còn muốn chảy nước mắt.

NGƯỜI BÁC.— Ờ ờ bác nhớ...bác nhớ...(*lái sang chuyện khác*) Ấy, thế đất của làng là thế đất Ngô Công— thế đất con rết — đình làng lại ở thế đất Qua Đẳng — thế đất giây dưa kết từng chùm — nhiều thầy địa lý cho rằng vì vậy các họ trong làng đều khá đều. Bác nhận có đúng thế. Nay nhé họ Việt trước đây cũng cung cấp

TIỀNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

cho làng được mấy ông cử nhân. Đến họ Quàn mà tổ chôn ở bãi Đình Hát trông ra gò Thiên Tôn thì trước đây cũng có đến hai đời quận công. Họ Nguyễn mà tổ chôn ở gò Con Tiên cũng đã có người làm đến Chuông-lục-bộ tướng-ấn tước như tể tướng...

Có tiếng ồn ào bên ngoài Mãn cau mây nhìn ra. Tiếng người từ ngoài đường loáng thoáng lọt vào : « Họ dốt tĩa báo ! » Cảnh sát ném lựu đạn cay giải tán đây ! »...

NGƯỜI BÁC (tiếp tục câu chuyện về làng).— Mả họ Lê đặt vào thế đất có Dần- thủy, giàu nhưng hay bị ác tật như lao, cùi. Bác nhận xét thấy có thế thật ! Đẹp nhất phải nói đến hướng đình làng ta nhìn ra con quy là một cái gò lớn. Vào những ngày mưa rầm tháng tám, tháng chín, nước từ con quy rềnh lên ... rềnh lên ... trắng xóa, trông tuyệt đẹp, Thế nước rềnh lên như vậy các thầy địa lý gọi là ngọc-giai-thủy—nước như thêm ngọc!

Có tiếng gõ cửa. Hai bác cháu ngừng chuyện cùng quay ra yên lặng nghe ngóng. Lại có tiếng gõ cửa.

NGƯỜI BÁC.— Hề bác ra xem sao.

Người bác tới cửa nhận ra người gõ là chàng sĩ quan khi nãy có cái nhìn khinh bỉ lạnh-lùng của kẻ không những coi thường sự chết mà còn coi thường cả sự sống nữa.

CHÀNG THANH NIÊN SĨ QUAN,— Thừa cụ mấy tiệm giải khát quanh đây họ đóng cửa cả, cháu khát nước quá, phiền cụ cho cháu ly nước.

NGƯỜI BÁC.— Xin mời ông vào nhà một chút không chi phiền, xin mời ông vào !

CANH TAY NÔI DÀI

Hai người vào, Mẫn đứng lên đón chào.

MÃN. — Mời anh ngồi, để tôi vào lấy nước trà
(Mẫn vào)

NGƯỜI BÁC — Tôi cứ ngỡ quán nhàn như các ông trong mấy ngày gần đây đều phải cấm trại một trăm phần trăm ?

Mẫn ra, mang theo ly nước trà đặt trước viên sĩ quan.

C.T.N.S.Q. (khẽ cúi đầu nói với Mẫn). — Cảm ơn anh (với người bác) thừa cụ đơn vị cháu đóng ở miền Trung, cháu mới xin được nghỉ phép về đây tìm người nhà, tìm một bà chị để báo tin buồn.

MÃN. — Thế anh đã tìm thấy bà chị chưa ?

C.T.N.S.Q. — Thừa chưa. chị tôi vừa đổi sang chỗ ở mới tận bên Gia Định, có lẽ mai tôi mới có thể tìm thấy được.

MÃN. — Anh về Sài Gòn có nhà người quen ?

C.T.N.S.Q. (lúng túng) — Dạ cũng có... tức là nhà... bà chị tôi...

MÃN. — Vậy thì đêm nay anh chưa có chỗ ở ?

C.T.N.S.Q. — Thừa tôi định tìm đến một khách sạn.

MÃN. — Thôi anh cứ ở luôn đây, trên lầu ba có một căn phòng duy nhất là căn phòng làm việc của tôi, anh nghỉ thanh thoi lắm, mai sang Gia Định sớm. Bây giờ tiện thể anh soi còm chiều với bác cháu chúng tôi.

TIỀNG CHUÔNG CHÙA LẠNG

C.T.N.S.Q.—Ồ... Vâng... cảm ơn anh nhiều lắm. (MẶN vào nhà, chàng sĩ quan nói với người bác) Thưa cụ cháu thật hên, quả tình cháu đương bán khoán, không biết tìm khách sạn ở đường nào bây giờ, cháu ít khi vào Saigon nên không thạo đường cho lắm.

Vợ MẶN theo MẶN bưng mâm cơm ra đặt lên bàn, cúi đầu chào đáp lễ chàng sĩ quan.

VỢ MẶN,—Thưa bác, đề bác và nhà cháu ngồi tiếp khách ngoài này, cháu xin phép trông nom cho ba cháu ăn ở trong nhà.

NGƯỜI BÁC.—Được, thế mọn muối vừng của bác đâu?

VỢ MẶN (chỉ vào chiếc lọ MẶN đương cầm tay).—Thưa bác nhà cháu đích thân phụ trách mang ra đây ạ. (Mọi người cùng cất tiếng cười, vợ MẶN lui vào. Ba người đàn ông sửa soạn bát đĩa rồi cùng vừa ăn vừa nói chuyện).

MẶN.—Thưa bác lúc này bác cháu mình đương nhắc đến chuyện gì của làng mình nhỉ. À phải rồi bác đương nhắc đến chuyện địa lý (nói với viên sĩ quan) thưa anh ấy lúc buồn tôi thích được nghe bác tôi nhắc đến chuyện làng.

C.T.N.S.Q.—Chính tôi cũng cùng tâm trạng ấy, mà có lẽ tất cả những ai đã từng sống ở chốn đồng quê đều cùng tâm trạng như vậy. Nghĩ về làng, nghĩ về nếp sống ở thôn dã, mình mới có cảm tưởng là mình bất diệt (cười) thật vậy thưa cụ sống ở miền hỏa tuyến như cháu sống chết luôn luôn như treo trên sợi tóc mà cháu dám nói là mình bất diệt với làng xóm.

CÁNH TAY NỖI DÀI

NGƯỜI BẮC.— Tôi nghe giọng nói thì hình như ông là người Quảng Nam ?

C.T.N.S.Q.— Thưa cụ vâng, làng cháu cách tỉnh lỵ chừng mười hai cây. Người anh rể cháu tập kết ra Bắc để lại vợ và hai đứa con. Cháu được tin ảnh đã lấy vợ khác ngoài đó và mới năm ngoái đây theo quân đội Bắc vô hoạt động ngay tại vùng Một chiến thuật, tức là vùng quê hương của chúng cháu.

MÃN.— Thế anh đã có lần nào được gặp ông anh nhà ?

C.T.N.S.Q. (*lắc đầu*).— Tất nhiên là chưa anh ạ. Điều đáng buồn là hai anh em mà nay ở hai trận tuyến (*giơ tay sờ vết sẹo ở bên má phải*) vết thương này tôi nhận ở mặt trận Cầu Lai năm ngoái biết đâu không do viên đạn của chính ông anh rể tôi (*cười ngao ngán*). Có thể lắm chứ ! Đến như tháng trước đây hai đứa cháu về quê nội ăn giỗ thì ban đêm bị đạn súng cối 81 câu nhằm vào nhà chết cả hai (*lại lắc đầu ngao ngán*). Có thể là đạn súng cối của ông anh tôi, của cha hai đứa trẻ, câu vào lắm chứ, sao không.

MÃN.— Vì vậy nhân dịp nghỉ phép anh vào đây báo tin buồn cho bà chị hay ?

C.T.N.S.Q.— Vâng.

MÃN.— Sao bà chị anh không cho hai cháu cùng vào đây ?

C.T.N.S.Q.— Bà chị đâu tôi mới tái giá !

Cả Mẫn và người bác cùng cất tiếng «à» một tiếng

TIỀNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

rồi im lặng kéo dài tới vài phút. Sau cùng Mẫn tìm cách đổi hướng câu chuyện.

MÃN.— Thưa bác, bác có nhớ sự tích vị thành hoàng thờ ở đình làng ta ?

NGƯỜI BÁC.— Làng ta không thờ một thành hoàng như mọi làng mà thờ năm vị cả thầy, một vị ở đình, một vị ở miếu Chợ, một vị ở miếu Chùa và hai vị ở miếu Cả. Đó là năm vị Cao Sơn Đại Vương con đức Lạc Long Quân theo mẹ xuống biển. Chả làng ta gần sông gần nước nên thờ các vị.

MÃN.— Ở bây giờ cháu mới biết điều đó.

NGƯỜI BÁC.— Cháu có nhớ miếu Cả còn thờ bà Phi họ nhà ?

MÃN.— Dạ cháu nhớ. Thường thường đêm giao thừa năm nào thầy cháu cũng mang đồ lễ ra miếu Cả.

NGƯỜI BÁC.— Không riêng người trong xóm mình, người trong họ mình, mà cả làng cứ vào dịp nguyên đán mọi người đều sắm sanh lễ vật mang tới dâng cúng Đức Bà. Cả làng, nhất là những người hay đi xa, đều coi Đức Bà như vị phúc thần luôn luôn che chở cho họ. Có nhiều người thuật lại những khi ốm đau hoặc gặp cơn nguy biến nơi đồng đất nước người thường nằm mơ thấy một bà đầu tóc bạc phơ, nón thúng quai thao tới an ủi, rồi chẳng bao lâu tai qua nạn khỏi. Thêm một điều, hễ ai phải dời làng thì ở chốn tha phương làm ăn thế nào cũng khá, ai cũng bảo đó là do Đức Bà phù trợ. Bác nghĩ thật Đức Bà đã làm vinh hạnh cho dòng họ

CÁNH TAY NỒI DÀI

nhà. Về những điều này bác giữ nguyên tin ngưỡng cổ truyền, và bác tin rằng bác không lạc hậu, đức tin đó là quý báu ạ (với viên sĩ quan) Có phải không, thưa ông.

C.T.N.S.Q.— Dạ, cụ dạy đúng ạ.

NGƯỜI BÁC (với Mẫn).— Cháu ơi, làng cả hai miền giờ đây đều bị phá vỡ bằng cách này hay cách khác mà chưa có gì thay vào đó. Cháu trông đấy, làng trong này bị bom đạn rơi bời, bị trái pha tự đôi bề rớt vào, một phần phải bỏ làng vào những ấp tân sinh, một phần phải lên tỉnh ở, sống chen chúc bên đám dân thị thành ích kỷ, giả dối, bĩ ời sống bám vào chiến tranh nhưng hở mở miệng ra là ra điều ta đây nguyên rửa chiến tranh. Lũ nào có chút quyền thế thì ỷ vào quyền thế mà ăn cắp, lũ nào có chút của, thì ỷ vào của cải mà thao túng thị trường chợ đen chợ đỏ. Mới cách đây ít lâu bác gặp một người học trò cương trực của bác, hẳn nói : «Thưa thầy nếu con có quyền con đốt bét thành thị đi, bắt tội chúng tàn hết về quê mà ở.» Ý kiến ngộ mà hay đấy chứ cháu, làm thế thôn quê trở thành phần thịnh, văn minh lên, và cứu được làng.

C.T.N.S.Q.— Cháu đã từng sống nhiều ở làng nên cháu thông cảm với lòng yêu làng của cụ.

NGƯỜI BÁC.— Chính đời sống khổ nạn ở chốn thị thành này giết những người thanh niên của cả đôi bên trên bãi chiến trường. Chính đời sống khổ nạn nơi đây giúp những kẻ cầm đầu bên kia có cơ xui những thanh niên xông ra chết thay cho chúng (chỉ vào mâm cơm) Nhưng chẳng

TIỀNG CHUÔNG CHÙA LĂNG

có dân nước nào mâm cơm có ớt cay
chuối chát như dân mình, chẳng có dân nào
estampe vẽ tranh treo dừa và dùng toàn loại màu
sắc thuần túy như dân mình, chẳng có dân nào có
những chuyện tiểu lâm như những chuyện tiểu lâm
của dân mình, và đào dầu trên thế giới ra một Hồ
Xuân Hương thứ hai ? Cho nên nghĩ đi thì cũng
nên nghĩ lại, nếu trách sự sa đọa nổi lên mặt từng
ở chốn đô thị này, thì cũng đừng nên quên rằng dân
mình đã li lợm chịu đựng cuộc chiến tranh từ hai
mươi năm nay, sự li lợm của người dân cả đôi miền
đã làm cho những quan sát viên quốc tế phải la
hoảng, phải điên đầu, họ thú thực là chịu không
hiều nổi dân mình, nhưng nói như vậy là họ đã
hiều rồi đó, hiểu rằng làm sao cái dân tộc nhỏ bé
này mang nổi trên đôi vai gầy sức nặng của ngót
năm ngàn năm lịch sử mà vinh quang đồng nghĩa
với gian khổ.

C.T.N.S.Q.— Thưa cụ, lại có người căn cứ vào
sấm Trạng Trình : *« Mãi đề dương cớ anh hùng
lớn, Thân Dậu niên lai kiến thái bình »*. Có lẽ dân
mình sau một thời gian chịu đựng dịch tả thực dân
rồi dịch hạch cộng sản, đến lúc được hưởng gia i
đoạn thanh nhàn chăng ?

NGƯỜI BÁC.— Không phải dân mình chịu đựng
thực dân và cộng sản, mà phải nói chính thực dân
và cộng sản chịu đựng dân mình. Cả hai lần lượt
bước vào đất nước này thoát như chủ nhưng chẳng
bao lâu họ thấy rằng đó chỉ là ảo tưởng. Bắt đầu
từ đây họ sống một cuộc sống làm điên đầu họ, chủ
không ra chủ, nô lệ không ra nô lệ, cuộc sống của

CANH TAY NỒI DÀI

họ chột nổi lênh bênh như một thây ma trên dòng sông li lợm là thái độ sống của dân mình, và họ vùng vẫy... họ vùng vẫy với chính họ mong sớm thoát khỏi ảo tưởng đó trong... danh dự ! Cộng sản khi ra khỏi cuộc chiến đấu này không còn là cộng sản nữa đâu, ông bạn trẻ ạ, ông cứ tin tôi, tôi là nông dân mà.

MÃN (nói với viên sĩ quan).— Bác tôi vẫn thường tự hào mình là một nông dân chính cống.

NGƯỜI BÁC.— Thật thế đấy ông bạn trẻ ạ, đó là một điều may mắn tôi còn giữ được tính chất nông dân của ông cha để lại (hỏi Mẫn) cháu có nhớ cây đa cổ thụ ở đằng sau miếu Cả làng nhà ?

MÃN.— Dạ cháu nhớ, trời ơi, lúc bé mỗi lần qua đó vào giờ gà lên chuồng cháu sợ muốn chết, ông già bà cả vẫn bảo là sống dưới gốc đa đó có con bạch xà thành tinh.

NGƯỜI BÁC.— Tương truyền tại gốc cây đa cổ thụ đó vào năm Quý Dậu 1873, năm Tây hạ thành Hà Nội, chúng có lần đem quân về làng ta, đàn bà trẻ con chạy thoát cả, chúng bắt được mấy ông đồ bèn đem ra bắn tại gốc đa, Ấy đấy các cây cối, miếu mạo, ruộng đồng nơi làng mạc thường hoặc là những căn cứ kháng chiến, hoặc là bãi chiến trường, hoặc là nơi pháp trường hành quyết ông cha thất thế, như vậy đi vào cảnh trí làng mạc đồng quê không cảm thấy như đi vào linh hồn của cha ông sao được ?

Vợ Mẫn theo dấu tay làm hiệu của chồng tới dọn bàn ăn, rồi mang đồ nước ra. Trong khi đó câu chuyện vẫn tiếp tục.

TIỀNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

C.T.N.S.Q. (giơ tay lên gãi đầu vẻ suy nghĩ giây lâu rồi mới nói).— Thưa cụ bây giờ cháu mới cảm thấy rằng cái chết của bao nhiêu người trong hơn hai mươi năm nay không vô ích.

NGƯỜI BÁC.— Không đâu ông bạn, máu không đổ thì thôi, một khi máu đã đổ, máu mang ơn, máu ghi ơn... chẳng bao giờ máu đổ vô ích đâu ông bạn ! Quá nửa đời sống của tôi là ở chốn thôn ô như cây bắt rễ sâu ở lòng đất, cây xanh không hận thù ông bạn trẻ ạ, và tôi đoán chắc thế đấy, ra khỏi cuộc chiến đấu này cộng sản không còn là cộng sản nữa đâu. Ông bạn trẻ cũng đừng quên chính cộng sản đương chịu đựng sự li lợm của dân ta—dân của cả hai miền—chứ không phải chúng ta chịu đựng cộng sản. Dân ta li lợm như con gà đẻ trứng giờ gáy sáng. Trong tiềm thức mọi người kể cả những cận bã đang nổi lên mặc tăng xã hội ngày nay đều hoạt động ngầm theo chiều hướng đó. Mặc cho phần trên mặt biển phong ba gào thét, phần dưới vẫn trầm lặng ôm ấp những cá kình cá ngạo. Chẳng biết có phải đó là ý nghĩa câu «vô vi nhi vô bất vi» của Lão Tử chăng.

Người bác dừng dậy đã loan đi thẳng vào buồng nhưng chợt dừng lại, đôi mắt thoáng như mất hút vào một ý nghĩ thăm thẳm nào, đồng thời với một nụ cười mỉm trên miệng, nụ cười thật hiền nhưng đượm chút mỉa mai.

NGƯỜI BÁC — Dù sao thì đó cũng chỉ là những vai trò ! (Với viên sĩ quan). Phải đến tuổi tôi, ông bạn trẻ ạ, mới thấy rõ điều này ! Mọi người chúng ta đóng một vai trò trên cái sân khấu đời

CẢNH TAY NỒI DÀI

này (ông khề lóc đầu) một vai trò không hơn không kém (với Mẫn) Thôi bác vào.

MÃN.— Dạ bác đã mệt rồi mời bác đi nghỉ.

VỢ MÃN (ở trong ra).— Thưa bác cháu đã làm xong giường ở trong này, mời bác vào.

NGƯỜI BÁC (nói với viên sĩ quan).— Xin phép ông, tôi thường có thói quen đi nằm sớm (với vợ chồng Mẫn) ở bác vào đây.

NGƯỜI BÁC VÀO

MÃN (với viên sĩ quan).— Đề tôi đưa anh lên căn phòng gác ba của tôi, anh cũng cần nghỉ sớm đề mai còn sang Gia Định tìm bà chị.

C.T.N.S.Q.— Vâng tôi xin theo anh.

Viên sĩ quan trẻ tuổi theo Mẫn lên gác. Tới gác ba, cả hai cùng dừng lại ngoài sân gác.

C.T.N.S.Q.— Có lẽ đây là lần đầu tiên tôi nhìn thành phố Saigon ban đêm từ cao nhìn xuống (chỉ về phía chiếc building xa) Trông như chiếc boong tàu lừ đừ trôi trên không trung ánh nhĩ. Ừ mà sao nhà cửa cây cối thấy đều như không có chiều dày, trông như một thứ *décor* vẽ trên phông vậy. Hay tại tâm trạng tôi dạo này nhiều chán nản âu lo mà nhìn cảnh vật ra vậy ?

MÃN.— Cảnh vật từ lúc hoàng hôn trở đi rồi về đêm bao giờ cũng như thế anh ạ. Nhiều buổi hoàng hôn cảnh vật mỏng và hư ảo đến rợn người.

C.T.N.S.Q.— (chỉ vành trăng thượng tuần) -- Trăng lặn về phía này ư anh ?

MÃN.— Vâng trăng lặn phía đó !

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

C.T.N.S.Q.— Ông bác anh có vẻ thích làng xóm lắm nhỉ ?

MĂN.— Thích lắm. Chẳng chúng tôi mới nhận được thư của gia đình ngoài ấy. Nhiều khi chán nản quá, tôi phải tìm đến nói chuyện với bác. Người có một niềm tin bất biến như vậy, và niềm tin đó rất dễ truyền cảm. Mỗi lần nói chuyện với người tôi cũng được ấm lòng tới nửa tháng sau. Không hiểu sao.

C.T.N.S.Q.— Cụ nói đừng, đừng nên hỏi tại sao, cụ tin với cả con người cụ, con người còn giữ được đức tin hồn nhiên giao hòa với thiên nhiên. Thế hệ của tôi sầu số nhất khi biết mở mắt trông ngắm thị giang sơn đã nghiêng ngửa, tan nát vì bom đạn, thiên nhiên nháy xém trong hận thù. Xong pha nơi tiền tuyến, tôi không sợ chết nhưng chỉ mong cho cái chết của mình có ý nghĩa, mà điều này thì tôi chẳng bao giờ được thỏa mãn, anh tình hậu phương của mình sa đọa trong tiền bạc, trơ hèn trong tham vọng trong vị kỷ như vậy...

MĂN.— Anh có thấy bác tôi khi đề cập đến họ người cũng nguyên rủa, nhưng rồi người lại có giọng điệu tha thứ ngay, hình như ông bác tôi có khả năng cùng một lúc nhìn được cả hai chiều của sự vật.

C.T.N.S.Q.— Đó là điều chúng ta phải học của cụ (*tác đầu*) mà biết có học được không. Bọn mình như cái cây bị nhổ bật rễ khỏi xóm làng, và chúng mình bị phân hóa thật dễ dàng (*suy nghĩ giãy lấu*). Trong một xã hội đương bị phân hóa đến tận nhận như thế

CÁNH TAY NỖI DÀI

này, mọi danh từ sáng tạo dù cao quý đến mấy cũng chỉ dùng được một lần, y như tinh tiết của đàn bà !

Trước đây tôi vẫn tự cho là mình sáng suốt nhưng bất lực, tới hôm nay được nói chuyện với ông bác anh, tôi chợt nhận chân rằng : Sáng suốt mà bất lực thì quả đó là thứ sáng suốt què quặt !

MẶN (*chợt vô tình áo trên rút ra tờ thư*).— Ấy lúc này tôi còn dấu bác. Tôi là thư này, tuy rằng nếu người biết người cũng đành chờ đại xá đi cho (*đưa bức thư cho viên sĩ quan*) Đây là bức thư của thằng em rể tôi, nhân dịp đầu xuân năm nay cậu ta tới thăm chùa làng rồi viết vào nhắc chuyện cũ với tôi.

C.T.N.S.Q (*nhìn qua bức thư*).— Ủa thư viết bằng văn vần.

MẶN.— Vâng, lục bát. (*Hạ giọng*) Chúng tôi xưa chả rất bẽ bối về vấn đề tình ái.

C.T.N.S.Q (*bắt đầu đọc thành tiếng bài thơ thuật sự*)

THĂM CHÙA LÀNG

(Thân tặng anh MẶN)

Mở trang lịch mới năm nay
Xuân về nhớ lại những ngày xuân xưa
Quên sao Tết ấy thăm chùa
Ai xui gặp gỡ thần thờ lòng ai

TIẾNG CHUÔNG (HÙA LÀNG)

Nấu sòng tươi nết trên vai
Lặng thẹn đôi mắt, then cài tuổi xuân
Đậm đà câu chuyện giai nhân
Vì ai vương vấn bụi trần vẫn vương
Phật đài sức nức mùi hương
Nấu sòng còn vương tơ vương ngại ngần

C.T.N.S.Q (phá lên cười).— Thì ra mùa xuân
năm xưa đó anh bè bối với một ni cô.

MÃN (cũng cười theo).— Chùa làng !

C.T.N.S.Q (tiếp tục đọc).—

Ra về lòng những lần ngần
Thương người lẽ bóng tuổi xuân bề bàng
Anh tôi lưu luyến chùa làng
Bưởi tơ hoa trắng thêm càng yêu hoa
Mẩn ơi có nhớ có Nho

MÃN.— Ấy Nho là tên cô em họ tôi, vợ hãnh. Cô
em tôi biết chuyện kỳ kèo tui tôi quá xá.

C.T.N.S.Q (nghiêng mắt nhìn Mãn cười hóm hỉnh
rồi tiếp tục đọc)

Mẩn ơi có nhớ có Nho
Nhẹ nhàng gợi ý dẫn đo lựa lời
«Rằng hồng nhan tự ngàn đời
«Âm thanh cảnh Phật là nơi nương nhờ
«Câu kinh mong trọn đường tu
«Cho sầu lắng đọng, cho thư thái lòng
«Nỡ nào khuấy đục khơi trong
«Đón xuân xin chớ để lòng vương lo
Thế rồi xuân ấy trôi qua

CÁNH TAY NỒI DÀI

*Trần duyên còn vương, lòng tu được nào
Đêm đêm bên đèn dầu hao
Nam mô cứu khổ lòng xao xuyến lòng
Trải bao ngày đợi tháng trông
Bưởi lơ cũng đã mấy vòng trở hoa
Giữa mùa xanh cốm què ta
Giữa mùa hồng chín ni cô lên đường
Đời tạm quan, nhẹ bước ngang
Chẳng còn lẽ bóng bề bàng như xưa
Nấu sòng đã đổi áo hoa
Tung tăng em bé bài thơ cuộc đời*

MÃN (cười lớn ồ chấm dứt cho bài thơ).—
Thằng cha nhắc lại kỷ niệm này làm tôi ngậm ngùi
đáo để. thế là nàng đã có con rồi đấy anh ạ. Chợt
chăm chú nhìn viên sĩ quan) Anh bị động viên vào
Thủ Đức khóa mấy ?

CTNSQ.— Tôi xuất thân ở trường Đà Lạt.

MÃN.— Trước khi tự ý gia nhập quân đội anh
làm gì ?

C.T.N.S.Q.— Tôi học trường Văn Khoa trên đó.

*Cả hai cùng nhìn ra phía xa, một trái hỏa châu
vọt lên rực rỡ như một ngôi sao tự thiêu. Ngôi sao tự
thiêu đó hạ thấp dần để lại chỗ cũ một vùng khói được
màu huyền ảo, đồng thời có tiếng súng trọng liên vọng lại*

MÃN.— Lại một vụ tấn công phi trường nữa chắc

C.T.N.S.Q.— Giờ này chúng chưa thể tấn công
phi trường được, đấy là đồn nào đó của mình
thấy khả nghi thì bắn ra.

MÃN.— Đương học Văn Khoa anh nghĩ thế nào
lại gia nhập quân đội ?

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LÂNG

CINSQ.— Ngồi nghe giảng ở Văn Khoa cũng như ngồi xem phanh phui những xác ướp, mà đêm đêm nghe tiếng súng từ xa vọng lại tôi có cảm tưởng như mình nằm ngủ trên gai... và tôi đã chấp nhận thà rồi đây chết vô lý còn hơn sống hèn. Tưởng cần nói thêm với anh : cha tôi là một trong số lãnh tụ đảng quốc gia bị hèn kia ám hại từ trước hiệp định Genève.

MÃN (gật gù).— Vâng, tôi hiểu ... tôi hiểu...

Lại một trái hỏa châu vọt lên khoảng cũ tiếng đại liên vọng lại, lần này có thêm cả tiếng súng lớn «ùng oàng»... Cũng như lần trước khối ánh sáng ấy hạ dần xuống rồi tắt ngấm, tiếng súng tạm ngừng, cả hai cùng vô tình đưa mắt xuống đường phố phía có đặt mấy chiếc ống xi măng cỡ lớn để dẫn nước sông Đồng Nai sau này.

Một đôi trai gái bình dân xuất hiện dưới ánh đèn vỉa hè ngay bên dưới. Người con gái mới lớn, nước da bánh mật khoẻ mạnh, cơ thể nẩy nở và rắn chắc dưới làn áo mỏng mặc bó lấy thân hình ; người con trai đầu chải vuốt cánh phượng về phía sau, dáng đi khuỳnh khuỳnh kiêu cách, anh chàng nghiêng đầu lên, lơ nói thầm những gì bên tai người yêu nhưng cô nãy lắc đầu quày quày phản-đối, một lần anh chàng định phóng tay về phía trước ngực, cô gái vội đập tay đến «đét» một cái. Mẫn và viên sĩ quan đưa mắt nhìn nhau mỉm cười. Đôi trai gái đã sang bên kia đường, cùng đảo mắt nhìn quanh rồi cùng chui tụt vào chiếc ống cống lớn dẫn nước sông Đồng Nai sau này

MÃN (mỉm cười).— Đó là một chị hai với một

CÁNH TAY NỒI DÀI

anh xếp typô, cả hai cũng là hàng xóm nên tôi biết họ vẫn hẹn hò với nhau như vậy.

CIN SQ,— Họ có lý ! Và hình như tất cả mọi người trong thời đại chúng ta đều đi tìm cái lý của họ, chỉ còn cái lý đó là có lý hơn cả ở cái thời mạt kiếp này !

Cả hai cùng bật cười. Họ cúi chào nhau lần nữa. Mẫn đi xuống. Viên sĩ quan vào phòng, đóng cửa lại, cởi áo ngoài, tắt đèn lớn đèn đèn rồi lên giường nằm. Mẫn cũng đã xuống tới phòng dưới nằm xuống chiếc giường nhỏ đối diện với giường của vợ và con.

Ánh sáng dịu dần... dịu dần... chỉ còn mờ mờ... Trăng thượng tuần từ từ chìm xuống chân trời. Những vì sao lấp lánh... Thỉnh thoảng vẫn có những trái hỏa châu bắn sáng rồi tàn lụi dần và những tiếng súng xa vọng lại.

Viên sĩ quan lúc đã ngủ say, gương mặt nhìn thật gần được vẻ ưu tư. Khuôn mặt chàng bỗng nhăn nhúm rồi trở thành trắng bệch chìm dần vào thế giới mộng. Chàng thoát thấy lại đôi trai gái bình dân dẫn nhau chui vào ống cống lớn trong đó họ quấn lấy nhau trong đam mê như thể hai con mồi xà thời tiền cò. Một trái hỏa châu soi sáng và nhuộm hồng khuôn mặt, chàng sĩ quan chợt thấy mình đứng trong một căn nhà hoang vu đất âm và ngồn ngang những đồng cốt chuột. Chàng cúi xuống nhặt chiếc áo lót rơi dưới đất, thấy chiếc áo thủng lỗ chỗ khắp nơi vì những vết cắn. Chàng khời một khe hở gần đấy, đất rụng xuống là tá đề lộ cả một cửa hầm lớn. Chàng rùng rợn nhận thấy dưới hầm là một hang chuột lúc nhúc những con chuột lớn để bằng những con lợn con. Có những con hung hăng muốn xông tới cắn, chàng phải tung roi da quất tới-tấp khiến chúng buộc lòng phải rút lui vào phía sâu trong hang.

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

Một con bò lớn, đầu còn nguyên, hai mắt mở lớn, nhưng mình và đuôi sau đã bị đục khoét chỉ còn trơ xương với ít da thịt sót lại đọng máu đỏ lôm. Trước con bò đang bị đục khoét đó là một bộ xương đứa trẻ mới đùn đã gần lấp hết hình hài. Trước bộ xương một đứa trẻ là một con cừu lông trắng bần xị lên đứng ủ rũ đợi đến lượt mình làm thức ăn cho lũ chuột hung tợn. Chàng sĩ quan toát mồ hôi lạnh bưng tỉnh, đôi mắt mở lớn còn ngơ ngác trong ánh hồng rực rỡ của một trái hỏa châu mới được phóng lên.

Gương mặt của Mẫn cũng đang ngợp trong một giấc mơ. Mẫn mơ thấy mình trở lại đời sống độc thân mười mấy năm trước ở làng quê miền Bắc. Làn sóng đỏ sắp tràn tới thì phải. Dân làng tổ chức ngày kỵ Đức Bà ở miếu Cả rồi biển đêm không ngủ thành một cuộc biểu tình vĩ đại. Mẫn không dự đêm không ngủ với dân làng mà trở về tuy biết rằng ở nhà khi đó không có ai, mẹ chàng còn đi tản tảo nơi xa. Nhưng khi cửa ngõ đã mở, mẹ chàng đã về, bên trong cầu tiêu mùi hôi nồng nặc vẫn treo những bộ quần áo quý (khi nào vắng nhà mẹ cũng cất quần áo như vậy để khỏi mất trộm) Mẫn mang những bộ đồ đó qua sân, chiếc sân trước đây trồng hoa mẫu đơn, tử vi, thược dược, đào và mai nữa, nhưng nay những cây hoa đó không còn, sân lát gạch phẳng lì một cách vô duyên. Cất những bộ đồ quý lên nhà xong Mẫn mới nói với mẹ : «Mẹ đưa tiền cho con đi đóng họ cho cô Uyên đầu làng» (Uyên là cô gái chàng yêu) Chàng đạp chiếc xe vélo solex, xe đi rất chậm và rất nặng vì máy không nổ. Tới đầu làng chàng dựng xe vào một bậc gạch. Một tên say rượu nhô đầu ra la hét, lũ trẻ quanh đấy sợ hãi dạt ra xa. Gần nhà người say rượu là chiếc lô-cốt nhưng bên trong không giam người mà thả-thoáng một con chó hung hăng như hổ. Mẫn phải đi vòng sau căn nhà giam đó để tới nhà Uyên. Cô gái đưa chàng lên gác, cầu thang lớn, căn gác

CÁNH TAY NỖI DÀI

rộng gió thổi lộng vì bốn bề chỉ có cột chống mà không có tường. Chiếc giường của nàng kê chính giữa như một chiếc huyệt nổi và cả căn gác bằng biển thành nhà mồ, nhưng Mẫn không thấy ghê rợn, trái lại thấy thêm khát ái tình vì gió càng trở nên lộng và lạnh. Hai người trở ngồi trên giường, Mẫn quệt má Uyên nói : «Em ngủ, một mình ở đây lạnh lắm nhỉ ?» Nàng cười ưng chịu. Thế là bước đầu khó khăn đã qua. Nàng hỏi : «Anh lạnh lắm sao ?» và trao cho chàng lọ dầu. Cái nắp bằng bị gió thổi bay xuống bực thang. Chàng vội lần xuống bực thang nhặt chiếc nắp, khi trở lại ôm nàng liền và kéo nàng nằm xuống giường, vì kéo quá mạnh một cánh tay nàng bị mắc kẹt khoảng dưới lưng nhưng chàng vẫn cúi xuống hôn nàng mặc cho cánh tay bị đè dưới hai lần sức nặng...

Sự tình dậy Mẫn vùng ra ban-công. Thấy có tiếng động phía trên Mẫn ngừng đầu lên hỏi «Anh-còn thức sao ?» Viên sĩ quan nhô đầu nhìn xuống đáp : «Thôi vừa thức giấc thôi !» Cả hai cùng nhìn về phía trước vì một trái hỏa châu vừa bắn lên rực rỡ cả vòm trời khuya, tiếng trọng liên hòa với tiếng «ùng oàng» của trọng pháo, một phi cơ phản lực set qua nền trời tối đen.

Khuôn mặt hiền từ của người bác xuất hiện với tiếng thở đều hòa, khuôn mặt cô kính và thanh nhàn. Ông mơ thấy mình đang đánh răng cùng với một người đàn bà, ông không chú ý xem người đó có đẹp hay không, điều đó quá với tuổi ông, ông chỉ coi người đàn bà như người bạn đồng hành. Ông và người đó đánh răng rất kỹ bằng một thứ muối tán nhỏ mịn mịn và có tính cách sát trùng. Trong giấc mơ ông cho điều kiện căn bản của nếp sống tập thể là miệng mọi người phải sạch và thơm như vậy thì hậu mới tính chuyện bàn bạc, việc này việc khác. Rồi ông ra khỏi cửa bỏ quên người đàn bà ở nơi

TIẾNG CHUÔNG CHÙA LÀNG

phòng sánh rặng. Ông đi vào một cánh đồng rộng mà không nhận ra ngay là cánh đồng làng, vì lũy tre dài và rộng thế kia đúng là lũy tre nơi chôn rau cắt rốn của ông, cái đình uy nghi nhường kia nhìn ra cánh đồng mở rộng có con quy thế kia đúng là đình làng ông rồi còn gì. Thế là ông say mê ngắm lại hướng đình làng với khoảng nước ngọc-giai-thủy lênh láng màu bạc quý giá. Hình như trời mưa và thêm nước ngọc đóđăng lên...dâng lên đầu...dưới một thứ ánh sáng dịu dịu nửa như ánh trăng, nửa như ánh mặt trời chiều. Tiếng chuông nhà thờ gần đấy vang lên, đó là chuông lẻ nhất khoảng bốn giờ rưỡi sáng. Tiếng chuông lẫn vào trong giấc mơ của người bác trở thành muôn vàn êm ả, tiếng chuông như được vo tròn thành từng khối bông nhẹ nhuộm vàng màu nắng quái rồi cuốn theo gió chiều lẩn nhẹ trên những ngọn lúa xanh màu con gái của cánh đồng, quê mình mình. Người bác thấy như mình đang được nghe vang vọng ngân nga tiếng chuông chùa làng. Phải, chuông đó được đúc từ đời Lý Thần Tông, tục truyền nhà vua là hậu thân của ngài Từ Đạo Hạnh.

Mục lục

<i>CÁNH TAY NỘI DÀI</i>	9
<i>CON CHUỘT CHỦ</i>	43
<i>TỰ DO LINH HỒN</i>	61
<i>TIỀNG CHUÔNG CHÙA LĂNG</i>	103

Kiểm duyệt số 2192/BTT/BC3/XB ngày 14-7-66

nhà xuất bản Sáng Tạo

133, Võ - Tánh Saigon — Điện thoại : 25.644

ĐÃ PHÁT HÀNH

Ba Sinh Hương Lửa Doãn Quốc Sĩ

Thơ Tuệ Mai Tuệ Mai Trần Gia

Chờ Sáng Nguyễn Sĩ Tế

Dòng Sông Định Mệnh Doãn Quốc Sĩ

Bản Chúc Thờ Trên Ngọn Đỉnh Trời Mai Thảo

Trái Cây Đau Khổ Doãn Quốc Sĩ

Bơ Vơ Minh Đức Hoài Trinh

Gìn Vàng Giữ Ngọc Doãn Quốc Sĩ

Khuôn Mặt Thanh Tâm Tuyền

Hắn Minh Đức Hoài Trinh

Mặt Trời Tìm Thấy Thanh Tâm Tuyền

Không Bờ Bến Tuệ Mai Trần Gia

Mơ Minh Đức Hoài Trinh

Người Đàn Bà Bên Kia Vĩ Tuyền Doãn Quốc Sĩ

• TIẾNG HÁT TỰ LÒNG ĐẤT

• CHIẾC BÈ NỮ CHÚA

Lớp Gió Duy Thanh

U-Hoài Doãn Quốc Sĩ

Thư Sinh Minh Đức Hoài Trinh

Đôi Cánh Gãy Cửa Thiên Thần Vĩnh Lộc

Khuôn Mặt Cửa Chúng Ta Thế Viên

Bếp Lửa Thanh Tâm Tuyền

Tình Yêu Thánh Hóa Doãn Quốc Sĩ

• VỠ BỜ

• QUỲNH HƯƠNG

Thảo Luận 12 tác giả

Người Việt Đáng Yêu Doãn Quốc Sĩ

Tiếp Nối Trần Thanh Hiệp

Tuổi Thơ Lương Thế Nam

Đốt Biên Giới Doãn Quốc Sĩ

Dọc Đường Thanh Tâm Tuyền

Cánh Tay Nối Dài Doãn Quốc Sĩ

Điệp Khúc Tình Yêu và Trái Phá Kiệt Tấn

GIÁ 54đ.